

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6110

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-122 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Quý khách có thể tìm thấy bản sao bản Tuyên bố về sự phù hợp tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

© 2007 Nokia. Mọi quyền được bảo lưu.

Nokia, Nokia Connecting People, Nokia Care, Navi, và Visual Radio là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune và Visual Radio là các nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng. Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

symbian Sản phẩm này có bao gồm phần mềm được lixăng bởi Symbian Software Ltd © 1998-2007. Symbian và Symbian OS là các nhãn hiệu hàng hóa của Symbian Ltd.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền © 1997-2007 cho phần mềm nhập văn bản T9. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.



Java™ và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên

quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHUNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ CÁC BÊN GIAO LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU HOẶC TỖN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẫu NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THỂ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG." NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐÀM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CÀ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐÀM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHÍNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Sự có sẵn của các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng hỏi đại lý Nokia của quý khách về các chi tiết, và sự có sẵn các tùy chọn ngôn ngữ.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

KHÔNG CÓ BẢO HÀNH

Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp cùng với thiết bị của quý khách có thể đã được tạo ra và có thể được sở hữu bởi các người, cá nhân hoặc tổ chức không có liên kết hay quan hệ với Nokia. Nokia không sở hữu quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của các bên

thứ ba nêu trên. Do vậy, Nokia không có bất kỳ trách nhiệm nào về việc hỗ trợ đối với người dùng cuối, về chức năng hoạt động của các ứng dụng này, hoặc về thông tin trong các ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không cung cấp bất cứ bảo hành nào đối với các ứng dụng của bên thứ ba này. BẢNG VIỆC SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN RẰNG CÁC ỨNG DỤNG NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO HIỆN TRẠNG MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐẾN MỨC TỐI ĐA MÀ PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO PHÉP. QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN THÊM RẰNG NOKIA VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐƯA RA BẤT CỨ TUYÊN BỐ HOẶC BẢO ĐẢM NÀO, CHO DÙ RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ QUYỀN SỞ HỮU, PHẨM CHẤT PHÙ HỢP CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, HOẶC CÁC ỨNG DỤNG ĐÓ SẼ KHÔNG XÂM PHẠM BẤT KỲ CÁC BẢNG SÁNG CHẾ, QUYỀN TÁC GIẢ, NHÃN HIỆU HÀNG HÓA HOẶC CÁC QUYỀN NÀO KHÁC CỦA BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO.

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

- 1 Kiểu viết truyền thống.
- 2 Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1 Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu **Tùy chọn > Ngôn ngữ viết** và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãä** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãäbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôô
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nhảy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.
- 2 Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Mở từ điển**. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâábc	3 ððeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôø
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG 12

Giới thiệu về thiết bị của quý khách.....	13
Các dịch vụ mạng.....	14
Phụ kiện, pin và bộ sạc.....	14

Hỗ trợ..... 16

Ứng dụng trợ giúp.....	16
Các vấn đề với điện thoại.....	16
Cài lại điện thoại.....	16
Khôi phục cài đặt gốc.....	16
Hãy truy cập vào trang web hỗ trợ của Nokia.....	16
Cập nhật phần mềm điện thoại.....	17

Bắt đầu sử dụng 18

Lắp thẻ SIM hoặc USIM và pin.....	18
Thẻ microSD.....	19
Sạc pin.....	20
Bật hoặc tắt điện thoại.....	20
Cài ngày giờ.....	20
Vị trí vận hành thông thường.....	20
Cài đặt cấu hình.....	21

Điện thoại của bạn 22

Các phím và bộ phận.....	22
Chế độ chờ.....	23
Chế độ chờ.....	23
Các chỉ báo.....	23
Menu.....	24
Ứng dụng chào mừng.....	25
Điều chỉnh âm lượng.....	25
Khóa bàn phím (bảo vệ phím).....	25
Mã truy cập.....	26
Mã khóa.....	26
Mã PIN.....	26
Mã PUK.....	26
Mật mã chặn cuộc gọi.....	27
Phím riêng.....	27
Gắn dây đeo cổ tay.....	27
Cắm tai nghe tương thích.....	27
Nối cáp dữ liệu USB.....	28

Các chức năng gọi điện 29

Thực hiện cuộc gọi.....	29
Quay số nhanh.....	29
Lệnh thoại.....	30

Gọi điện hội nghị (dịch vụ mạng)	30
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi	31
Trả lời cuộc gọi video	31
Dịch vụ cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng)	31
Các tùy chọn trong khi gọi	32
Thực hiện cuộc gọi hình	32
Chia sẻ video	33
Yêu cầu chia sẻ hình ảnh	33
Chia sẻ video	34
Nhận một lời mời	34
Nhật ký	35
Các cuộc gọi gần đây	35
Nhật ký chung	35
Navigator	36
Ứng dụng Navigator	37
Phím Navigator	38
Các phím tắt trên bàn phím trong ứng dụng Navigator	38
Di chuyển đến các vị trí	38
Di chuyển đến đích	38
Cảnh báo	39
Đặt rào chắn	39
Trình duyệt bản đồ	39
Xem thông tin vị trí	39
Gửi và lưu thông tin vị trí	40

Lên kế hoạch chuyến đi	40
Cài đặt	41
Mở rộng	41
Chuyển bản đồ từ máy PC	41
Viết văn bản	43
Kiểu nhập truyền thống	43
Kiểu nhập tiên đoán	43
Viết từ ghép	44
Sao chép và xóa văn bản	44
Nhắn tin	45
S soạn và gửi tin nhắn	45
Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress	46
Cài đặt e-mail	47
Hộp thư đến—nhận tin nhắn	47
Xem các đối tượng đa phương tiện	47
Các loại tin nhắn đặc biệt	47
Các tin nhắn dịch vụ	48
Thư mục riêng	48
Hộp thư	48
Tải tin nhắn e-mail về từ hộp thư	48
Xóa các tin nhắn e-mail	49
Hộp thư đi	49
Tin nhắn quảng bá	50
Sửa lệnh dịch vụ	50

Cài đặt nhấn tin	50
Cài đặt tin nhắn văn bản	50
Cài đặt nhấn tin đa phương tiện	51
Cài đặt e-mail	51
Cài đặt tin nhắn dịch vụ	53
Cài đặt tin nhắn quảng bá	53
Cài đặt khác	53
Trình đọc tin nhắn	53
Danh bạ	54
Quản lý các số liên lạc	54
Quản lý các nhóm liên lạc	54
Gán nhạc chuông	55
Gán các phím quay số nhanh	55
Bộ sưu tập	56
Chỉnh sửa hình ảnh	56
Chỉnh sửa video clip	57
Chỉnh sửa video	57
Chuyển video từ máy PC	58
Tải tập tin từ mạng	59
Phương tiện	60
Camera	60
Cài đặt camera	61
Máy nghe nhạc	61

Thu viện nhạc	61
Nghe nhạc	62
RealPlayer	63
Phát các tập tin media	63
Visual Radio	64
Dò và lưu một kênh radio	64
Chức năng radio	64
Danh sách kênh	65
Xem nội dung trực quan	65
Cài đặt Visual Radio	65
Danh mục kênh	65
Web	67
Cài đặt dịch vụ duyệt web cho điện thoại	67
Tạo kết nối	67
Xem chỉ mục	67
Thêm chỉ mục theo cách thủ công	68
Gửi chỉ mục	68
Kết nối bảo mật	68
Trình duyệt các trang web	68
Các phím và lệnh được sử dụng trong	
khi trình duyệt	69
Bản đồ thu nhỏ	69
Tổng quan của trang	69
Các cấp dữ liệu Web và blog	70
Các trang đã lưu	70

Ngưng kết nối.....	70
Dọn cache.....	70
Cài đặt trình duyệt.....	71

Catalog 73

Sắp xếp 74

Đồng hồ	74
Cài đặt đồng hồ	74
Cài báo thức	74
Tắt báo thức.....	74
Đồng hồ thế giới	74
Lịch	75
Tạo các mục nhập lịch.....	75
Xem lịch.....	75
Công việc.....	75
Ghi chú	76
Bộ chuyển đổi	76
Chuyển đổi đơn vị.....	76
Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi	76

Các ứng dụng 78

Dữ liệu GPS	78
Các móc.....	79
Adobe Reader	79

Mở tập tin .pdf.....	79
Xem tài liệu	79
Cài đặt.....	80
Quickoffice	80
Quickword	80
Quicksheet.....	80
Quickpoint.....	81
Quickmanager.....	81
Thông tin thêm	82

Cài đặt 83

Cấu hình	83
Chủ đề	84
Âm thanh 3-D	84
Lệnh thoại	85
Cài đặt cho máy	85
General	85
Điện thoại.....	90
Kết nối.....	92
Các ứng dụng.....	94
Quay số nhanh.....	94
Lời nói.....	94
Settings wizard.....	95
Hộp thư cuộc gọi	95
Tin nhắn trò chuyện	95
Kết nối với server IM	95

Cài đặt IM	95	Đăng nhập vào PTT	105
Tham gia và rời khỏi một nhóm IM	96	Thoát khỏi PTT	105
Tìm kiếm nhóm và người dùng IM	96	Thực hiện cuộc gọi cá nhân	105
Trò chuyện trong nhóm IM	96	Trả lời cuộc gọi PTT	105
Bắt đầu và xem cuộc trò chuyện riêng	97	Thực hiện cuộc gọi nhóm PTT	105
Danh bạ IM	97	Các yêu cầu gọi lại	106
Tạo nhóm IM mới	98	Các kênh	106
Kết nối	99	Các phiên PTT	107
PC Suite	99	Truyền dữ liệu	107
Kết nối Bluetooth	99	Quản lý dữ liệu	108
Cài đặt kết nối Bluetooth	100	Quản lý ứng dụng	108
Gửi dữ liệu	100	Cài đặt ứng dụng	108
Giao diện thiết bị ghép nối	101	Xóa một ứng dụng	109
Nhận dữ liệu	101	Cài đặt quản lý ứng dụng	109
Ngắt kết nối Bluetooth	101	Trình quản lý tập tin	110
Cáp dữ liệu USB	101	Xem mức sử dụng bộ nhớ	110
Đồng bộ từ xa	101	Trình quản lý thiết bị	110
Tạo một cấu hình đồng bộ mới	102	Cập nhật phần mềm	111
Đồng bộ dữ liệu	102	Thẻ nhớ	111
Quản lý kết nối	103	Định dạng thẻ nhớ	111
Xem chi tiết kết nối	103	Dự phòng và khôi phục thông tin	111
Ngưng kết nối	103	Khóa và mở khóa thẻ nhớ	112
Push to talk	103	Mã khóa kích hoạt	112
Xác định một điểm truy cập PTT	104	Thông tin về pin	114
Cài đặt cho PTT	104		

Sạc và xả pin	114
Hướng dẫn xác thực pin Nokia	115
Phụ kiện chính hãng Nokia.....	117
Điện nguồn	117
Bộ phụ kiện đa phương tiện sử dụng trên xe Nokia (CK-20W)	117
Bộ gắn giá đỡ đơn giản Nokia (HH-12)	118
Giá đỡ di động (CR-48)	118
Giữ gìn và Bảo trì.....	119
Thông tin bổ sung về sự an toàn	120
Trẻ em	120
Môi trường hoạt động	120
Thiết bị y tế	120
Thiết bị y tế cấy ghép	120
Thiết bị trợ thính	121
Xe cộ	121
Môi trường phát nổ tiềm ẩn	121
Cuộc gọi khẩn cấp	122
Để gọi khẩn cấp:	122
Thông tin về chứng nhận (SAR)	123
Từ mục	124

AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LA TRÊN HẾT
Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SONG Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Đ TRONG BỆNH VIỆN Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Tắt thiết bị này khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Đ TRÊN MÁY BAY Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU Không sử dụng thiết bị này tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng thiết bị này ở gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Đ GẦN NƠI PHÁT NỔ Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Không sử dụng thiết bị này ở nơi đang tiến hành cho phát nổ.



SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY MỘT CÁCH CỐ SUY NGHĨ Chỉ sử dụng thiết bị này ở vị trí thông thường theo như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn

chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÀNG CẤP VÀ PIN Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CUỘC GỌI KHẨN CẤP Bảo đảm chức năng điện thoại của thiết bị đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và trở về chế độ chờ. Nhập số điện thoại khẩn cấp, rồi bấm phím gọi. Cho biết vị trí của quý khách.

Không cúp cuộc gọi cho đến khi nào được phép cúp.

Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được chấp thuận để sử dụng trên mạng GSM 850, 900, 1800, 1900 và UMTS 2100. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ kết nối internet và các phương thức kết nối khác. Giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị nhiễm virus, hoặc là mục tiêu của các tin nhắn, ứng dụng có ác ý, và những nội dung có hại khác. Hãy thận trọng và mở tin nhắn, chấp nhận các yêu cầu kết nối, tải về nội dung và chỉ chấp nhận các cài đặt từ các nguồn đáng tin cậy. Để tăng cường sự an toàn cho các thiết bị của mình, quý

khách nên xem xét việc cài đặt, sử dụng, và thường xuyên cập nhật phần mềm chống virus, tường lửa, và các phần mềm có liên quan khác lên thiết bị và mọi máy tính khác kết nối với thiết bị.

Giữ thiết bị của quý khách cách xa nam châm và từ trường vì chúng có thể làm cho một số ứng dụng bị kích hoạt một cách không mong muốn.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ các chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Các ứng dụng văn phòng hỗ trợ các chức năng phổ biến của Microsoft Word, PowerPoint, và Excel (Microsoft Office 2000, XP, và 2003). Không phải tất cả các định dạng tập tin đều có thể xem.

Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng yêu cầu phải có các chức năng mạng đặc biệt. Không phải tất cả các mạng đều có các chức năng nêu trên; các mạng khác có thể yêu cầu quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi quý khách có thể sử dụng các

dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể cung cấp cho quý khách các hướng dẫn và giải thích về những khoản tiền phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế làm ảnh hưởng đến cách thức mà quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ bị tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu quý khách tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của thiết bị. Thiết bị của quý khách cũng có thể có một cấu hình đặc biệt chẳng hạn như các thay đổi trong các tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Thiết bị này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên nền giao thức TCP/IP. Một số chức năng của điện thoại này, ví dụ như trình duyệt web, e-mail, push to talk, nhắn tin trò chuyện, và nhắn tin đa phương tiện, cần phải có sự hỗ trợ của mạng đối với các công nghệ này.

Phụ kiện, pin và bộ sạc

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với thiết bị này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi

được cung cấp nguồn điện từ bộ sạc AC-3, AC-4, AC-5, và DC-4 hoặc thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có. Khi quý khách rút dây dẫn điện của bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

Hỗ trợ

Ứng dụng trợ giúp

Điện thoại của bạn có các văn bản trợ giúp theo ngữ cảnh. Bạn có thể truy cập phần trợ giúp từ một ứng dụng hoặc từ menu chính.

Để truy cập trợ giúp khi một ứng dụng đang mở, chọn **Lựa chọn** > **Trợ giúp**. Để chuyển giữa trợ giúp và ứng dụng đang chạy ẩn, chọn và giữ **Menu**. Chọn **Lựa chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

D.sách chủ đề — để xem danh sách các chủ đề hiện có trong loại tương ứng

D.sách mục trợ giúp — để xem danh sách các mục trợ giúp

Tìm theo từ khóa — để tìm kiếm các chủ đề trợ giúp sử dụng các từ khóa

Để mở trợ giúp từ menu chính, chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Trợ giúp**. Trong danh sách các mục trợ giúp, chọn ứng dụng bạn muốn để xem danh sách các chủ đề trợ giúp. Để chuyển giữa danh sách mục trợ giúp, được chỉ báo bằng , và danh sách từ khóa, được chỉ báo bằng  abc, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để hiển thị văn bản trợ giúp liên quan, chọn trợ giúp đó.

Các vấn đề với điện thoại

Nếu bạn có vấn đề về sử dụng với điện thoại, hãy thử các bước sau đây trước khi mang điện thoại đến điểm dịch vụ:

Cài lại điện thoại

Tắt điện thoại, tháo pin, lắp lại pin, và bật lại điện thoại.

Khôi phục cài đặt gốc

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy** > **Chung** > **Cài đặt gốc**. Các tài liệu và tập tin sẽ không bị xóa.

Hãy truy cập vào trang web hỗ trợ của Nokia

Truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/6110/support hoặc trang web của Nokia tại địa phương để được hỗ trợ sản phẩm và xem các Câu Hỏi Thường Gặp. Trên trang web này, bạn cũng có thể tìm thấy:

- Phiên bản mới nhất của hướng dẫn sử dụng này, thông tin bổ sung, các nội dung được tải về, và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.
- Danh sách các trung tâm liên hệ của Nokia tại địa phương, nếu bạn cần liên hệ với dịch vụ khách hàng.
- Các trung tâm dịch vụ bảo trì của Nokia gần với bạn nhất. Trước khi gửi điện thoại của bạn đi sửa, luôn sao lưu hoặc ghi lại dữ liệu trong điện thoại.

Cập nhật phần mềm điện thoại

Nokia có thể sản xuất các phần mềm cập nhật có thể có những tính năng mới, chức năng nâng cao, hoặc hiệu năng hoạt động được cải tiến. Bạn có thể yêu cầu những phần mềm cập nhật này qua ứng dụng Nokia Software Updater trên máy PC. Để cập nhật phần mềm của thiết bị, bạn cần có ứng dụng Nokia Software Updater và một máy PC tương thích chạy hệ điều hành Microsoft Windows 2000 hoặc XP, truy cập internet bằng thông rộng, và một cáp dữ liệu tương thích để kết nối thiết bị với máy PC.

Để biết thêm thông tin và để tải xuống ứng dụng Nokia Software Updater, hãy truy cập www.nokia-asia.com/softwareupdate hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

Nếu các cập nhật phần mềm qua mạng được hỗ trợ bởi mạng của bạn, bạn cũng có thể yêu cầu cập nhật từ thiết bị. Xem phần "[Cập nhật phần mềm](#)", trên trang 111.

Việc tải các cập nhật phần mềm xuống từ mạng có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Bảo đảm rằng pin của thiết bị có đủ điện, hoặc được kết nối với bộ sạc trước khi bắt đầu cập nhật.

Bắt đầu sử dụng

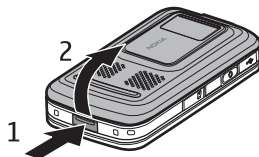
Lắp thẻ SIM hoặc USIM và pin

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

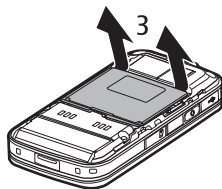
Điện thoại này sử dụng loại pin BP-5M.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

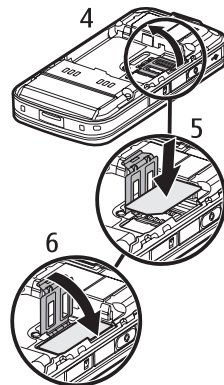
Để mặt sau của điện thoại hướng về phía bạn, bấm nút tháo vỏ mặt sau (1), và nhấn để tháo vỏ mặt sau (2).



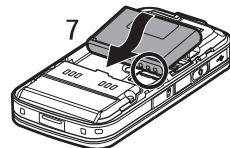
Để tháo pin, nhấn pin lên như hình minh họa (3).



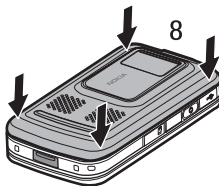
Để mở ngăn chứa thẻ SIM, nhẹ nhàng kéo khóa ngăn chứa thẻ và mở ra (4). Lắp thẻ SIM hoặc thẻ USIM vào ngăn chứa thẻ SIM (5). Bảo đảm thẻ SIM hoặc thẻ USIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống. Đóng ngăn chứa thẻ SIM và ấn nó cho đến khi khớp vào vị trí (6).



Thay pin mới vào (7).



Bấm vỏ sau khớp vào vị trí (8).



Thẻ microSD

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho thiết bị này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ, nhưng có một số loại thẻ nhớ có thể không hoàn toàn tương thích với thiết bị này. Những thẻ không tương thích có thể làm hỏng thẻ và thiết bị, và làm hư dữ liệu đã lưu trữ trên thẻ.



Giữ mọi thẻ microSD ngoài tầm tay trẻ em.

Bạn có thể tăng thêm bộ nhớ khả dụng bằng một thẻ nhớ microSD. Bạn có thể lắp hoặc tháo thẻ microSD mà không cần phải tắt điện thoại.



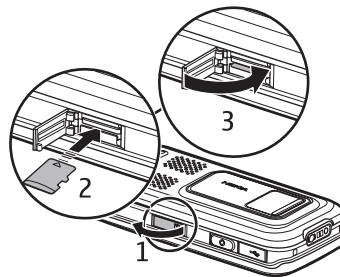
Lưu ý quan trọng: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ.

nhớ cũng như thiết bị, và dữ liệu đã lưu trữ trong thẻ có thể bị hỏng.

Lắp thẻ nhớ

Xin lưu ý rằng có thể có một thẻ nhớ có chứa một bản đồ đã được lắp vào điện thoại.

- Hướng mặt sau của điện thoại lên trên, mở cửa khe chứa thẻ nhớ.
- Lắp thẻ nhớ vào khe chứa với vùng tiếp xúc mạ vàng hướng xuống dưới. Nhẹ nhàng ấn thẻ khớp vào vị trí.
- Đóng cửa khe chứa thẻ nhớ.



Tháo thẻ nhớ

- Mở nắp ngăn chứa thẻ nhớ.
- Nhẹ nhàng ấn vào thẻ để đẩy nó ra. Chờ cho đến khi thông báo **Tháo thẻ nhớ và bấm 'OK'** hiển thị. Kéo thẻ nhớ ra.

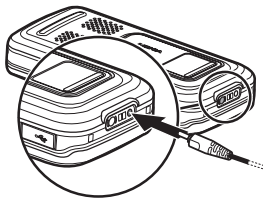
3. Đóng cửa khe chứa thẻ nhớ.

Sạc pin

Cắm bộ sạc vào ổ cắm điện. Nối bộ sạc với điện thoại.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Quá trình sạc pin BP-5M bằng bộ sạc AC-4 mất khoảng 80 phút.



Bật hoặc tắt điện thoại

Nhấn và giữ phím kết thúc.

Nếu điện thoại hỏi mã PIN, mở nắp trượt, nhập mã PIN vào, và chọn **OK**.

Nếu điện thoại hỏi mã khóa, nhập mã khóa vào, và chọn **OK**. Giá trị cài đặt gốc của mã khóa là 12345.



Cài ngày giờ

Để cài múi giờ, giờ, và ngày chính xác, chọn quốc gia nơi bạn đang sống, và nhập ngày giờ tại địa phương.

Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

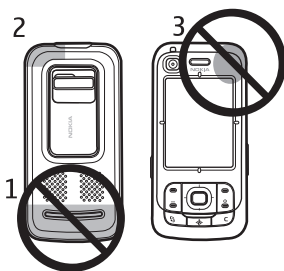
Trong quá trình thao tác kéo dài, chẳng hạn như cuộc gọi video hoạt động hoặc kết nối dữ liệu tốc độ cao, điện thoại có thể trở nên ấm hơn. Trong hầu hết các trường hợp, điều kiện này là bình thường. Nếu bạn nghi ngờ điện thoại hoạt động không bình thường, hãy đem điện thoại đến cơ sở dịch vụ ủy quyền gần nhất.

Thiết bị của quý khách có các ăng-ten bên trong.





Lưu ý: Cũng như đối với mọi thiết bị vô tuyến, nếu không cần thiết, không chạm vào ăng-ten khi đang sử dụng ăng-ten. Ví dụ, không chạm vào ăng-ten di động trong khi gọi. Sự tiếp xúc với ăng-ten đang phát hoặc nhận tín hiệu sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng giao tiếp radio, có thể làm cho thiết bị vận hành ở mức điện năng cao hơn mức cần thiết, và có thể giảm tuổi thọ của pin.



- Ăng-ten di động (1)
- Ăng-ten Bluetooth (2)
- Ăng-ten GPS (3)

Cài đặt cấu hình

Trước khi sử dụng dịch vụ nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện push to talk, và e-mail, đồng bộ, trực tuyến, và trình duyệt, bạn phải có thông số cài đặt cấu hình đúng trên điện thoại. Điện thoại có thể

tự động đặt cấu hình cho trình duyệt, tin nhắn đa phương tiện, điểm truy cập, và cài đặt trực tuyến dựa trên thẻ SIM bạn sử dụng. Bạn cũng có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình rồi lưu vào điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia.

Khi bạn nhận được một tin nhắn cấu hình, và các thông số cài đặt không tự động được lưu và kích hoạt, thông báo **1 tin nhắn mới** sẽ hiển thị. Chọn **Xem** để mở tin nhắn. Để lưu các thông số cài đặt, chọn **Lựa chọn > Lưu lại**. Bạn có thể cần phải nhập mã PIN được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại của bạn

Các phím và bộ phận

Thiết bị cảm quang (1)

Tai nghe (2)

Ống kính camera phụ (3)

Màn hình (4)

Phím chọn trái và phải (5)

Phím kết thúc và phím nguồn (6), dưới đây được gọi là phím kết thúc

Phím đàm thoại (7)

Phím Menu (8)

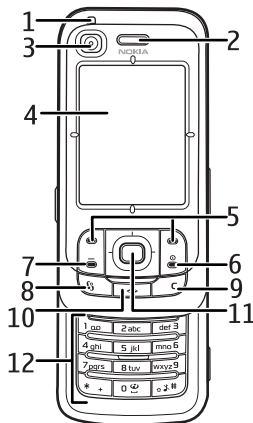
Phím xóa (9)

Phím Navigator (10)

Phím di chuyển

Navi™ (11), dưới đây được gọi là phím di chuyển

Các phím số (12)



Đầu nối USB mini-B (13)

Phím riêng (14)

Khe cắm thẻ microSD (15)

Micrô (16)

Nút tháo vỏ mặt sau (17)

Loa nói trực tiếp (18)

Nắp trượt camera (19)

Ống kính camera chính (20)

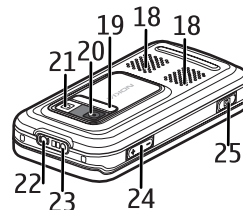
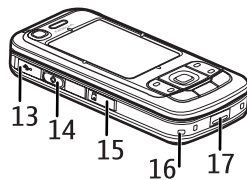
Đèn flash của camera (21)

Đầu nối AV Nokia (2,5 mm) (22)

Đầu nối bộ sạc (23)

Các phím âm lượng (24)

Phím camera (25)



Cảnh báo: Thiết bị này có thể có chứa niken.

Chế độ chờ

Khi điện thoại đã được bật, và đăng ký vào mạng, điện thoại sẽ ở chế độ chờ và sẵn sàng để sử dụng. Để thay đổi cấu hình, bấm phím nguồn, và chọn một cấu hình.

Để thay đổi cấu hình, bấm phím kết thúc, và chọn một cấu hình.

Để kết nối web, bấm và giữ 0.

Chế độ chờ

Khi chế độ chờ được bật, bạn có thể sử dụng màn hình để truy cập nhanh vào những ứng dụng được sử dụng thường xuyên. Để chọn hiển thị hoặc không hiển thị chế độ chờ, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt máy > Chung > Cài đặt riêng > Chế độ chờ > Chế độ chờ > Bật hoặc Tắt**.

Để truy cập vào các ứng dụng của chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống, sau đó di chuyển đến ứng dụng bạn muốn, và chọn ứng dụng này. Ở chế độ chờ, các ứng dụng mặc định được hiển thị ở phía trên vùng chế độ chờ; lịch, công việc, và các sự kiện của trình phát được liệt kê bên dưới. Để chọn một ứng dụng hoặc sự kiện, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn, và chọn ứng dụng hoặc sự kiện này.

Các chỉ báo

3G
3.5G

Điện thoại được kết nối vào mạng UMTS. HSDPA (dịch vụ mạng) trong mạng UMTS được kích hoạt.



Điện thoại được kết nối vào mạng GSM.



Điện thoại đang ở chế độ không trực tuyến và không được kết nối vào mạng di động.



Bộ nhận GPS đã được kích hoạt.



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đến** trong **Nhắn tin**.



Bạn nhận được e-mail mới trong hộp thư từ xa.



Có các tin nhắn đang chờ để được gửi trong **Hộp thư đi**. Xem phần "**Hộp thư đi**", trên trang 49.



Bạn có cuộc gọi bị nhỡ. Xem phần "**Các cuộc gọi gần đây**", trên trang 35.



Sẽ hiển thị nếu **Kiểm chuông** được cài là **Im lặng** và **Ảm báo tin nhắn** và **Ảm báo e-mail** được cài là **Tắt**. Xem phần "**Cấu hình**", trên trang 83.

Bàn phím điện thoại bị khóa. Xem phần "**Khóa bàn phím (bảo vệ phím)**", trên trang 25.

-  Loa đã được kích hoạt.
-  Báo thức đã được kích hoạt.
- 2** Số máy điện thoại thứ hai đang được sử dụng. Xem phần **Số máy đang dùng** trong "**Cuộc gọi**", trên trang 90.

 / 
Tất cả các cuộc gọi đến điện thoại được chuyển vào hộp thư cuộc gọi hoặc tới một số điện thoại khác. Nếu bạn có hai số máy, chỉ báo chuyển hướng cho số máy đầu tiên là  và cho số thứ hai là .

-  Một tai nghe được nối với điện thoại.
-  Một bộ trợ thính được nối với điện thoại.
-  Mất kết nối với bộ tai nghe Bluetooth.

D / D+ Cuộc gọi dữ liệu được kích hoạt.

 Một kết nối dữ liệu gói GPRS đang hoạt động.  cho biết kết nối đang ở trạng thái chờ và  cho biết có một kết nối.

 Một kết nối dữ liệu gói đang hoạt động trong một phần của mạng hỗ trợ EGPRS.  cho biết kết nối đang bị tạm giữ và  cho biết kết nối đang khả dụng. Các biểu tượng cho biết EGPRS có trong mạng, nhưng

điện thoại của bạn không nhất thiết phải sử dụng EGPRS trong việc truyền dữ liệu.

 Một kết nối dữ liệu gói UMTS đang hoạt động.  cho biết kết nối đang ở trạng thái chờ và  cho biết có một kết nối.

 Bluetooth đang được bật.

 Dữ liệu đang được truyền qua Bluetooth. Xem phần "**Kết nối Bluetooth**", trên trang 99.

 Kết nối USB được kích hoạt.

Các chỉ báo khác cũng có thể được hiển thị. Để có thông tin về chỉ báo push-to-talk, xem phần "**Push to talk**", trên trang 103.

Menu

Trong menu, bạn có thể truy cập vào các chức năng trong điện thoại. Để truy cập menu chính, chọn **Menu**.

Để mở một ứng dụng hoặc một thư mục, di chuyển đến ứng dụng hoặc thư mục đó bằng cách bấm vào các cạnh của phím di chuyển và bấm phím di chuyển.

Để thay đổi giao diện menu, chọn **Menu > Lựa chọn > Đổi màn hình Menu** và chọn một kiểu giao diện.

Nếu bạn thay đổi thứ tự của các chức năng trong menu, thứ tự này có thể khác với thứ tự mặc định được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này.

Để đóng một ứng dụng hoặc một thư mục, chọn **Quay về** và **Thoát** nhiều lần nếu cần để trở về menu chính, hoặc chọn **Lựa chọn > Thoát**.

Để hiển thị và chuyển giữa các ứng dụng đang mở, chọn và giữ **Menu**. Cửa sổ chuyển đổi ứng dụng sẽ mở ra, hiển thị danh sách các ứng dụng đang mở. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn nó.

Để chọn hoặc bỏ chọn một mục trong các ứng dụng, bấm **#**. Để chọn hoặc bỏ chọn nhiều mục liên tiếp, bấm và giữ **#**, và di chuyển lên hoặc xuống.

Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm tuổi thọ pin.

Ứng dụng chào mừng

Ứng dụng **Chào mừng** sẽ mở ra khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên. Với ứng dụng **Chào mừng**, bạn có thể truy cập vào các ứng dụng sau:

Hướng dẫn — Tìm hiểu về các tính năng của điện thoại và cách sử dụng chúng.

Sett. wizard — Cấu hình cài đặt kết nối.

Chuyển — Sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ các thiết bị tương thích khác.

Để mở ứng dụng **Chào mừng** sau, chọn **Menu > Ứng dụng > Chào mừng**.

Điều chỉnh âm lượng

Để điều chỉnh âm lượng tai nghe hoặc âm lượng loa trong khi gọi hoặc khi nghe một tập tin âm thanh, bấm các phím âm lượng.

Để bật loa trong khi gọi, chọn **Loa**.

Để tắt loa trong khi gọi, chọn **Đ.thoại**.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để khóa bàn phím khi vỏ trượt đã đóng, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt máy > Chung > Th.tác với slide > Kích hoạt bảo vệ phím > Bật khi đóng slide**. Xem phần "**Thao tác với nắp trượt**", trên trang 87.

Khi bàn phím bị khóa và đèn màn hình chính tắt, để bật đèn màn hình chính, hãy mở nắp trượt. Mở nắp trượt cũng sẽ mở khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím khi nắp trượt đóng, chọn **Mở khóa** và chọn **OK** trong khoảng 1,5 giây. Ngoài ra, mở nắp ống kính camera chính sẽ mở khóa bàn phím.

Khi bàn phím ở chế độ khóa, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

Mã truy cập

Mã khóa

Mã khóa (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Thay đổi mã và giữ mã mới ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Để thay đổi mã và để cài điện thoại yêu cầu mã này, xem phần "**Bảo mật**", trên trang 87.

Nếu bạn nhập mã khóa sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sau đó. Dợi 5 phút và nhập mã lần nữa.

Khi điện thoại ở chế độ khóa, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 chữ số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "**Bảo mật**", trên trang 87. Mã PIN thường được cấp cùng với thẻ SIM.

Mã PIN 2 (4 đến 8 chữ số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo mật. Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 chữ số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.

Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng **Chặn cuộc gọi**. Xem phần "**Chặn cuộc gọi**", trên trang 91. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn mật mã này.

Nếu bạn nhập mật mã chặn cuộc gọi sai ba lần liên tục, mật mã này sẽ bị khóa. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Phím riêng

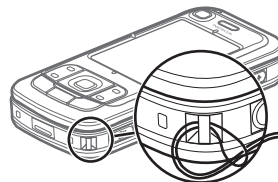
Để cấu hình phím riêng để mở các ứng dụng như là trình đọc tin nhắn khi bấm phím này, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy** > **Chung** > **Phím cá nhân** > **Phím cá nhân**, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn và chọn ứng dụng đó.

Để sử dụng lệnh thoại, bấm và giữ phím riêng.

Để kích hoạt push to talk, bấm phím riêng. Phải khởi động kết nối push to talk trước khi kích hoạt push to talk bằng phím riêng. "**Push to talk**", trên trang 103.

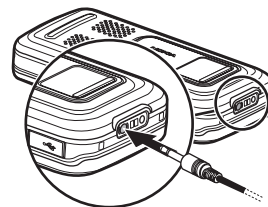
Khi push to talk được khởi động, phím riêng sẽ hoạt động như một phím push-to-talk, thay thế lệnh thoại và ứng dụng đã được cấu hình, và kích hoạt push to talk.

Gắn dây đeo cổ tay



Cắm tai nghe tương thích

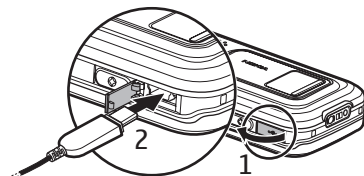
Không kết nối các sản phẩm phát ra tín hiệu vì như vậy có thể làm hỏng điện thoại. Không kết nối bất kỳ nguồn điện năng nào với đầu nối AV Nokia.



Khi kết nối bất kỳ thiết bị ngoài hoặc bất kỳ tai nghe nào khác với loại được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này với đầu nối AV Nokia, đặc biệt chú ý đến mức âm lượng.

Nối cáp dữ liệu USB

Để cài chế độ mặc định và chọn có hoặc không tự động kích hoạt chế độ mặc định, xem phần "[Cáp dữ liệu USB](#)", trên trang [101](#).



Các chức năng gọi điện

Thực hiện cuộc gọi

- 1 Khi ở chế độ chờ, nhập số điện thoại, bao gồm cả mã vùng. Bấm phím xóa để xóa một số.
Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại cần gọi vào.
- 2 Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.
- 3 Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để thực hiện một cuộc gọi từ **Danh bạ**, chọn **Menu > Danh bạ**. Di chuyển đến tên bạn muốn; hoặc nhập các ký tự đầu tiên của tên đó vào, và di chuyển đến tên bạn muốn. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

Để gọi vào hộp thư cuộc gọi (dịch vụ mạng), bấm và giữ phím **1** khi ở chế độ chờ. Bạn phải xác định số hộp thư cuộc gọi trước khi có thể gọi vào hộp thư

cuộc gọi. Xem phần "**Hộp thư cuộc gọi**", trên trang [95](#).

Để gọi tới một số mới gọi gần đây, bấm phím đàm thoại ở chế độ chờ. Danh sách 20 số điện thoại mà bạn vừa gọi hoặc cố gọi gần đây nhất sẽ hiển thị. Di chuyển đến số điện thoại bạn muốn, và bấm phím đàm thoại.

Để thực hiện cuộc gọi push to talk, xem phần "**Push to talk**", trên trang [103](#).

Quay số nhanh

Bạn có thể gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ **2** đến **9**. Xem phần "**Gán các phím quay số nhanh**", trên trang [55](#).

Gọi số quay số nhanh theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu chức năng **Quay số nhanh** được cài là **Bật**, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Để cài chức năng **Quay số nhanh** là **Bật**, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt máy > Điện thoại > Cuộc gọi > Quay số nhanh > Bật**.

Lệnh thoại

Một khẩu lệnh sẽ tự động được thêm vào tất cả các mục nhập trong **Danh bạ**.

Sử dụng các tên dài, và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.

Khẩu lệnh rất nhạy với tiếng ồn xung quanh. Sử dụng khẩu lệnh trong môi trường yên tĩnh.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

- 1 Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím riêng. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo **Hãy đàm thoại** sẽ hiển thị.
Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích có phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe.
- 2 Đọc rõ lệnh thoại. Điện thoại sẽ phát lệnh thoại khớp nhất. Sau 1,5 giây, điện thoại sẽ quay số này; nếu kết quả không đúng số, trước khi quay số, di chuyển đến mục nhập khác để gọi.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng giọng nói. Xem phần "**Lệnh thoại**", trên trang **85**.

Gọi điện hội nghị (dịch vụ mạng)

- 1 Gọi điện cho thành viên thứ nhất.
- 2 Để gọi điện cho một thành viên khác, chọn **Lựa chọn > Cuộc gọi mới**. Cuộc gọi đầu sẽ tự động ở trạng thái giữ.
- 3 Để nối thành viên đầu tiên vào cuộc gọi hội nghị khi cuộc gọi mới được trả lời, chọn **Lựa chọn > Hội nghị**.
 - Để thêm người mới vào cuộc gọi, lặp lại bước 2, và chọn **Lựa chọn > Hội nghị > Thêm vào hội nghị**. Điện thoại hỗ trợ các cuộc gọi hội nghị với tối đa sáu thành viên tham gia, kể cả bạn.
 - Để trò chuyện riêng với một trong các thành viên, chọn **Lựa chọn > Hội nghị > Riêng**. Chọn một thành viên và chọn **Riêng**. Cuộc gọi hội nghị sẽ được chuyển sang trạng thái giữ. Những thành viên khác vẫn có thể tiếp tục cuộc gọi hội nghị. Để trở về cuộc gọi hội nghị, chọn **Lựa chọn > Thêm vào hội nghị**.
 - Để loại một thành viên, chọn **Lựa chọn > Hội nghị > Loại thành viên**, di chuyển đến thành viên đó và chọn **Loại bỏ**.
- 4 Để kết thúc cuộc gọi hội nghị, bấm phím kết thúc.

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

Để xác định có hay không tự động trả lời cuộc gọi khi mở nắp trượt, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt máy > Chung > Th.tác với slide > Đang mở slide > Trả lời cuộc gọi đến** hoặc **Không trả lời cuộc gọi**. Xem phần "**Thao tác với nắp trượt**", trên trang 87.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

Để ngắt tiếng chuông, chọn **Im lặng**.



Mẹo: Nếu tai nghe tương thích được nối với điện thoại, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc. Người gọi sẽ nghe âm báo bận máy. Nếu bạn đã kích hoạt tùy chọn chuyển hướng cuộc gọi **Khi máy bận** để chuyển hướng cuộc gọi, việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi.

Để gửi tin nhắn văn bản đến người gọi thông báo lý do bạn không thể trả lời cuộc gọi, chọn **Lựa chọn > Gửi tin nhắn văn bản**. Bạn có thể chỉnh sửa văn bản trước khi gửi. Xem phần **Từ chối c.gọi qua SMS và Tin văn bản** trong "**Cuộc gọi**", trên trang 90.

Xin lưu ý rằng khi tai nghe được nối, cài đặt xử lý cuộc gọi qua nắp trượt sẽ không được sử dụng.

Trả lời cuộc gọi video

Khi có cuộc gọi video, biểu tượng  sẽ hiển thị.

Bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi video. Thông báo **Cho phép gửi hình video đến người gọi?** sẽ hiển thị. Nếu bạn chọn **Có**, hình ảnh được camera trong điện thoại của bạn chụp sẽ hiển thị trên máy của người gọi. Nếu bạn chọn **Không**, hoặc không thực hiện thao tác nào, chức năng gửi video sẽ không được kích hoạt, và một màn hình màu xám sẽ hiển thị thay thế cho video.

Ngay cả khi bạn từ chối gửi tín hiệu video khi sử dụng chức năng cuộc gọi video, cuộc gọi này vẫn bị tính cước như là cuộc gọi video. Kiểm tra cách tính phí với nhà cung cấp dịch vụ.

Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

Dịch vụ cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng)

Khi đang gọi điện, để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng cuộc gọi chờ, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt máy > Điện thoại > Cuộc gọi > Cuộc gọi chờ > Kích hoạt**.

Để chuyển giữa hai cuộc gọi, chọn **Hoán đổi**.

Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Lựa chọn** trong khi gọi cho một số tùy chọn sau đây:

Chuyển — để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Thay thế — để kết thúc cuộc gọi hiện tại và trả lời cuộc gọi đang chờ

Gửi DTMF — để gửi các chuỗi âm DTMF (ví dụ mật mã). Nhập chuỗi DTMF hoặc tìm trong **Danh bạ**. Để nhập ký tự chờ (**w**) hoặc ký tự tạm ngưng (**p**), bấm * liên tục. Để gửi âm, chọn **OK**.



Mẹo: Bạn có thể thêm âm DTMF vào số điện thoại hoặc trường DTMF trong một thẻ liên lạc.

Thực hiện cuộc gọi hình

Khi thực hiện cuộc gọi video, bạn có thể nhìn thấy hình ảnh hai chiều trong thời gian đàm thoại giữa bạn và người nhận cuộc gọi. Hình ảnh video trực tuyến hoặc hình ảnh video được quay bằng camera

trong điện thoại của bạn sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận cuộc gọi video.

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải ở trong vùng phủ sóng của mạng UMTS. Bạn có thể phải sử dụng thẻ USIM để thực hiện cuộc gọi video. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện được giữa hai thành viên.

Cuộc gọi video có thể được áp dụng để gọi đến điện thoại di động tương thích hoặc một thuê bao ISDN. Cuộc gọi video không thể thực hiện được trong khi đang có cuộc gọi thoại, cuộc gọi video hoặc quá trình trao đổi dữ liệu đang diễn ra.

Biểu tượng:

 Bạn không nhận được video (người nhận không gửi hoặc mạng không chuyển video).

 Bạn đã từ chối gửi tín hiệu hình ảnh từ điện thoại của bạn.

- 1 Nhập số điện thoại vào ở chế độ chờ; hoặc chọn **Menu > Danh bạ**, và di chuyển đến số liên lạc bạn muốn.
- 2 Chọn **Lựa chọn > Gọi > Cuộc gọi video**. Thời gian để khởi động một cuộc gọi video có thể kéo dài. Thông báo **Đang chờ nạp hình video** sẽ hiển thị. Nếu cuộc gọi không thực hiện được (ví dụ như mạng không hỗ trợ cuộc gọi video, hoặc thiết bị nhận không tương thích), điện thoại sẽ

yêu cầu bạn thực hiện cuộc gọi thông thường hoặc gửi tin nhắn thay vì dùng cuộc gọi video. Cuộc gọi video hoạt động khi bạn nhìn thấy ảnh video của hai bên và nghe thấy âm thanh qua loa. Người nhận cuộc gọi có thể từ chối gửi hình ảnh (📵), và trong trường hợp này, bạn sẽ nghe thấy âm báo và nhìn thấy một hình tĩnh hoặc một hình nền màu xám.

Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

Để thay đổi giữa chế độ hiển thị video hoặc chỉ nghe âm thanh, chọn **Bật** hoặc **Tắt** > **Đang gửi video**, **Đang gửi âm thanh**, hoặc **Đ.gửi audio & video**.

Để phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh của bạn, chọn **Phóng to** hoặc **Thu nhỏ**. Chỉ báo chỉnh tỷ lệ sẽ được hiển thị ở phía trên màn hình.

Để chuyển đổi vị trí của các hình ảnh video đã gửi và nhận trên màn hình, chọn **Đổi thứ tự hình**.

Mặc dù bạn đã ngăn không gửi tin hiệu phim khi sử dụng chức năng cuộc gọi video, cuộc gọi này sẽ vẫn bị tính cước như là cuộc gọi video. Kiểm tra cách tính phí với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

Chia sẻ video

Để gửi video trực tuyến từ điện thoại di động của bạn đến một thiết bị di động tương thích trong cuộc gọi thoại, chọn **Dùng chg video**.

Yêu cầu chia sẻ hình ảnh

Vì **Dùng chg video** yêu cầu kết nối mạng UMTS (hệ thống viễn thông di động toàn cầu) 3G, khả năng sử dụng **Dùng chg video** tùy thuộc vào tính khả dụng của mạng 3G. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết khả năng đáp ứng của mạng và chi phí liên quan đến ứng dụng này. Để sử dụng **Dùng chg video**, bạn phải thực hiện như sau:

- Đảm bảo điện thoại được cài đặt cho các kết nối cá nhân với cá nhân, còn được gọi là giao thức phiên khởi đầu (SIP). Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thông số cài đặt hình SIP và lưu các thông số này vào điện thoại của bạn. Nếu bạn biết địa chỉ SIP của người nhận, bạn có thể nhập địa chỉ này vào thẻ liên lạc cho người đó trong điện thoại của bạn, chọn **Menu** > **Danh bạ**, chọn một số liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** > **Thêm chi tiết** > **Cho xem chung**. Nhập địa chỉ SIP theo định dạng sip: username@domainname (bạn có thể sử dụng địa chỉ IP thay cho tên miền).

- Bảo đảm bạn có một kết nối UMTS đang hoạt động và đang trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS. Nếu bạn khởi động phiên dịch vụ chia sẻ trong khi đang ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS và đang trong quá trình kết nối mạng GSM, phiên dịch vụ chia sẻ sẽ bị ngừng lại, cuộc gọi thoại của bạn vẫn tiếp tục.
 - Đảm bảo cả người gửi và người nhận đã đăng ký mạng UMTS. Nếu bạn mời một người tham gia phiên dịch vụ chia sẻ và điện thoại của người đó tắt, hoặc người đó không nằm trong phạm vi mạng UMTS, người đó sẽ không biết bạn gửi lời mời đến họ. Tuy nhiên, bạn sẽ nhận được một thông báo cho biết người nhận không thể nhận lời mời.
- 2 Điện thoại sẽ gửi lời mời đến địa chỉ SIP mà bạn đã thêm vào thẻ liên lạc của người nhận. Nếu người nhận có nhiều địa chỉ SIP trong thẻ liên lạc, chọn địa chỉ SIP mà bạn muốn gửi lời mời và chọn **Chọn** để gửi lời mời. Nếu không có địa chỉ SIP của người nhận, nhập địa chỉ SIP vào. Chọn **OK** để gửi lời mời.
 - 3 Việc chia sẻ sẽ tự động bắt đầu khi người nhận chấp nhận lời mời. Loa đã được kích hoạt. Bạn cũng có thể sử dụng tai nghe để tiếp tục cuộc gọi thoại trong khi truyền video.
 - 4 Chọn **Tạm dừng** để tạm ngưng phiên chia sẻ dữ liệu. Chọn **Tiếp tục** để tiếp tục việc chia sẻ.
 - 5 Để kết thúc phiên chia sẻ, chọn **Dừng**. Để kết thúc cuộc gọi thoại, bấm phím kết thúc.

Chia sẻ video

Để nhận một phiên chia sẻ dữ liệu, người nhận phải cài đặt chức năng **Dùng chg video** và cấu hình các thông số cài đặt theo yêu cầu trên điện thoại di động của họ. Cả bạn và người nhận phải đăng ký dịch vụ trước khi có thể chia sẻ dữ liệu.

Video thực

- 1 Khi cuộc gọi thoại được kích hoạt, chọn **Lựa chọn** > **Dùng chung video** > **Video trực tiếp**.

Nhận một lời mời

Khi có một người gửi cho bạn lời mời chia sẻ dữ liệu, một thông báo mời sẽ hiển thị cho biết tên hoặc địa chỉ SIP của người gửi. Nếu điện thoại không được cài **Im lặng**, điện thoại sẽ đổ chuông khi bạn nhận được lời mời.

Nếu một người nào đó gửi cho bạn lời mời chia sẻ và bạn không ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS, bạn sẽ không biết mình nhận được lời mời.

Khi bạn nhận được một lời mời, chọn **Ch.nhận** để bắt đầu phiên chia sẻ, hoặc chọn **Từ chối** để từ chối lời mời. Người nhận sẽ nhận được thông báo cho biết bạn từ chối lời mời. Bạn cũng có thể bấm phím kết thúc để từ chối phiên chia sẻ và ngắt kết nối với cuộc gọi thoại.

Để kết thúc phiên chia sẻ, chọn **Dừng**.

Nhật ký

Trong nhật ký, bạn có thể theo dõi các cuộc gọi điện thoại, tin nhắn văn bản, các kết nối dữ liệu gói, và fax và cuộc gọi dữ liệu do điện thoại ghi lại.

Các kết nối từ xa vào hộp thư, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc các trang trình duyệt sẽ được hiển thị dưới dạng cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối truyền dữ liệu trong nhật ký chung.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...



Lưu ý: Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

Các cuộc gọi gần đây

Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận, và số đã gọi, và thời lượng của các cuộc gọi. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận nếu mạng hỗ trợ các chức năng này, và khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem các cuộc gọi gần đây (dịch vụ mạng), chọn **Menu > Nhật ký > C.gọi gần đây** và chọn một kiểu cuộc gọi.

Để xóa tất cả các danh sách cuộc gọi gần đây trong giao diện **C.gọi gần đây**, chọn **Lựa chọn > Xóa c.gọi gần đây**. Để chỉ xóa một trong các nhật ký cuộc gọi, mở nhật ký bạn muốn xóa, và chọn **Lựa chọn > Xóa danh sách**.

Nhật ký chung

Để xem nhật ký chung, chọn **Menu > Nhật ký**, và di chuyển sang phải.

Để lọc nhật ký, chọn **Lựa chọn > Bộ lọc** và chọn kiểu lọc.

Để xóa vĩnh viễn toàn bộ nội dung nhật ký, chọn **Lựa chọn > Xóa nhật ký > Có**.

Navigator

Điện thoại của bạn có một bộ nhận GPS bên trong, thiết bị này sẽ nhận tín hiệu vô tuyến có năng lượng thấp từ vệ tinh, và tính toán thời gian di chuyển của các tín hiệu này. Từ thời gian di chuyển, bộ nhận GPS có thể tính vị trí của nó chính xác tới từng mét. Các tọa độ được thể hiện dưới dạng độ và giá trị thập phân của độ sử dụng hệ tọa độ WGS-84.



Bộ nhận GPS nằm ở góc trên bên phải của nắp trượt. Khi sử dụng bộ nhận này, dùng tay giữ điện thoại thẳng đứng hướng lên trời.

Xin lưu ý rằng việc thiết lập kết nối GPS có thể mất vài phút.

Vì tính khả dụng của các dịch vụ liên quan đến GPS phụ thuộc vào môi trường và các hệ thống không dây, các dịch vụ có thể không hoạt động được trong tất cả các môi trường ở tất cả mọi lúc. Trong trường hợp đột nhiên bị mất sóng GPS, bấm phím Navigator để khởi động lại ứng dụng.

Điện thoại của bạn còn hỗ trợ cả dịch vụ GPS được Hỗ Trợ (A-GPS), dịch vụ này giúp xác định vị trí

nhANH hơn. Dịch vụ này sử dụng kết nối dữ liệu gói, nhà điều hành mạng có thể tính phí cho việc sử dụng này tùy theo gói thuê bao mạng của bạn. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết điểm truy cập internet chính xác và cước phí liên quan đến dịch vụ này.

Điện thoại của bạn được cấu hình sẵn để sử dụng dịch vụ A-GPS của Nokia nếu không có thông số cài đặt A-GPS cho một nhà cung cấp dịch vụ cụ thể nào. Dữ liệu hỗ trợ chỉ được tải về từ server dịch vụ A-GPS của Nokia khi cần.

Khi bạn khởi động chức năng GPS lần đầu tiên, bạn cần xác định hoặc chọn một điểm truy cập để đưa A-GPS vào sử dụng. Sau đó, A-GPS sẽ tự động được sử dụng khi cần, trừ khi phương pháp A-GPS bị tắt. Ví dụ, dịch vụ A-GPS sẽ tự động được liên hệ nếu GPS tích hợp bị tắt trên hai giờ.

Để bật hoặc tắt các phương pháp định vị khác nhau, chẳng hạn như A-GPS, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt máy > Chung > Cách định vị**, di chuyển đến phương pháp định vị, và chọn **Lựa chọn > Bật hoặc Tắt**.

Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS) được vận hành bởi chính phủ Mỹ, chính phủ Mỹ là tổ chức duy nhất chịu trách nhiệm về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống này. Độ chính xác của dữ liệu về vị trí có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Mỹ thực hiện và có thể bị thay đổi do chính sách GPS dân dụng của Bộ Quốc Phòng Mỹ và Quy Hoạch Đạo Hàng Vô Tuyến Liên Bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi quỹ đạo hình học vệ tinh kém. Sự có sẵn và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của quý khách, các công trình kiến trúc, các chướng ngại vật tự nhiên, và điều kiện thời tiết. Chỉ nên sử dụng bộ thu GPS ở ngoài trời để có thể nhận được tín hiệu GPS.

Chỉ nên sử dụng GPS như một phương tiện hỗ trợ đạo hàng. Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và quý khách không nên chỉ dựa vào dữ liệu về vị trí từ bộ nhận tín hiệu GPS hoặc A-GPS cho việc định vị hoặc đạo hàng.

Hầu hết các bản đồ kỹ thuật số đều không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó. Không nên chỉ duy nhất dựa vào bản đồ đã được cung cấp để sử dụng trong thiết bị này.

Chức năng này không được thiết kế để hỗ trợ các yêu cầu định vị đối với các cuộc gọi liên quan. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về làm thế nào để điện thoại của quý khách tuân thủ

các quy định của chính quyền về các dịch vụ gọi khẩn cấp dựa trên vị trí.

Nếu điện thoại không tìm được tín hiệu vệ tinh, hãy kiểm tra các mục sau:

- Nếu bạn ở trong nhà, hãy ra ngoài để nhận tín hiệu tốt hơn.
- Nếu bạn ở ngoài, hãy di chuyển đến một vùng thoáng hơn.
- Kiểm tra xem tay của bạn có che ăng-ten GPS của điện thoại không.
- Nếu điều kiện thời tiết xấu, cường độ tín hiệu cũng có thể bị ảnh hưởng.
- Việc thiết lập kết nối GPS có thể mất vài phút.

Ứng dụng Navigator

Để khởi động ứng dụng Navigator, bấm phím Navigator, hoặc chọn **Menu > Navigator**.

Với ứng dụng Navigator, bạn có thể điều hướng, tìm kiếm vị trí và lộ trình, và lên kế hoạch cho chuyến đi. Bạn sẽ nhận được hướng dẫn bằng giọng nói và hướng dẫn di chuyển trực quan bằng bản đồ có chỉ tiết điểm rẽ trong suốt chuyến đi.

Khi bạn khởi chạy ứng dụng Navigator, nó sẽ phóng đến vị trí được xác định sau cùng và hiển thị **Định vị**

trí cho đến khi bộ nhận GPS có thể tính được vị trí của bạn.

Phím Navigator

Bạn có thể dùng phím Navigator làm phím tắt đến các chức năng khác nhau tùy thuộc vào trạng thái của ứng dụng Navigator khi bạn bấm phím này.

- Nếu ứng dụng Navigator không chạy, phím Navigator sẽ khởi động ứng dụng.
- Nếu ứng dụng Navigator hiển thị trên màn hình nhưng không hiển thị vị trí hiện thời, phím Navigator sẽ di chuyển bản đồ đến vị trí hiện thời.
- Nếu ứng dụng Navigator ở phía trước đang hiển thị vị trí hiện thời, phím Navigator sẽ mở chức năng điều hướng.
- Nếu ứng dụng Navigator đang chạy ẩn, phím Navigator làm cho ứng dụng Navigator hiển thị trên màn hình và đến vị trí GPS trên bản đồ.

Các phím tắt trên bàn phím trong ứng dụng Navigator

- 1 — Mở giao diện **Tim**.
- 2 — Thay đổi bố cục giao diện.
- 3 — Chuyển giữa màn Ban ngày và màn Ban đêm.
- 4 — Hiển thị hoặc ẩn thanh tình trạng (chỉ khi điều hướng).

5 — Hiển thị hoặc ẩn giao diện **Thông tin GPS**.

6 — Chuyển giữa phối cảnh 2-D và 3-D.

7 — Mở giao diện tìm kiếm **Từ khóa**.

8 — Phóng to toàn bộ bản đồ.

9 — Chuyển giữa bật và tắt tiếng.

0 — Lặp lại hướng dẫn bằng giọng nói trước đây (chỉ khi điều hướng).

* hoặc # — Phóng to hoặc thu nhỏ trên bản đồ. Mức tối thiểu là đường phố và mức tối đa là toàn cầu. Để di chuyển trên bản đồ, di chuyển sang trái, sang phải, lên hoặc xuống.

Di chuyển đến các vị trí

Để xác định chế độ di chuyển trong ứng dụng Navigator, chọn **Lựa chọn > Phương tiện đi** và chọn **Càng nhanh càng tốt, Càng ngắn càng tốt** hoặc **Khách bộ hành**. Để xác định các điều kiện di chuyển chi tiết khác, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Dẫn đường**. Chế độ di chuyển có thể thay đổi bất cứ lúc nào trong quá trình điều hướng.

Di chuyển đến đích

- 1 Trong ứng dụng Navigator, chọn **Lựa chọn > Dẫn đường** và chọn một tùy chọn điều hướng. Ví dụ, để tìm một địa chỉ, chọn **Địa chỉ**; hoặc để tìm một điểm quan tâm (POI), chọn **Lân cận**.

Bạn cũng có thể tìm một đích đến trên bản đồ bằng cách di chuyển con trỏ đến đích bạn muốn.

- Để bắt đầu điều hướng, chọn đích từ danh sách các kết quả hoặc từ giao diện bản đồ, và chọn **Dẫn đường đến**.

Nếu đang trong quá trình điều hướng và bạn muốn bắt đầu một điều hướng mới, chọn **Có** khi được hỏi yêu cầu xác nhận. Để tiếp tục điều hướng trước và trở lại giao diện bản đồ, chọn **Không**.

- Để dừng điều hướng hiện tại, bấm phím xóa, hoặc chọn **Lựa chọn > Ngưng dẫn đường > Có** đối với yêu cầu xác nhận. Để tiếp tục điều hướng, chọn **Không**.

Để thêm điểm đường vào một quá trình điều hướng đang diễn ra:

- Tìm và chọn một điểm đường trong danh sách kết quả hoặc từ giao diện bản đồ.
- Chọn **Dẫn đường đến**. Nếu không có điểm đường trung gian nào được xác định cho chuyến đi, việc điều hướng sẽ tự động tiếp tục.
Nếu đã xác định được một điểm đường trung gian, yêu cầu xác nhận sẽ hiển thị. Để tiếp tục điều hướng bằng điểm đường mới, chọn **Có**, hoặc để tiếp tục điều hướng bằng điểm đường cũ, chọn **Không**.

Cảnh báo

Để nhận được tín hiệu cảnh báo hoặc âm cảnh báo khi đến gần một vị trí nào đó, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Báo động** và chọn danh mục có vị trí này. Ví dụ, chọn **Những điểm đáng chú ý** và chọn những danh mục phụ bạn muốn.

Đặt rào chắn

Để tránh phần nào đó của lộ trình đã định khi điều hướng, chọn **Lựa chọn > Xác định có sự cản đường** và chọn khoảng cách bạn muốn cài khỏi đường.

Để xác định phần sẽ tránh trong giao diện **Mô tả lộ trình**, chọn **Chọn từ danh sách**.

Trình duyệt bản đồ

Khi không điều hướng, bạn có thể sử dụng ứng dụng Navigator để trình duyệt bản đồ, tìm kiếm địa điểm và vị trí (ví dụ, theo địa chỉ). Không cần tín hiệu GPS khi trình duyệt bản đồ.

Xem thông tin vị trí

Để xem một mục đã tìm và thông tin về mục này trên bản đồ, chọn mục đó từ danh sách và chọn **Hiển thị trên bản đồ**.

Thông tin cũng có thể được xem bằng cách di chuyển đến vị trí bạn muốn trên bản đồ, chọn vị trí này, và chọn **Hiển thị thông tin**.

Để gọi đến số của một vị trí đã chọn, chọn **Gọi**. Để sử dụng chức năng gọi điện, chọn mục này từ danh sách kết quả tìm kiếm hoặc trong giao diện bản đồ.

Gửi và lưu thông tin vị trí

Để gửi dữ liệu vị trí (như là bản đồ dưới dạng hình ảnh), kế hoạch của lộ trình, hoặc vị trí GPS hiện tại của bạn đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn > Gửi** và chọn dữ liệu sẽ gửi. Kênh thông tin tùy thuộc vào dữ liệu, ví dụ, bản đồ dạng hình ảnh có thể được gửi dưới dạng tin nhắn đa phương tiện hoặc e-mail hoặc qua kết nối Bluetooth.

Để gửi vị trí con trỏ trên bản đồ đến một thiết bị tương thích, ví dụ như dưới dạng tin nhắn SMS hoặc MMS, chọn vị trí này và chọn **Gửi vị trí con trỏ > Qua tin nhắn** hoặc **Qua đa phương tiện**.

Để lưu dữ liệu, ví dụ như vị trí GPS hoặc vị trí con trỏ hiện tại vào điện thoại, chọn **Lựa chọn > Lưu** và chọn dữ liệu sẽ lưu.

Bạn có thể thêm vị trí, ví dụ, vị trí con trỏ, trong **Danh bạ**. Chọn **Lưu vị trí con trỏ > Quan hệ mới**.

Lên kế hoạch chuyến đi

- 1 Trong ứng dụng Navigator, chọn **Lựa chọn > lộ trình > Xác định lộ trình mới**. Nhập tên lộ trình vào, và chọn **Lưu**.
- 2 Chọn **Điểm khởi hành > Xác định điểm khởi hành** để tìm, và chọn điểm xuất phát của chuyến đi.
- 3 Chọn **Điểm đến > Xác định điểm đến** để tìm, và chọn điểm đến của chuyến đi.
- 4 Để thêm các điểm đường vào lộ trình, chọn **Lựa chọn > Thêm điểm dừng**, sau đó tìm và chọn điểm đường để thêm vào.
- 5 Để bắt đầu chuyến đi, chọn **Lựa chọn > Khởi sự dẫn đường** và chọn điểm dừng chân đầu tiên của chuyến đi.

Nếu đang trong quá trình điều hướng và bạn muốn bắt đầu một điều hướng mới, bạn sẽ được yêu cầu xác nhận. Để bỏ dở điều hướng đang diễn ra và bắt đầu một chuyến đi mới, chọn **Có**. Để tiếp tục điều hướng trước, chọn **Không**.

Để thay đổi thứ tự các điểm đường, chọn điểm đường bạn muốn di chuyển, **Lựa chọn > Di chuyển**, và chọn hướng bạn muốn di chuyển điểm đường này.

Cài đặt

Để thay đổi cài đặt ứng dụng Navigator, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn tính năng bạn muốn sửa đổi. Ví dụ, để chọn điểm quan tâm cụ thể sẽ hiển thị trên bản đồ, chọn **Bản đồ** > **Hiển thị điểm chú ý** và chọn loại bạn muốn.

Để cài cấu hình cách hoạt động của hướng dẫn behaviour of voice instruction trong khi gọi, chọn **dẫn đường** > **Gọi điện thoại** > **Tiếng hướng dẫn không rõ** để cài hướng dẫn bằng giọng nói về mức thấp hơn cuộc nói chuyện điện thoại, **Điện thoại và hướng dẫn** để cài mức âm lượng hướng dẫn bằng lệnh thoại và cuộc nói chuyện điện thoại giống nhau, hoặc **Tiếng bíp hướng dẫn** để thay hướng dẫn bằng giọng nói bằng một tiếng bíp.

Để biết thông tin chi tiết về các cài đặt này, xem mục trợ giúp của ứng dụng Navigator. Để truy cập vào phần trợ giúp, chọn **Cài đặt** > **Lựa chọn** > **Trợ giúp**.

Mở rộng

Để làm hoàn thiện điện thoại của bạn, hãy tải bản đồ xuống từ internet về máy PC và sử dụng ứng dụng Nokia Map Manager (ứng dụng bổ sung cho PC Suite) để chuyển bản đồ từ máy PC hoặc từ đĩa

DVD vào thẻ nhớ trong điện thoại, xem phần "**Chuyển bản đồ từ máy PC**", trên trang 41.

Bạn cũng có thể sử dụng ứng dụng Navigator để tải khối lượng dữ liệu nhỏ hơn, như là hướng dẫn di chuyển và thông tin về giao thông và thời tiết, về thẻ nhớ trong điện thoại. Trước khi có thể sử dụng bản đồ và các nội dung khác, bạn phải mua quyền sử dụng, ví dụ như với ứng dụng Navigator.

Trong trường hợp có vấn đề với nội dung đã mua, thử đồng bộ các cấp phép. Chọn **Thông tin khác** > **Lựa chọn** > **Làm đồng bộ khoá bản quyền**.

Các dịch vụ bổ sung được nhà cung cấp dịch vụ là bên thứ ba cung cấp. Tính khả dụng tùy thuộc vào quốc gia, nhà điều hành mạng, và pháp luật địa phương.

Chuyển bản đồ từ máy PC

Các yêu cầu đối với máy PC để chuyển bản đồ như sau:

- Hệ điều hành Microsoft Windows XP (hoặc mới hơn)
- Bộ Nokia PC Suite 6.82 hoặc mới hơn
- Ứng dụng Nokia Map Manager (ứng dụng bổ sung cho PC Suite)

Để chuyển các bản đồ giữa máy PC và thẻ nhớ, ví dụ khi sao chép nội dung trong thẻ nhớ vào một thẻ nhớ mới, hãy sử dụng Nokia Map Manager. Kết nối điện thoại với máy PC bằng cáp USB tương thích, và chọn **PC Suite** làm chế độ kết nối.

Để thay đổi chế độ kết nối USB mặc định, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > USB > Chế độ USB**.

Nokia Map Manager được tối ưu hóa để chuyển các tập tin bản đồ. Để biết thông tin về việc chuyển bản đồ bằng Nokia Map Manager, tham khảo mục trợ giúp của Nokia Map Manager.

Viết văn bản

Khi bạn viết văn bản,  sẽ hiển thị ở phía trên, bên phải màn hình, cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán, hoặc  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. Để bật hoặc tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán khi viết văn bản, bấm **#** liên tục cho đến khi chế độ bạn muốn được kích hoạt.

Abc. abc, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để đổi kiểu chữ, bấm **#**.

123 cho biết kiểu nhập số. Để thay đổi giữa chế độ chữ và số, bấm **#** liên tục cho đến khi chế độ bạn muốn được kích hoạt.

Kiểu nhập truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn dưới một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ viết được chọn. Xem phần **Ngôn ngữ soạn thảo** trong "**Ngôn ngữ**", trên trang **86**.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị (hoặc di

chuyển về phía trước để kết thúc khoảng thời gian nghỉ), rồi nhập chữ đó vào.

Để thêm số, bấm và giữ phím số.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**. Để có thêm các ký tự khác, bấm và giữ *****.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Để xóa nhiều ký tự, bấm và giữ phím xóa.

Để chèn một dấu cách, bấm **0**. Để di chuyển con trỏ đến dòng kế tiếp, bấm **0** ba lần.

Kiểu nhập tiên đoán

Để nhập chữ bất kỳ chỉ một lần bấm phím, hãy sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán. Để kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm **#** liên tục cho đến khi  xuất hiện. Thao tác này sẽ kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho tất cả các trình soạn thảo trên điện thoại.

- Để viết từ bạn muốn, bấm các phím **2–9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.

Để nhập các dấu câu thường dùng, bấm **1**. Để nhập thêm các dấu câu và các ký tự đặc biệt khác, bấm và giữ *****.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Để xóa nhiều ký tự, bấm và giữ phím xóa.

- 2 Khi bạn đã viết xong một từ và từ đó đúng, để xác nhận từ này, di chuyển về phía trước hoặc để chèn một khoảng trắng.

Nếu từ đó không đúng, để xem từng từ tương ứng có trong từ điển, bấm liên tục phím *****.

Nếu dấu **?** hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm một từ vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ vào (tối đa 32 chữ cái) sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **OK**. Từ này sẽ được thêm vào từ điển. Khi từ điển đầy, một từ mới sẽ thay cho từ được thêm vào cũ nhất.

Viết từ ghép

Soạn phần đầu của từ ghép, và di chuyển về phía trước để xác nhận phần này. Nhập phần còn lại của từ ghép, và để kết thúc từ ghép, bấm **0** để thêm một khoảng trắng.

Sao chép và xóa văn bản

- 1 Để chọn các chữ và từ, bấm và giữ phím **#**, đồng thời di chuyển sang trái hoặc sang phải. Khi vùng chọn di chuyển, văn bản sẽ được tô sáng. Để chọn các dòng văn bản, bấm và giữ phím **#**, đồng thời di chuyển lên hoặc xuống.
- 2 Để sao chép văn bản vào clipboard, bấm và giữ phím **#**, đồng thời chọn **Sao chép**. Nếu bạn muốn xóa văn bản đã chọn, bấm phím xóa.
- 3 Để chèn văn bản, di chuyển đến điểm chèn, bấm và giữ **#**, và cùng lúc chọn **Dán**.

Nhắn tin

Để mở menu **Nhắn tin**, chọn **Menu > Nhắn tin**. Bạn có thể nhìn thấy chức năng **Tin nhắn mới** và một danh sách các thư mục mặc định:

 **Hộp thư đến** — chứa các tin nhắn đã nhận ngoại trừ e-mail và các tin nhắn quảng bá. Tin nhắn e-mail sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư**. Để đọc tin nhắn quảng bá, chọn **Lựa chọn > Tin quảng bá**.

 **Thư mục riêng** — để sắp xếp các tin nhắn của bạn vào trong các thư mục.

 **Hộp thư** — để kết nối vào hộp thư từ xa của bạn để tải về các tin nhắn e-mail mới hoặc xem các tin nhắn e-mail đã được tải về từ trước ở chế độ không trực tuyến. Sau khi xác định cài đặt cho hộp thư mới, tên của hộp thư này sẽ được hiển thị thay vì **Hộp thư**.

 **Nháp** — lưu các tin nhắn chưa được gửi đi.

 **Tin đã gửi** — lưu các tin nhắn được gửi đi, không bao gồm những tin nhắn gửi qua Bluetooth. Xem phần **Lưu tin đã gửi** trong "**Cài đặt khác**", trên trang 53.

 **Hộp thư đi** — tạm thời lưu các tin nhắn đang chờ để gửi.

 **Báo cáo** (dịch vụ mạng) — lưu báo cáo về những tin nhắn văn bản, các loại tin nhắn đặc biệt như danh thiếp, và các tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi. Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.

Soạn và gửi tin nhắn

Mạng không dây có thể hạn chế kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích thước hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua MMS.

Điện thoại của quý khách hỗ trợ việc gửi tin nhắn bằng văn bản vượt quá giới hạn số ký tự cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự có sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác, và các ký tự từ một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều không gian hơn, làm hạn chế số ký tự mà có thể gửi trong một tin nhắn đơn.

Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình

thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Trước khi gửi và nhận tin nhắn SMS, tin nhắn đa phương tiện, hoặc một e-mail, hoặc kết nối với hộp thư từ xa, bạn phải thiết lập đúng thông số cài đặt kết nối. Xem phần "**Cài đặt nhắn tin**", trên trang 50.

- 1 Để tạo một tin nhắn, chọn **Menu > Nhắn tin > Tin nhắn mới** và chọn kiểu tin nhắn.

Để tạo một âm thanh, xem phần "**Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress**", trên trang 46.

- 2 Chọn người nhận hoặc nhóm người nhận từ **Danh bạ**, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận vào trường **Đến**. Dùng dấu chấm phẩy (;) để ngăn giữa những người nhận.
- 3 Khi tạo e-mail hoặc tin nhắn đa phương tiện, di chuyển xuống trường chủ đề, và nhập chủ đề cho tin nhắn.
- 4 Di chuyển xuống trường nội dung tin nhắn.
- 5 Viết tin nhắn.

Khi viết tin nhắn văn bản, chỉ báo độ dài tin nhắn cho biết số ký tự bạn có thể nhập trong tin nhắn. Ví dụ, 10 (2) nghĩa là bạn vẫn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản để gửi đi thành hai tin nhắn văn bản riêng biệt.

Để sử dụng mẫu cho tin nhắn văn bản, chọn **Lựa chọn > Chèn > Mẫu**. Để tạo một diễn thuyết dựa trên một mẫu để gửi đi dưới dạng tin nhắn đa

phương tiện, chọn **Lựa chọn > Tạo bài th.trình mới**. Để sử dụng một mẫu văn bản cho tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn > Chèn đối tượng > Mẫu**.

Để thêm một đối tượng media vào tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn > Chèn đối tượng > Hình, Sound clip, hoặc Video clip**. Để tạo và thêm một đối tượng media mới, chọn **Lựa chọn > Chèn mới > Hình, Sound clip, Video clip hoặc Slide**. Khi âm thanh được thêm vào, biểu tượng  sẽ hiển thị.

Để thêm một đối tượng media vào e-mail, chọn **Lựa chọn > Chèn > Hình, Clip âm thanh, Video clip, Lưu ý** hoặc **Mẫu**.

- 6 Để gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn > Gửi**.

Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Tin nhắn âm thanh là tin nhắn đa phương tiện có một đoạn âm thanh đơn. Để tạo và gửi tin nhắn âm thanh, thực hiện như sau:

1. Chọn **Menu > Nhắn tin > Tin nhắn mới > Tin nhắn âm thanh**.
2. Trong trường **Đến**, chọn người nhận từ **Danh bạ**, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail vào. Di chuyển xuống trường nội dung tin nhắn.

3. Để ghi một đoạn âm thanh mới, chọn **Lựa chọn > Chèn file âm thanh > File âm thanh mới**. Cuộc ghi âm bắt đầu.

Để sử dụng đoạn âm thanh được ghi âm trước đó, chọn **Lựa chọn > Chèn file âm thanh > Từ Bộ sưu tập**, di chuyển đến và chọn đoạn âm thanh đó. Đoạn âm thanh phải có dạng .amr.

Để phát đoạn âm thanh, chọn **Lựa chọn > Phát file âm thanh**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn > Gửi**.

Cài đặt e-mail

Trước khi gửi, nhận, tải về, trả lời và chuyển tiếp e-mail đến một tài khoản e-mail riêng, bạn phải cấu hình điểm truy cập internet (IAP) và xác định cài đặt e-mail một cách chính xác, xem phần "**Kết nối**," trên trang 92 và phần "**Cài đặt e-mail**," trên trang 51.

Thực hiện theo các hướng dẫn nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ e-mail và nhà cung cấp dịch vụ internet.

Hộp thư đến—nhận tin nhắn

Chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến**.

Khi có tin nhắn chưa đọc trong hộp thư đến, biểu tượng sẽ thay đổi thành .

Để mở một tin nhắn nhận được, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến** và chọn tin nhắn bạn muốn.



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

Xem các đối tượng đa phương tiện

Để xem danh sách các đối tượng media có trong tin nhắn đa phương tiện, mở tin nhắn này ra, và chọn **Lựa chọn > Đối tượng**. Bạn có thể lưu tập tin này vào điện thoại hoặc sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc tin nhắn đa phương tiện để gửi tập tin tới một thiết bị tương thích khác.

Các loại tin nhắn đặc biệt

Điện thoại có thể nhận nhiều loại tin nhắn, như là logo mạng, danh thiếp, mục nhập lịch, và kiểu chuông.

Để mở một tin nhắn nhận được, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến** và chọn tin nhắn bạn muốn. Bạn

có thể lưu nội dung tin nhắn đặc biệt vào điện thoại. Ví dụ, để lưu một mục nhập lịch nhận được vào lịch, chọn **Lựa chọn > Lưu vào Lịch**.



Lưu ý: Chỉ có thể sử dụng chức năng nhắn tin hình nếu nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có hỗ trợ. Chỉ những thiết bị tương thích có cung cấp các chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Các tin nhắn dịch vụ

Tin dịch vụ (dịch vụ mạng) là những thông báo (ví dụ như các tiêu đề tin tức), có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ trình duyệt. Để biết tính khả dụng và thuê bao, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Thư mục riêng

Bạn có thể sắp xếp tin nhắn của bạn trong các thư mục, tạo thư mục mới, đổi tên và xóa thư mục.

Chọn **Menu > Nhắn tin > Thư mục riêng**. Để tạo một thư mục, chọn **Lựa chọn > Thư mục mới**, và nhập tên cho thư mục.

Hộp thư

Chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư. Kết nối vào hộp thư?** sẽ hiển thị. Chọn **Có** để kết nối đến hộp thư (dịch vụ mạng) hoặc chọn **Không** để xem tin nhắn e-mail đã tải về trước đó ở trạng thái không trực tuyến.

Để kết nối đến hộp thư sau đó, chọn **Lựa chọn > Kết nối**.

Khi bạn tạo một hộp thư mới, tên mà bạn đặt cho hộp thư này sẽ thay thế tên **Hộp thư**. Bạn có thể tạo tối đa sáu hộp thư.

Khi bạn đang ở trạng thái trực tuyến, để ngắt kết nối dữ liệu đến hộp thư từ xa, chọn **Lựa chọn > Ngắt kết nối**.

Tải tin nhắn e-mail về từ hộp thư



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn bằng e-mail có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

- 1 Chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư > Lựa chọn > Kết nối**.
- 2 Chọn **Lựa chọn > Tải e-mail** và chọn từ các tùy chọn sau:

Mới — để tải tất cả các tin nhắn e-mail mới về điện thoại

Đã chọn — để chỉ tải về những e-mail được đánh dấu

Tất cả — để tải về tất cả các tin nhắn từ hộp thư

- 3 Sau khi tải xong tin nhắn e-mail, bạn có thể xem tin nhắn đó trực tuyến. Chọn **Lựa chọn > Ngắt kết nối** để đóng kết nối và để xem tin nhắn e-mail ở trạng thái không trực tuyến.

- 4 Để mở một tin nhắn e-mail, chọn tin nhắn đó. Nếu tin nhắn e-mail chưa được tải về và bạn đang ở trạng thái không trực tuyến và chọn **Mở**, bạn sẽ được hỏi xem bạn có muốn tải tin nhắn này về từ hộp thư không.

Để xem các tập tin đính kèm e-mail, được chỉ báo bằng , chọn **Lựa chọn > Tập tin đính kèm**. Bạn có thể tải về, mở, hoặc lưu các tập tin đính kèm dưới các dạng tập tin được hỗ trợ.

Xóa các tin nhắn e-mail

Để xóa một e-mail khỏi điện thoại nhưng vẫn giữ e-mail đó trong hộp thư từ xa, chọn **Lựa chọn > Xóa > Chỉ riêng máy**. Tiêu đề e-mail vẫn còn lưu trên điện thoại của bạn. Để xóa cả tiêu đề, xóa tin nhắn e-mail khỏi hộp thư từ xa trước, sau đó kết nối điện thoại với hộp thư từ xa để cập nhật tình trạng.

Để xóa e-mail trên điện thoại lẫn trên hộp thư từ xa, chọn **Lựa chọn > Xóa > ĐT và máy chủ**.

Để hủy việc xóa e-mail trên cả điện thoại và server, di chuyển đến một e-mail đã được chọn để xóa trong lần kết nối kế tiếp, và chọn **Lựa chọn > Khôi phục**.

Hộp thư đi

Thư mục hộp thư đi là nơi lưu tạm thời các tin nhắn đang chờ gửi.

Để truy cập vào thư mục hộp thư đi, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đi**. Các tình trạng tin nhắn như sau:

Đang gửi — Điện thoại đang gửi tin nhắn.

Đang chờ hoặc **Đang đợi** — Điện thoại đang chờ để gửi tin nhắn hoặc e-mail.

Gửi lại lúc ... — Không gửi được. Điện thoại sẽ gửi lại tin nhắn sau thời gian nghỉ. Để gửi lại tin nhắn ngay lập tức, chọn **Lựa chọn > Gửi**.

Đã hoãn — Để cài các tài liệu sang trạng thái chờ trong khi chúng được lưu trong thư mục hộp thư đi, di chuyển đến tin nhắn đang chờ gửi, và chọn **Lựa chọn > Tạm hoãn gửi**.

Lỗi — Đã đạt số lần tối đa được phép gửi đi.

Tin nhắn quảng bá

Bạn có thể nhận tin nhắn theo các chủ đề khác nhau, ví dụ như dự báo thời tiết hoặc điều kiện giao thông từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để bật dịch vụ này, xem phần **Tin quảng bá** trong "**Cài đặt tin nhắn quảng bá**", trên trang 53.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Tin quảng bá**.

Kết nối dữ liệu gói có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

Sửa lệnh dịch vụ

Để nhập và gửi các lệnh dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), chẳng hạn như lệnh kích hoạt các dịch vụ mạng gửi tới nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Lệnh dịch vụ**. Để gửi lệnh, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Cài đặt nhắn tin

Cài đặt tin nhắn văn bản

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản** và chọn từ các tùy chọn sau:

Trung tâm nhắn tin — liệt kê tất cả các trung tâm nhắn tin đã được xác định.

TT nh.tin đang dùng — xác định trung tâm nhắn tin nào sẽ được dùng để gửi tin nhắn văn bản và các loại tin nhắn đặc biệt như danh thiếp.

Mã hóa ký tự > **Hỗ trợ hoàn toàn** — để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ gửi như được xem. Nếu bạn chọn **Hỗ trợ một phần**, các ký tự có dấu và các dấu khác có thể bị chuyển thành những ký tự khác.

Nhận báo cáo (dịch vụ mạng) — Khi cài là **Có**, tình trạng của tin nhắn đã gửi (**Đang chờ**, **Lỗi**, **Đã gửi**) sẽ được hiển thị trong **Báo cáo**.

Thời hạn lưu tin — Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm dịch vụ tin nhắn. Lưu ý mạng phải hỗ trợ tính năng này.

Gửi tin dạng — để xác định cách gửi tin nhắn. Mặc định là **Văn bản**.

Kết nối ưu tiên — Bạn có thể gửi tin nhắn văn bản sử dụng mạng GSM thông thường hoặc dữ liệu gói nếu được mạng hỗ trợ.

Qua cùng trung tâm (dịch vụ mạng) — Nếu bạn chọn **Có**, và người nhận trả lời tin nhắn của bạn, tin nhắn trở lại sẽ được gửi bằng việc sử dụng cùng số trung tâm dịch vụ nhắn tin. Tất cả các mạng không cung cấp tùy chọn này.

Cài đặt nhắn tin đa phương tiện

Chọn **Menu > Nhắn tin > Lựa chọn > Cài đặt > Tin đa phương tiện** và chọn từ các tùy chọn sau:

Kích cỡ hình — Xác định kích thước hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Gốc**, hình ảnh không được thay đổi kích cỡ.

Chế độ soạn MMS — Nếu bạn chọn **Hướng dẫn**, điện thoại sẽ nhắc bạn nếu có tin nhắn được gửi đi nhưng có thể không được thiết bị nhận hỗ trợ. Để cài điện thoại ngăn bạn gửi đi các tin nhắn không được hỗ trợ, chọn **Bị hạn chế**. Nếu bạn chọn **Chưa dùng**, việc tạo tin nhắn sẽ không bị hạn chế, nhưng người nhận có thể không xem được tin nhắn của bạn.

Đ.truy cập đang dùng — Chọn điểm truy cập sẽ được sử dụng làm kết nối ưu tiên cho nhắn tin đa phương tiện.

Tải tin đa phg tiện — Để nhận tin nhắn đa phương tiện chỉ khi bạn đang trong mạng chủ, chọn **T.động trg mg chủ**. Để luôn nhận tin nhắn đa phương tiện, chọn **Luôn tự động**. Để tải tin nhắn về theo cách thủ công, chọn **Thủ công**. Để không nhận bất kỳ tin nhắn đa phương tiện hoặc tin nhắn quảng cáo nào, chọn **Tắt**.

Cho phép tin n.danh — Để từ chối tin nhắn gửi đến từ người gửi ẩn danh, chọn **Không**.

Nhận tin quảng cáo — Xác định việc bạn muốn nhận hoặc không nhận các tin nhắn quảng cáo đa phương tiện.

Nhận báo cáo — Nếu bạn muốn tình trạng của tin nhắn đã gửi (**Đang chờ**, **Lỗi**, hoặc **Đã gửi**) sẽ được hiển thị trong **Báo cáo**, chọn **Có**. Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.

Từ chối gửi báo cáo > Có — để từ chối gửi báo cáo kết quả gửi.

Tính hiệu lực của tin (dịch vụ mạng) — Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin đa phương tiện.

Cài đặt e-mail

Cài đặt hộp thư

Chọn **Menu > Nhắn tin > Lựa chọn > Cài đặt > E-mail > Hộp thư** và chọn một hộp thư.

Nếu chưa có cài đặt hộp thư nào được xác định trước đó, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn xác định cài đặt hay không.

Cài đặt kết nối > E-mail đến và **E-mail đi** — Để xác định thông số cài đặt chính xác, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail.

Cài đặt người dùng

Chọn **Cài đặt thuê bao** và chọn từ các cài đặt sau:

Tên riêng — Nhập tên sẽ được hiển thị trong e-mail đi.

Gửi tin nhắn (dịch vụ mạng) — Để cài khi tin nhắn e-mail được gửi, chọn **Tức thì** hoặc **Lần kết nối sau**.

Tự gửi lại bản sao — Chọn **Có** để gửi bản sao e-mail vào địa chỉ được xác định trong **Địa chỉ e-mail riêng**.

Kèm chữ ký — Chọn **Có** để kèm theo chữ ký vào tin nhắn e-mail và để tạo hoặc chỉnh sửa chữ ký.

Âm báo e-mail mới — Để không nhận cảnh báo về e-mail mới, chọn **Tắt**.

Cài đặt nhận

Chọn **Cài đặt tải** và chọn từ các cài đặt sau:

E-mail để tải — Để chỉ tải về các tiêu đề, chọn **Chỉ tiêu đề**. Để giới hạn lượng dữ liệu sẽ được tải về, chọn **Giới hạn kích cỡ**, và nhập lượng dữ liệu tối đa cho mỗi tin nhắn tính theo KB. Để tải tin nhắn và các tập tin đính kèm, chọn **Tin & đính kèm**. **Giới hạn kích cỡ** và **Tin & đính kèm** chỉ khả dụng với hộp thư POP3.

Số lượng tải về — Để giới hạn số tin nhắn sẽ tải về từ hộp thư đến của hộp thư từ xa, chọn **Từ Hộp thư đến** > **Số e-mail** và nhập số tin nhắn tối đa sẽ tải về. Bạn cũng có thể giới hạn số tin nhắn sẽ tải về từ các

thư mục được đăng ký khác trong **Từ thư mục** (chỉ các hộp thư IMAP4).

Đ. dẫn thư mục IMAP4 (chỉ các hộp thư IMAP4) — Xác định đường dẫn thư mục cho các hộp thư IMAP4.

Thư mục thuê bao (chỉ các hộp thư IMAP4) — Chọn các thư mục hộp thư bạn muốn đăng ký với. Để đăng ký hoặc ngừng đăng ký từ một thư mục, di chuyển đến thư mục đó, và chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký** hoặc **Hủy đăng ký**.

Nhận tự động

Chọn **Tự tải về** và chọn từ các cài đặt sau:

Thông báo e-mail — Để tự động tải các tiêu đề về điện thoại khi nhận được thông báo có e-mail mới trong hộp thư từ xa, chọn **Nhận & tự cập nhật** hoặc **Chỉ ở mạng chủ**.

Tải e-mail — Để tự động tải về các tiêu đề e-mail tại những khoảng thời gian đã định, chọn **Đã bật**, hoặc nếu bạn chỉ muốn tải về các tiêu đề khi ở trong mạng chủ, chọn **Chỉ ở mạng chủ**. Các tiêu đề có thể được tự động tải về cho nhiều nhất là hai hộp thư. Bạn có thể cài ngày, thời điểm, và tần suất mà các tiêu đề sẽ được tải về trong **Số ngày kết nối**, **Số giờ kết nối**, và **Khoảng t.gian kết nối**.

Thông báo e-mail và **Tải e-mail** không thể kích hoạt cùng lúc.

Cài đặt tin nhắn dịch vụ

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ** và chọn từ các cài đặt sau:

Tin dịch vụ — Cho phép hoặc từ chối nhận tin nhắn dịch vụ.

Tải tin nhắn — Tải tin nhắn xuống một cách tự động hoặc theo cách thủ công.

Cài đặt tin nhắn quảng bá

Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ xem tin nhắn quảng bá (dịch vụ mạng) hiện có không và các chủ đề và số chủ đề liên quan là gì.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin quảng bá** và chọn từ các cài đặt sau:

Tiếp nhận — Chọn **Bật** hoặc **Tắt**.

Ngôn ngữ — Chọn ngôn ngữ của tin nhắn quảng bá sẽ nhận.

Xác định chủ đề — Để tự động lưu số chủ đề chưa được biết trước vào các tin nhắn quảng bá nhận được, chọn **Bật**.

Cài đặt khác

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Khác** và chọn từ các cài đặt sau:

Lưu tin đã gửi — Chọn lưu bản sao của mọi tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc e-mail đã gửi vào thư mục **Tin đã gửi**.

Số tin lưu — Xác định xem có bao nhiêu tin nhắn đã gửi sẽ được lưu vào thư mục các tin đã gửi cùng lúc. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.

Bộ nhớ đang dùng — Chọn lưu tin nhắn vào bộ nhớ điện thoại hoặc vào thẻ nhớ.

Trình đọc tin nhắn

Với **Trình đọc t.nhắn**, bạn có thể nghe tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, và tin nhắn e-mail đã nhận.

Để nghe tin nhắn trong **Hộp thư đến** hoặc **Hộp thư**, di chuyển đến tin nhắn này hoặc chọn các tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Nghe**. Để chuyển sang tin nhắn kế tiếp, di chuyển xuống.



Mẹo: Khi thông báo **1 tin nhắn mới** hoặc **E-mail mới** hiển thị ở chế độ chờ, để nghe tin nhắn nhận được, bấm và giữ phím chọn trái cho đến khi **Trình đọc t.nhắn** khởi động.

Danh bạ

Quản lý các số liên lạc

Chọn **Menu** > **Danh bạ**.

Để thêm số liên lạc mới, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc mới**. Điền vào các trường theo ý bạn, và chọn **Xong**.

Để chỉnh sửa số liên lạc, di chuyển đến số liên lạc đó, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để gán số điện thoại và địa chỉ mặc định vào số liên lạc, chọn số liên lạc này, và chọn **Lựa chọn** > **Mặc định**. Di chuyển đến tùy chọn mặc định bạn muốn, và chọn **Gán**.

Để sao chép tên và số điện thoại từ thẻ SIM vào điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Danh mục SIM**. Di chuyển đến tên bạn muốn sao chép, chọn những tên bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Chép vào Danh bạ**.

Để sao chép số điện thoại, số fax, hoặc số nhắn tin từ danh bạ vào thẻ SIM, di chuyển đến số liên lạc

bạn muốn sao chép, và chọn **Lựa chọn** > **Sao chép** > **Vào thư mục SIM**.

Để xem danh sách các số gọi số ẩn định, chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Số liên lạc ẩn định**. Cài đặt này sẽ chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Quản lý các nhóm liên lạc

Tạo một nhóm liên lạc để bạn có thể gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc.

1. Di chuyển sang phải, và chọn **Lựa chọn** > **Nhóm mới**.
2. Nhập một tên cho nhóm.
3. Chọn nhóm và chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành viên**.
4. Chọn những số liên lạc bạn muốn thêm vào nhóm, và chọn **OK**.

Gán nhạc chuông

Bạn có thể cài một kiểu chuông (và kiểu chuông video) cho mỗi số liên lạc hoặc nhóm liên lạc.

- 1 Chọn **Menu > Danh bạ**.
- 2 Để gán kiểu chuông cho số liên lạc, chọn số liên lạc này, **Lựa chọn > Nhạc chuông**, và chọn kiểu chuông bạn muốn.
Để gán kiểu chuông cho một nhóm, di chuyển sang phải đến danh sách nhóm, và di chuyển đến một nhóm liên lạc. Chọn **Lựa chọn > Nhạc chuông** và chọn kiểu chuông cho nhóm này.

Để xóa kiểu chuông cá nhân hoặc nhóm, chọn **Kiểu chuông m.định** làm kiểu chuông.

Gán các phím quay số nhanh

Bạn có thể gán số điện thoại cho các phím quay số nhanh, từ **2** đến **9**. Phím **1** được dành cho hộp thư cuộc gọi. Chúc năng quay số nhanh cần phải được bật trước khi sử dụng. Xem phần **Quay số nhanh** trong "**Cuộc gọi**", trên trang **90**.

- 1 Chọn **Menu > Danh bạ** và chọn số liên lạc.
- 2 Di chuyển đến số điện thoại, và chọn **Lựa chọn > Gán phím q.s.nhanh**. Di chuyển đến phím quay số nhanh bạn muốn, và chọn **Chọn**. Khi bạn trở về giao diện thông tin của số liên lạc, biểu tượng



cạnh số điện thoại cho biết số này đã được gán quay số nhanh.

Để gọi cho số liên lạc bằng cách quay số nhanh, ở chế độ chờ, bấm phím quay số nhanh và phím đàm thoại, hoặc bấm và giữ phím quay số nhanh.

Bộ sưu tập

Sử dụng **Bộ sưu tập** để lưu và sắp xếp hình ảnh, video clip, bài nhạc, đoạn âm thanh, danh sách nhạc, liên kết trực tuyến, tập tin .ram, và diễn thuyết.

Chọn **Menu > Bộ sưu tập** và chọn một thư mục.

Để cài một hình làm hình nền, chọn **Hình ảnh** và chọn hình bạn muốn. Chọn **Lựa chọn > Dùng hình ảnh > Cài làm hình nền**. Để gán một hình cho một số liên lạc, chọn **Gán vào số liên lạc**.

Để cài một video là kiểu chuông video, chọn **Video clip** và chọn video bạn muốn. Chọn **Lựa chọn > Dùng video > Cài làm nhạc chuông**. Để gán một video cho một số liên lạc, chọn **Gán vào số liên lạc**.

Để sao chép tập tin vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, di chuyển đến tập tin đó hoặc chọn các tập tin, và chọn **Lựa chọn > Sắp xếp > Chép vào bộ nhớ máy** hoặc **Chép vào thẻ nhớ**.

Để tạo các thư mục hình ảnh và dời hình ảnh vào trong các thư mục này, chọn **Hình ảnh**, di chuyển đến một hình ảnh, chọn **Lựa chọn > Sắp xếp > Thư mục mới**, và nhập tên cho thư mục này.

Chọn các hình ảnh bạn muốn chuyển vào thư mục, và chọn **Lựa chọn > Sắp xếp > Chuyển đến thư mục** và chọn thư mục.

Chỉnh sửa hình ảnh

Để chỉnh sửa hình ảnh trong **Bộ sưu tập**, di chuyển đến hình ảnh, và chọn **Lựa chọn > Chỉnh sửa**.

Để cắt một ảnh, chọn **Lựa chọn > Áp dụng hiệu ứng > Cắt xén**. Để cắt kích thước hình theo cách thủ công, chọn **Bằng tay**, hoặc chọn một tỷ lệ co từ danh sách. Nếu bạn chọn **Bằng tay**, dấu thập sẽ xuất hiện ở góc trái phía trên của hình. Di chuyển để chọn vùng cắt, và chọn **Đặt**. Một dấu thập khác sẽ xuất hiện ở góc dưới bên phải. Chọn lại vùng sẽ được cắt. Để hiệu chỉnh vùng được chọn lúc đầu, chọn **Quay về**. Các vùng được chọn sẽ tạo thành hình chữ nhật, là dạng hình sẽ được cắt.

Nếu bạn chọn một tỷ lệ co định sẵn, chọn góc trái phía trên của vùng sẽ được cắt. Để chỉnh lại kích thước của vùng đã chọn, sử dụng phím di chuyển. Để cố định vùng đã chọn, bấm phím di chuyển. Để di chuyển vùng này trong hình, sử dụng phím di chuyển. Để chọn vùng sẽ được cắt, bấm phím di chuyển.

Để giảm hiện tượng mắt đỏ trong ảnh, chọn **Lựa chọn > Áp dụng hiệu ứng > Giảm mắt đỏ**. Di chuyển

dấu thập vào mắt, và bấm phím di chuyển. Một vòng tròn sẽ xuất hiện trên màn hình. Để chỉnh lại kích thước vòng tròn cho vừa với mắt, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc sang phải. Để giảm hiện tượng mắt đỏ, bấm phím di chuyển.

Các phím tắt trong trình chỉnh sửa hình ảnh như sau:

- Để xem hình ảnh ở chế độ vừa màn hình, bấm *****. Để quay về chế độ xem bình thường, bấm lại *****.
- Để xoay hình theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ, bấm **3** hoặc **1**.
- Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm **5** hoặc **0**.
- Để di chuyển hình đã được phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc phải.

Chỉnh sửa video clip

Để chỉnh sửa video clip trong **Bộ sưu tập** và tạo video clip tùy chỉnh, di chuyển đến một video clip, và chọn **Lựa chọn > Trình biên tập video**.

Trong chế độ biên tập phim, bạn có thể thấy hai thanh thời gian: một dành cho đoạn phim và một dành cho đoạn âm thanh. Có thể thêm hình ảnh, văn bản, và các đoạn chuyển cảnh vào một video clip đang được hiển thị trên thanh thời gian của video clip. Để chuyển giữa các thanh thời gian, di chuyển lên hoặc xuống.

Chỉnh sửa video

Để chỉnh sửa phim, chọn một trong các tùy chọn sau:

Sửa đoạn video:

Cắt — cắt video clip trong giao diện cắt video clip.

Thêm hiệu ứng màu — chèn hiệu ứng màu vào video clip.

Dùng ch. động chậm — giảm tốc độ chiếu của video clip.

Tắt âm thanh hoặc **Bật âm thanh** — tắt tiếng hoặc bật tiếng của video clip gốc.

Di chuyển — di chuyển video clip đến vị trí đã chọn.

Loại bỏ — xóa video clip khỏi video.

Nhân đôi — tạo bản sao của video clip đã chọn.

Sửa chữ (chỉ hiển thị nếu bạn đã thêm văn bản vào) — để chuyển, xóa, hoặc nhân đôi văn bản; thay đổi màu và kiểu văn bản; xác định thời gian văn bản hiển thị trên màn hình; và thêm một số hiệu ứng cho văn bản.

Sửa hình ảnh (chỉ hiển thị nếu bạn đã thêm hình ảnh vào) — để chuyển, xóa, hoặc nhân đôi hình ảnh; xác định thời gian hình ảnh sẽ hiển thị trên màn hình; và cài hình nền hoặc hiệu ứng màu cho hình ảnh.

Sửa đoạn âm thanh (chỉ hiển thị nếu bạn đã thêm một đoạn âm thanh) — để cắt hoặc chuyển một đoạn âm thanh, để hiệu chỉnh độ dài, hoặc để chuyển hoặc nhân đôi đoạn âm thanh.

Sửa dạng chuyển tiếp — Có ba kiểu chuyển cảnh: tại đoạn đầu video, tại đoạn cuối video, và các đoạn chuyển cảnh giữa các video clip. Bạn có thể chọn đoạn chuyển cảnh ở đầu video clip khi đoạn chuyển cảnh đầu tiên của video clip đang được bật.

Chèn — Chọn **Đoạn video**, **Hình ảnh**, **Chữ**, **Đoạn âm thanh**, hoặc **Đoạn âm thanh mới**.

Phim — Xem trước movie ở chế độ vừa màn hình hoặc dưới dạng hình thu nhỏ, lưu lại hoặc gửi movie, hoặc cắt movie với kích thước hợp lý để gửi dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Để chụp hình các cảnh trong một video clip, trong giao diện cắt video, chọn **Lựa chọn > Chụp ảnh nhanh**. Trong giao diện xem trước hình thu nhỏ, bấm phím di chuyển, và chọn **Chụp ảnh nhanh**.

Để lưu phim của bạn, chọn **Lựa chọn > Phim > Lưu**. Để xác định **Bộ nhớ đang được dùng**, chọn **Lựa chọn > Thiết lập**.

Để gửi video, chọn **Gửi > Qua tin đ.ph.tiện, Qua e-mail**, hoặc **Qua Bluetooth**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết dung lượng tối đa của

tin nhắn đa phương tiện có thể gửi đi được. Nếu video của bạn quá lớn không thể gửi đi dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, biểu tượng  sẽ xuất hiện.

Chuyển video từ máy PC

Để chuyển video sử dụng cáp USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth.

Các yêu cầu đối với máy PC để chuyển video như sau:

- Hệ điều hành Microsoft Windows XP (hoặc mới hơn)
- Bộ Nokia PC Suite 6.82 hoặc mới hơn
- Ứng dụng Nokia Video Manager (ứng dụng bổ sung cho PC Suite)

Nếu bạn kết nối cáp USB để chuyển video, sử dụng ứng dụng Nokia Video Manager trong Nokia PC Suite, và chọn **PC Suite** làm chế độ kết nối.

Để thay đổi chế độ kết nối USB mặc định, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > USB > Chế độ USB**.

Nokia Video Manager trong Nokia PC Suite được tối ưu hóa để chuyển mã và chuyển các tập tin video. Để biết thông tin về việc chuyển video bằng Nokia Video Manager, hãy tham khảo mục trợ giúp của Nokia Video Manager.

Tải tập tin từ mạng

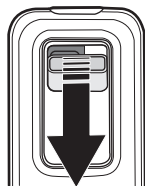
Chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**, chọn thư mục cho loại tập tin bạn muốn tải xuống, và chức năng tải xuống (ví dụ, **Hình ảnh** > **Tải hình ảnh**). Trình duyệt sẽ mở ra. Chọn một chỉ mục cho trang web sẽ tải xuống từ đó.

Phương tiện

Camera

Điện thoại của bạn có hai camera, một camera có độ phân giải cao nằm ở mặt sau (camera chính ở chế độ phong cảnh) và một camera có độ phân giải thấp hơn nằm ở mặt trước (camera phụ ở chế độ chân dung). Cả hai camera đều có chức năng chụp ảnh và chụp video.

Để sử dụng camera chính, mở nắp trượt camera chính ra. Để kích hoạt camera này, bấm phím camera.



Để phóng to hoặc thu nhỏ, sử dụng các phím âm lượng hoặc di chuyển lên hoặc xuống. Để chụp ảnh, bấm phím camera. Hình sẽ được lưu vào **Hình ảnh** trong **Bộ sưu tập**, và hình



sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ kính ngắm, chọn **Quay về**. Để xóa ảnh, bấm phím xóa.

Để chụp nhiều ảnh liên tiếp, chọn **Lựa chọn > Chụp liên tiếp > Bật**. Ở chế độ chụp liên tiếp, camera sẽ chụp sáu hình trong khoảng thời gian ngắn và hiển thị các ảnh dưới dạng khung lưới.

Để sử dụng chế độ toàn cảnh, chọn **Lựa chọn > Chế độ toàn cảnh**. Bấm phím chụp ảnh để chụp một ảnh toàn cảnh. Xem trước toàn cảnh sẽ được hiển thị. Xoay chậm sang phải hoặc trái. Bạn không thể thay đổi hướng. Nếu mũi tên trên màn hình có màu đỏ, bạn đang xoay quá nhanh. Để ngừng chế độ toàn cảnh, bấm lại phím chụp. Chế độ toàn cảnh chỉ có trong camera chính.

Để bật hoặc tắt đèn flash, chọn **Lựa chọn > Đèn flash > Bật** hoặc **Tắt**. Nếu bạn chọn **Tự động**, đèn flash sẽ tự động được sử dụng khi cần thiết. Đèn flash chỉ khả dụng với camera chính.

Giữ một khoảng cách an toàn khi sử dụng đèn flash. Không sử dụng đèn flash khi chụp người hoặc động vật ở cự ly gần. Không che đèn flash khi đang chụp hình.

Trong điều kiện ánh sáng yếu, để sử dụng chế độ chụp đêm, chọn **Lựa chọn > Chế độ ban đêm > Bật**.

Để sử dụng chức năng chụp tự động, chọn **Lựa chọn > Chụp tự động** và chọn thời gian bạn muốn camera chờ trước khi chụp ảnh. Bấm phím di chuyển, và bộ hẹn giờ sẽ bắt đầu.

Để hiệu chỉnh cân bằng trắng hoặc tông màu, chọn **Lựa chọn > Điều chỉnh > Cân bằng** hoặc **Tông màu**. Chức năng hiệu chỉnh chỉ khả dụng với camera chính.

Để quay video, chọn **Lựa chọn > Chế độ video**, và bấm phím di chuyển để bắt đầu quay.

Cài đặt camera

Điện thoại hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1600 x 1200 pixel.

Để thay đổi cài đặt camera, chọn **Menu > Media > Camera > Lựa chọn > Cài đặt**.

Chọn **Hình ảnh** và chọn từ các cài đặt sau:

Chất lượng hình ảnh, Độ phân giải (Camera 1), và Độ phân giải (Camera 2) — Chất lượng hình ảnh và độ phân giải càng cao, càng cần nhiều dung lượng bộ nhớ.

Xem hình đã chụp — Để không hiển thị hình sau khi chụp, chọn **Không**.

Tên hình mặc định — Thay đổi cách đặt tên hình được chụp.

Chọn bộ nhớ — Bạn có thể chọn lưu hình ảnh vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Chọn **Video** và chọn từ các cài đặt sau:

Độ dài — Nếu cài là **Tối đa**, thời gian quay phim chỉ bị hạn chế bởi bộ nhớ hiện có. Nếu cài là **Ngắn**, thời gian quay phim được tối ưu hóa để gửi qua MMS.

Độ phân giải (Camera 1) và Độ phân giải (Camera 2) — Chọn độ phân giải video.

Tên video mặc định — Chọn cách đặt tên các video clip.

Chọn bộ nhớ — Bạn có thể chọn lưu video clip vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Máy nghe nhạc

Để mở máy nghe nhạc, chọn **Menu > Media > Nghe nhạc**.

Thư viện nhạc

Thư viện nhạc là cơ sở dữ liệu gồm những đoạn nhạc hiện có. Để mở thư viện nhạc, trong giao diện chính của máy nghe nhạc, chọn **Lựa chọn > Thư viện nhạc**.

Để cập nhật thư viện nhạc và tìm kiếm các bài nhạc trong bộ nhớ điện thoại và trên thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật thư viện Nhạc**.

Để phát một album cụ thể, chọn **Album**, di chuyển đến album đó, và chọn **Lựa chọn** > **Phát**. Để nghe các bài nhạc cụ thể trong album, chọn **Album** và chọn một album, chọn các bài nhạc, và chọn **Lựa chọn** > **Phát**.

Danh sách bài nhạc

Để soạn và lưu danh sách nhạc riêng, chọn **D.sách bài hát** > **Lựa chọn** > **Danh sách bài hát mới**. Chọn bộ nhớ để lưu danh sách bài nhạc này, và đặt tên cho danh sách bài nhạc đó. Chọn các bài nhạc bạn muốn, và bấm phím di chuyển.

Để nghe một danh sách nhạc, chọn **D.sách bài hát**, di chuyển đến danh sách nhạc đó, và chọn **Lựa chọn** > **Phát**.

Bạn có thể thêm các bài nhạc vào một danh sách bài nhạc đã lưu từ những giao diện khác. Ví dụ, để thêm một album, chọn **Album**, tìm album, di chuyển đến album này, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DS dò tìm** > **Đã lưu d.sách bài hát**. Chọn danh sách nhạc để thêm album này vào.

Nghe nhạc



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để bắt đầu phát hoặc tạm ngừng phát, bấm phím di chuyển. Để chuyển sang bài nhạc kế tiếp hoặc trước đó, di chuyển xuống hoặc lên. Để tiến nhanh về phía trước hoặc tua lại, bấm và giữ phím di chuyển xuống hoặc lên.

Để xem danh sách nhạc hiện đang phát, chọn **Lựa chọn** > **Mở "DS đang phát"**.

Để trở về chế độ chờ và vẫn giữ máy nghe nhạc chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Để phát lặp lại các bài nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Lặp**. Chọn **Tất cả** để phát lặp lại tất cả các bài nhạc hiện đang phát, **Một** để phát lặp lại bài nhạc hiện đang phát, hoặc **Tắt** để không phát lặp lại bài nhạc.

Để phát nhạc theo thứ tự ngẫu nhiên, chọn **Lựa chọn** > **Phát ngẫu nhiên** > **Bật**.

Cài đặt âm thanh

Để điều chỉnh âm thanh và áp dụng các hiệu ứng cho âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **C.đặt âm thanh**.

Bộ chỉnh âm

Để tăng cường hoặc giảm bớt tần số trong khi phát nhạc và chỉnh sửa cách nghe nhạc, chọn **Lựa chọn > C.đặt âm thanh > Chính tần số**.

Để sử dụng một cài đặt sẵn, di chuyển đến cài đặt đó, và chọn **Lựa chọn > Kích hoạt**.

Tạo một cài đặt sẵn

1. Để tạo một cài đặt sẵn mới, chọn **Lựa chọn > Preset mới**, và nhập tên cho cài đặt sẵn này.
2. Để di chuyển giữa các băng tần, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để tăng hoặc giảm âm thanh trong băng tần, di chuyển lên hoặc xuống.
3. Chọn **Quay về**.

RealPlayer

Với RealPlayer, bạn có thể phát các tập tin media, ví dụ như các video clip được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, hoặc các tập tin media trực tuyến qua mạng từ một liên kết trực tuyến. Để mở RealPlayer, chọn **Menu > Media > RealPlayer**.

RealPlayer không hỗ trợ tất cả các định dạng hay biến thể của các dạng tập tin.

Phát các tập tin media

Để phát một tập tin media trong RealPlayer, chọn **Lựa chọn > Mở** và chọn từ các tùy chọn sau:

Clip gần nhất — để phát các tập tin media mới được phát gần đây

Clip đã lưu — để phát các tập tin media được lưu trong điện thoại hoặc thẻ nhớ

Để xem các nội dung trực tuyến, thao tác như sau:

- Chọn một liên kết được lưu trong bộ sưu tập. Một kết nối với server trực tuyến sẽ được thiết lập.
- Mở một liên kết trực tuyến trong khi trình duyệt web.

Để phát nội dung trực tuyến, bạn phải cấu hình điểm truy cập mặc định trước. Xem phần "**Điểm truy cập**", trên trang 92.

Nhiều nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu bạn sử dụng điểm truy cập Internet (IAP) làm điểm truy cập mặc định. Các nhà cung cấp dịch vụ khác cho phép bạn sử dụng điểm truy cập WAP. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Trong RealPlayer, bạn chỉ có thể mở một địa chỉ rtsp:// URL. Bạn không thể sử dụng địa chỉ http:// URL; tuy nhiên, RealPlayer sẽ nhận ra một liên kết http đến một tập tin .ram vì .ram là một tập tin văn bản có chứa liên kết rtsp.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Các phím tắt trong khi phát

Di chuyển lên để tiến về phía trước hoặc xuống để quay trở lại trong tập tin media.

Bấm các phím âm lượng để tăng hoặc giảm âm lượng.

Visual Radio

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Visual Radio như một đài FM với chức năng chỉnh đài tự động và các kênh cài sẵn hoặc với thông tin trực quan song hành liên quan đến chương trình radio, nếu bạn chỉnh đến các kênh cung cấp dịch vụ Visual Radio và nhà điều hành mạng hỗ trợ dịch vụ này. Các dịch vụ Visual Radio sử dụng dữ liệu gói (dịch vụ mạng).

Không thể khởi động Visual Radio khi điện thoại đang ở chế độ không trực tuyến.

Đài FM phụ thuộc vào ăng-ten khác với ăng-ten của các thiết bị vô tuyến. Cần phải gần tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với thiết bị để đài FM hoạt động tốt.



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến trong khi đang nghe radio. Radio sẽ tắt tiếng khi có cuộc gọi.

Để mở Visual Radio, chọn **Menu > Media > Radio**.

Để tắt radio, chọn **Thoát**.

Dò và lưu một kênh radio

Để bắt đầu dò kênh khi radio được bật, chọn  hoặc . Việc tìm kiếm sẽ kết thúc khi đã dò đúng kênh. Để lưu kênh, chọn **Lựa chọn > Lưu đài**. Chọn vị trí cho kênh. Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Chức năng radio

Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn  hoặc  để di chuyển đến kênh đã lưu trước đó hoặc kế tiếp. Các nút sẽ không hoạt động nếu không có kênh nào được lưu.

Khi sử dụng tai nghe tương thích, bấm phím tai nghe để di chuyển đến kênh radio đã lưu kế tiếp.

Để lưu kênh hiện tại, chọn **Lựa chọn** > **Lưu đài**, chọn một vị trí cài sẵn, và nhập tên kênh.

Để cài tần số theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Dò thủ công**.

Để radio phát âm và chuyển sang chế độ chờ, chọn **Lựa chọn** > **Phát ở hình nền**.

Danh sách kênh

Khi đang bật radio, chọn **Lựa chọn** > **Đài**.

Danh sách kênh được dùng để quản lý các kênh radio đã lưu.

Cài đặt kênh

Di chuyển đến một kênh trong danh sách kênh, chọn kênh đó và chọn **Chỉnh sửa** để thay đổi thông số kênh.

Xem nội dung trực quan

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để xem nội dung trực quan của kênh hiện tại, chọn .

Nếu ID dịch vụ trực quan chưa được lưu vào danh sách kênh, bạn sẽ được yêu cầu nhập ID dịch vụ

trực quan. Nhập ID dịch vụ trực quan vào, và chọn **OK**. Nếu bạn không có ID dịch vụ trực quan, chọn **Tải** để truy cập danh mục kênh (dịch vụ mạng).

Để kết thúc nội dung trực quan nhưng không kết thúc radio FM, chọn **Đóng**.

Để cài đặt đèn và thời gian chờ của trình tiết kiệm điện, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt hiển thị**.

Cài đặt Visual Radio

Khi radio đang bật, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn từ các tùy chọn sau:

Chương khởi động — để bật hoặc tắt âm khởi động

Tự khởi động dịch vụ — để bật hoặc tắt chức năng tự động hiển thị nội dung trực quan

Điểm truy cập — để chọn điểm truy cập

Danh mục kênh

Với danh mục kênh (dịch vụ mạng), bạn có thể chọn bật Visual Radio hoặc các kênh radio truyền thống từ một danh sách, được tập hợp trong các thư mục.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Truy cập danh mục kênh từ giao diện nội dung trực quan

Để tải về ID dịch vụ trực quan và để khởi động nội dung trực quan cho kênh radio đã chỉnh hiện thời, chọn  và chọn **Tải**. Sau khi thiết lập kết nối với danh mục kênh, chọn vị trí gần nhất với vị trí của bạn từ một danh sách thư mục.

Máy sẽ so sánh các tần số của các đài radio được liệt kê với tần số đã chỉnh hiện thời. Nếu tìm thấy một tần số phù hợp, ID dịch vụ trực tuyến của kênh radio đã chỉnh sẽ hiển thị. Chọn **OK** để bắt đầu xem nội dung trực quan.

Nếu có nhiều kênh radio có tần số phù hợp, các kênh radio và ID dịch vụ trực quan của chúng sẽ hiển thị trong danh sách.

Chọn kênh radio bạn muốn. Kênh radio đã chỉnh và ID dịch vụ trực quan sẽ hiển thị. Chọn **OK** để bắt đầu xem nội dung trực quan.

Truy cập danh mục kênh từ các tùy chọn.

Để truy cập danh mục kênh (dịch vụ mạng) từ danh sách kênh, chọn **Lựa chọn** > **Danh mục đài**.

Sau khi kết nối với danh mục kênh, bạn được yêu cầu chọn vị trí gần nơi bạn ở nhất từ một danh sách các vị trí.

Các kênh radio cung cấp nội dung trực quan được chỉ báo bằng .

Chọn kênh radio bạn muốn và chọn từ các tùy chọn sau:

Nghe — để dò kênh radio đã được đánh dấu. Để xác nhận cài đặt tần số, chọn **Có**

Bắt đầu dịch vụ visual — để mở nội dung trực quan của kênh radio đã chọn (nếu có)

Lưu — để lưu chi tiết của kênh radio đã chọn vào danh sách kênh

Chi tiết — để xem thông tin kênh

Web

Để trình duyệt các trang web được viết bằng XHTML, WML, hoặc HTML, chọn **Menu > Web**, hoặc bấm và giữ **0** ở chế độ chờ.

Kiểm tra tính khả dụng của các dịch vụ, giá cả và thuế với nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Cài đặt dịch vụ duyệt web cho điện thoại

Điện thoại của bạn có thể tự động cài cấu hình điểm truy cập internet hoặc WAP dựa vào thẻ SIM của bạn.

Bạn có thể sử dụng **Settings wizard** để cấu hình cài đặt WAP hoặc cài đặt điểm truy cập Internet. Xem phần "**Settings wizard**", trên trang **95**.

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

Để xác định một điểm truy cập theo cách thủ công, xem phần "**Điểm truy cập**", trên trang **92**.

Tạo kết nối

Để truy cập vào các trang web, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Chọn trang chủ (🌐) của nhà cung cấp dịch vụ.
- Chọn một chỉ mục từ giao diện chỉ mục.
- Trong giao diện chỉ mục, hãy nhập địa chỉ của trang web, và chọn **Chọn**.

Xem chỉ mục

Thiết bị của bạn có thể có các chỉ mục và liên kết được cài đặt sẵn cho các trang internet của bên thứ ba. Bạn cũng có thể truy cập vào các trang web của các bên thứ ba khác từ thiết bị của bạn. Các trang web của bên thứ ba không có mối liên kết với bên thứ ba, và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh

bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu bạn chọn truy cập vào các trang web này, bạn cần cẩn thận lưu ý về tính bảo mật hoặc nội dung. Các chỉ mục được chỉ báo bằng các biểu tượng sau:

 Trang bắt đầu được xác định cho điểm truy cập mặc định.

 Thư mục chỉ mục tự động chứa các chỉ mục () được thu thập tự động khi bạn trình duyệt các trang.

 Bắt kỳ chỉ mục nào cũng hiển thị tiêu đề hoặc địa chỉ internet của chỉ mục đó.

 và  có thể được thay thế bằng biểu tượng của trang web.

Thêm chỉ mục theo cách thủ công

- 1 Trong giao diện chỉ mục, chọn **Lựa chọn > Quản lý bookmark > Thêm bookmark**.
- 2 Điền thông tin vào các trường cho sẵn.
- 3 Chọn **Lựa chọn > Lưu**.

Gửi chỉ mục

Di chuyển đến một chỉ mục hoặc chọn nhiều chỉ mục, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Gửi** và chọn một tùy chọn.

Kết nối bảo mật

Nếu chỉ báo bảo vệ  hiển thị trong quá trình kết nối, việc truyền dữ liệu giữa thiết bị và cổng Internet hoặc máy chủ được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo rằng việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung (hoặc nơi lưu nguồn nội dung yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung.

Để xem chi tiết kết nối, tình trạng mã hóa, và thông tin về xác nhận server, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Thông tin trang**.

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng. Đối với những kết nối như vậy, bạn sẽ cần đến các chứng chỉ bảo vệ. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Xem thêm phần "**Quản lý chứng chỉ**", trên trang 88.

Trình duyệt các trang web

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

Các phím và lệnh được sử dụng trong khi trình duyệt

Để mở một liên kết, chọn hoặc đánh dấu các ô lựa chọn, và bấm phím di chuyển.

Để trở về trang trước trong khi trình duyệt, chọn **Quay về**. Nếu tùy chọn **Quay về** không khả dụng, chọn **Lựa chọn > Tùy chọn điều hướng > Trang cũ** để xem danh sách các trang đã vào trong phiên trình duyệt theo thứ tự thời gian. Để chọn trang bạn muốn, di chuyển sang trái hoặc sang phải, và chọn trang đó. Danh sách các trang đã xem sẽ bị xóa sau mỗi lần kết thúc phiên trình duyệt.

Để lưu một chỉ mục trong khi trình duyệt, chọn **Lựa chọn > Lưu dạng bookmark**.

Để tải về nội dung mới nhất từ server, chọn **Lựa chọn > Tùy chọn điều hướng > Nạp lại**.

Để mở thanh công cụ trình duyệt, di chuyển đến phần trống của trang, và bấm phím di chuyển.

Các phím tắt trên bàn phím trong khi trình duyệt

- 1 — Mở chỉ mục.
- 2 — Tìm các từ khóa trong trang hiện thời.
- 3 — Trở về trang trước đó.
- 5 — Liệt kê tất cả cửa sổ đang mở.
- 8 — Hiện thị tổng quan của trang hiện thời. Bấm lại **8** để phóng to và xem mục bạn muốn của trang.
- 9 — Nhập địa chỉ web mới.
- 0 — Đến trang bắt đầu.
- * hoặc # — Phóng to hoặc thu nhỏ trang.

Bản đồ thu nhỏ

Bản đồ thu nhỏ giúp bạn di chuyển trên các trang web có lượng thông tin lớn. Khi **Bản đồ thu nhỏ** được bật trong cài đặt trình duyệt và bạn di chuyển qua một trang web lớn, **Bản đồ thu nhỏ** sẽ mở ra và hiển thị tổng quan của trang web bạn đang trình duyệt. Để di chuyển trong **Bản đồ thu nhỏ**, sử dụng phím di chuyển. Khi bạn dừng di chuyển, **Bản đồ thu nhỏ** sẽ biến mất và vùng được viền xung quanh trong **Bản đồ thu nhỏ** sẽ hiển thị.

Tổng quan của trang

Với **Trang tổng quát**, bạn có thể di chuyển nhanh hơn đến phần bạn muốn trong trang web. Tổng

quan trang có thể không khả dụng trên tất cả các trang.

Để hiển thị tổng quan của trang hiện thời, bấm **8**. Để tìm vị trí bạn muốn trên trang này, di chuyển lên hoặc xuống. Bấm lại **8** để phóng to và xem mục bạn muốn của trang.

Các cấp dữ liệu Web và blog

Cấp dữ liệu web là các tập tin .xml trên các trang web được sử dụng rộng rãi để chia sẻ các đầu mục hoặc toàn bộ văn bản của mục nhập mới nhất, ví dụ như tin tức mới dưới dạng các cấp dữ liệu tin tức.

Blog hay weblog là các nhật ký web. Hầu hết các cấp dữ liệu web sử dụng công nghệ RSS và ATOM.

Trình duyệt sẽ tự động phát hiện nếu một trang web có chứa các cấp dữ liệu web. Để đăng ký với một cấp dữ liệu web, chọn **Lựa chọn > Thuê bao** và chọn một cấp dữ liệu, hoặc bấm vào liên kết. Để xem các cấp dữ liệu web bạn đã đăng ký, trong giao diện các chỉ mục, chọn **Ng.cấp web**.

Để cập nhật một cấp dữ liệu web, chọn cấp dữ liệu đó, và chọn **Lựa chọn > Làm mới**.

Để xác định cách cập nhật cấp dữ liệu web, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Web feeds**.

Các trang đã lưu

Bạn có thể lưu các trang và xem chúng sau ở chế độ không trực tuyến.

Để lưu một trang trong khi trình duyệt, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Lưu trang**.

Để mở giao diện **Trang đã lưu**, trong giao diện, chọn **Trang đã lưu**. Để mở một trang, hãy chọn trang này.

Để bắt đầu kết nối với dịch vụ trình duyệt và tải lại các trang, chọn **Lựa chọn > Tùy chọn điều hướng > Nạp lại**. Điện thoại sẽ ở trạng thái trực tuyến sau khi bạn tải lại trang đó.

Ngưng kết nối

Để ngắt kết nối và xem trang trình duyệt ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Ngắt kết nối**. Để thoát khỏi trình duyệt, chọn **Lựa chọn > Thoát**.

Dọn cache

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin báo mật cần có mặt khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi

lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Menu > Web > Lựa chọn > Xóa dữ liệu riêng tư > Xóa cache**.

Để xóa tất cả dữ liệu cá nhân, bao gồm cả bộ nhớ cache, cookie, dữ liệu biểu mẫu, mật mã, và nhật ký trình duyệt, chọn **Menu > Web > Lựa chọn > Xóa dữ liệu riêng tư > Tất cả**.

Cài đặt trình duyệt

Chọn **Lựa chọn > Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Bình thường

Điểm truy cập — Chọn điểm truy cập mặc định.

Trang chủ — Xác định địa chỉ trang chủ bạn muốn.

Bản đồ thu nhỏ — Bật hoặc tắt.

Các trang đã xem — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị danh sách các trang bạn đã truy cập trong phiên trình duyệt hiện tại khi bạn chọn **Quay về**.

Cảnh báo an toàn — Để ẩn hoặc hiện các chỉ báo bảo mật.

Mã script Java/ECMA — Cho phép hoặc không cho phép sử dụng các đoạn mã script.

Trang

Nạp nội dung — Chọn loại nội dung được tải xuống tự động trong khi trình duyệt. Nếu bạn chọn **Chỉ văn bản**, để tải hình ảnh trong khi trình duyệt, chọn **Lựa chọn > Công cụ > Tải hình ảnh**.

Cỡ màn hình — Chọn cách sử dụng phần hiển thị trên màn hình để xem các trang nội dung.

Mã hóa mặc định — Khi bạn chọn **Tự động**, trình duyệt sẽ cố tự động chọn mã hóa ký tự chính xác.

Khóa pop-up — Cho phép hoặc chặn việc tự động mở các pop-up khác nhau trong khi trình duyệt.

Tự nạp — Cho phép hoặc không cho phép tự động làm mới các trang trình duyệt.

Cỡ chữ — Chọn một cỡ chữ.

Bí mật

Bookmark tự động — Chọn **Bật** nếu bạn muốn các chỉ mục được tự động lưu vào thư mục **Bookmark tự động** khi bạn trình duyệt trang web. Khi bạn chọn **Ẩn thư mục**, các chỉ mục vẫn được tự động lưu vào thư mục.

Lưu mật khẩu — Nếu bạn không muốn dữ liệu nhập vào các biểu mẫu khác nhau trên một trang web được lưu lại và sử dụng cho lần sau bạn vào trang này, chọn **Tắt**.

Cookie — Bật hoặc tắt chức năng nhận và gửi cookie (phương tiện của nhà cung cấp để xác định người sử dụng và tần xuất thông tin được sử dụng).

Ng.cấp web

Cập nhật tự động — Xác định cập nhật hoặc không cập nhật tự động các cấp dữ liệu web, và chu kỳ bạn muốn cập nhật chúng. Việc cài đặt ứng dụng để tự động nhận các cấp dữ liệu web có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Đ.tr.cập để t.động c.nhật — Chọn điểm truy cập bạn muốn để cập nhật (chỉ khả dụng khi **Cập nhật tự động** được bật).

Catalog

Catalog (dịch vụ mạng) là một cửa hàng cung cấp nội dung di động dành cho thiết bị của bạn. Bạn có thể tải xuống một số nội dung miễn phí.

Với **Catalog** bạn có thể khám phá, xem trước, mua, tải xuống, và nâng cấp nội dung, dịch vụ, và ứng dụng. Các mục nội dung được phân loại trong catalogs và các thư mục do những nhà cung cấp dịch vụ khác nhau cung cấp. Nội dung khả dụng tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu > Catalog**.

Catalog sử dụng các dịch vụ mạng của bạn để truy cập vào các nội dung được cập nhật nhất. Để biết thêm thông tin về các mục dữ liệu khác khả dụng trong **Catalog**, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ, hoặc nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất sản phẩm.

Sắp xếp

Đồng hồ

Chọn **Menu** > **Tiện ích** > **Đồng hồ**.

Cài đặt đồng hồ

Để thay đổi ngày hoặc giờ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**. Để biết thêm thông tin về cài đặt này, xem phần "**Ngày và giờ**", trên trang 86.

Cài báo thức

- 1 Để cài âm báo mới, di chuyển sang phải đến **Âm báo**, và chọn **Lựa chọn** > **Âm báo mới**.
- 2 Nhập thời gian báo thức, chọn lập hoặc không lập lại báo thức, và chọn **Xong**. Khi báo thức được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Để hủy một âm báo, di chuyển đến âm báo đó, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa âm báo**. Để hủy kích hoạt âm báo lặp lại, chọn **Lựa chọn** > **Tắt âm báo**.

Tắt báo thức

Chọn **Dừng** để tắt âm báo.

Chọn **Báo lại** để ngừng âm báo khoảng 5 phút, sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi thiết bị đang ở chế độ tắt, thiết bị sẽ tự bật lên và phát âm báo. Nếu quý khách chọn **Dừng**, thiết bị sẽ hỏi quý khách có muốn kích hoạt thiết bị cho các cuộc gọi hay không. Chọn **Không** để tắt thiết bị hoặc **Có** để thực hiện và nhận các cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Đồng hồ thế giới

Để mở giao diện đồng hồ thế giới, di chuyển sang phải đến **Thế giới**. Để thêm các thành phố vào danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành phố**.

Để cài thành phố hiện đang ở, di chuyển đến một thành phố và chọn **Lựa chọn** > **Cài làm Tp hiện tại**. Thành phố sẽ được hiển thị trong cửa sổ đồng hồ chính và thời gian trong điện thoại của bạn sẽ thay đổi tương ứng với thành phố được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.

Lịch

Chọn **Menu** > **Tiện ích** > **Lịch**.

Trong lịch, bạn có thể theo dõi các cuộc hẹn, cuộc họp, ngày sinh nhật, ngày kỷ niệm và các sự kiện khác. Bạn cũng có thể cài âm báo cho lịch để nhắc bạn các sự kiện sắp diễn ra.

Tạo các mục nhập lịch

- 1 Chọn **Lựa chọn** > **Mục nhập mới** và chọn một kiểu nhập.
Các mục **Ngày kỷ niệm** sẽ được lặp lại hàng năm.
- 2 Điền thông tin vào các trường cho sẵn.
Lặp lại — Bấm phím di chuyển để thay đổi mục cần được lặp lại. Mục nhập lặp lại được chỉ báo bởi  trong giao diện ngày.
Lặp lại đến — Cài ngày kết thúc cho mục được lặp lại, ví dụ ngày kết thúc của khóa học hàng tuần mà bạn đang theo. Tùy chọn này chỉ hiển thị khi bạn đã chọn lặp lại sự kiện.
Đồng bộ hóa > **Riêng** — Sau khi đồng bộ, chỉ có bạn là người có thể nhìn thấy mục nhập lịch, và người khác sẽ không nhìn thấy mục này cho dù họ đang truy cập trực tuyến vào chức năng lịch.

Chung — Mục lịch này sẽ hiển thị cho những người đang truy cập trực tuyến vào lịch.

Không — Bạn sẽ không sao chép được mục lịch khi bạn đang đồng bộ chức năng này.

- 3 Để lưu các mục lịch, chọn **Xong**.

Xem lịch

Bấm **#** trong giao diện tháng, tuần, hoặc ngày để tự động đánh dấu ngày hôm nay.

Để tạo một mục nhập cuộc họp, bấm phím số bất kỳ (**0–9**) trong bất kỳ giao diện lịch nào.

Để đến một ngày cụ thể, chọn **Lựa chọn** > **Chọn ngày**. Nhập ngày tháng vào, và chọn **OK**.

Công việc

Chọn **Lựa chọn** > **Xem công việc**.

Trong **Xem công việc**, bạn có thể lưu danh sách các công việc cần làm.

Tạo ghi chú công việc

- 1 Để bắt đầu viết ghi chú công việc, bấm phím số bất kỳ (**0–9**).
- 2 Viết công việc vào trường **Chủ đề**. Để cài ngày đến hạn và mức ưu tiên cho công việc đó.
- 3 Để lưu ghi chú công việc, chọn **Xong**.

Ghi chú

Chọn **Menu** > **Tiện ích** > **Ghi chép**.

Để viết một ghi chú mới, bắt đầu viết. Để lưu ghi chú, chọn **Xong**.

Bạn có thể lưu các tập tin văn bản đơn giản (dạng .txt) nhận được vào **Ghi chép**.

Bộ chuyển đổi

Chọn **Menu** > **Tiện ích** > **Chuyển đổi**.

Trong bộ chuyển đổi, bạn có thể chuyển đổi các số đo từ đơn vị này sang đơn vị khác, ví dụ như số đo độ dài (từ thước Anh sang mét).

Bộ chuyển đổi có độ chính xác giới hạn và có thể có lỗi làm tròn số.

Chuyển đổi đơn vị

Để chuyển đổi tiền tệ, bạn phải nhập tỉ giá hối đoái vào. Xem phần "**Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi**", trên trang 76.

- 1 Chọn **Loại**, loại số đo sẽ chuyển đổi, và chọn **OK**.
- 2 Chọn trường đơn vị thứ nhất, đơn vị mà bạn muốn chuyển đổi **từ**, và chọn **OK**.

- 3 Chọn trường đơn vị tiếp theo, đơn vị mà bạn muốn chuyển đổi **sang**.
- 4 Trong trường số lượng thứ nhất, nhập giá trị sẽ bị chuyển đổi. Trường số lượng khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị đã chuyển đổi.

Bấm **#** để thêm dấu thập phân và bấm ***** cho các biểu tượng **+**, **-** (dành cho nhiệt độ), và **E** (số mũ).

Thứ tự chuyển đổi sẽ thay đổi nếu bạn nhập giá trị vào trường số lượng thứ hai. Kết quả sẽ được hiển thị trong trường số lượng thứ nhất.

Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi

Trước khi bạn có thể thực hiện việc chuyển đổi tiền tệ, bạn cần phải chọn một loại tiền tệ (thường là nội tệ) và thêm tỉ giá hối đoái vào.

Tỉ giá tiền tệ luôn là 1. Đồng tiền gốc xác định tỉ giá chuyển đổi của đồng tiền khác.

- 1 Chọn **Tiền tệ** làm loại số đo, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Tỷ giá tiền tệ**.
- 2 Để thay đổi loại tiền gốc, di chuyển đến loại tiền đó (thường là nội tệ), và chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm đồng tiền gốc**.
- 3 Nhập tỉ giá vào, di chuyển đến tiền tệ và nhập tỉ giá mới vào, điều đó có nghĩa là có bao nhiêu đơn

vị tiền tệ sẽ bằng một đơn vị của đồng tiền gốc mà bạn đã chọn.

- 4 Sau khi nhập tất cả các tỉ giá cần thiết, bạn có thể chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Khi quý khách thay đổi loại tiền tệ cơ bản, quý khách phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

Các ứng dụng

Dữ liệu GPS

Để khởi động ứng dụng dữ liệu GPS, chọn **Menu > Ứng dụng > Dữ liệu GPS**.

Điều hướng

Để sử dụng hướng dẫn định tuyến, chọn **Điều hướng**.

Hướng dẫn định tuyến sẽ hiển thị tuyến đường thẳng nhất và khoảng cách ngắn nhất đến đích. Bất cứ chướng ngại vật nào, như là tòa nhà hoặc các chướng ngại vật tự nhiên, sẽ không được tính đến. Sự khác biệt về độ cao không được xem xét đến khi tính khoảng cách. Hướng dẫn định tuyến sẽ chỉ được kích hoạt khi bạn di chuyển.

Để đặt đích đến của chuyến đi, chọn **Lựa chọn > Cài đích đến** và chọn một mốc làm đích, hoặc nhập tọa độ kinh tuyến và vĩ tuyến. Chọn **Dừng điều hướng** để xóa đích đến đã đặt.

Để xem thông tin của vị trí hiện tại của bạn, chọn **Vị trí**.

Vị trí

Để lưu vị trí hiện thời của bạn làm một mốc, chọn **Lựa chọn > Lưu vị trí**.

Khoảng cách chuyển đi

Chọn **Khoảng cách > Lựa chọn > Bắt đầu** để bật chức năng tính khoảng cách chuyển đi và chọn **Dừng** để tắt chức năng này. Các giá trị tính được sẽ vẫn tiếp tục hiển thị trên màn hình.

Chọn **Đặt lại** để đặt khoảng cách chuyển đi, thời gian, tốc độ trung bình và tốc độ tối đa về không và để bắt đầu phép tính mới. Chọn **Khởi động lại** để cài cả đồng hồ đo đường và tổng thời gian về không.

Độ chính xác của đồng hồ đo cự ly có giới hạn, và có thể phát sinh lỗi khi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Yêu cầu vị trí

Bạn có thể nhận yêu cầu nhận thông tin vị trí của bạn từ một dịch vụ mạng. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp thông tin về các chủ đề trong vùng,

như là thông tin thời tiết hoặc tình trạng giao thông, dựa vào vị trí của điện thoại của bạn.

Khi bạn nhận một yêu cầu vị trí, một thông báo sẽ hiển thị cho biết dịch vụ đang thực hiện yêu cầu. Để cho phép gửi thông tin vị trí của bạn, chọn **Ch.nhận**; để từ chối yêu cầu này, chọn **Từ chối**.

Các mốc

Với các mốc, bạn có thể lưu thông tin của những vị trí cụ thể vào điện thoại. Bạn có thể sử dụng các mốc đã lưu trong các ứng dụng tương thích, chẳng hạn như ứng dụng Navigator.

Để tạo một mốc mới, chọn **Menu > Ứng dụng > Cột mốc > Lựa chọn > Cột mốc mới**. Để thực hiện một yêu cầu vị trí cho tọa độ của vị trí hiện thời của bạn, chọn **Vị trí hiện tại**. Để nhập thông tin vị trí theo cách thủ công, chọn **Nhập thủ công**.

Để thêm mốc vào các danh mục cài sẵn, chọn mốc đó, và chọn **Lựa chọn > Thêm vào loại**. Chọn danh mục mà bạn muốn thêm mốc này vào.

Để gửi một hoặc nhiều mốc đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn > Gửi**. Các mốc nhận được sẽ được lưu trong **Hộp thư đến** trong **Nhắn tin**.

Adobe Reader

Sử dụng **Adobe Reader** để xem tài liệu .pdf (dạng tài liệu di động). Để mở ứng dụng này, chọn **Menu > Ứng dụng > Adobe PDF**.

Mở tập tin .pdf

Để mở một tài liệu đã xem gần đây, chọn tài liệu đó. Để mở một tài liệu chưa có trong danh sách ở giao diện chính, chọn **Lựa chọn > Tìm tập tin** chọn bộ nhớ và thư mục chứa tập tin và chọn tập tin đó.

Xem tài liệu

Để di chuyển trong một trang, sử dụng phím di chuyển. Để chuyển đến trang kế tiếp, di chuyển xuống phía dưới trang này.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, chọn **Lựa chọn > Phóng đại > To hơn** hoặc **Nhỏ hơn**.

Để tìm văn bản, chọn **Lựa chọn > Tìm kiếm > Văn bản**, và nhập văn bản bạn muốn tìm. Để tìm văn bản tương tự tiếp theo, chọn **Lựa chọn > Tìm kiếm > Tiếp theo**.

Để xoay tài liệu, chọn **Lựa chọn > Xem > Xoay sang trái** hoặc **Xoay sang phải**.

Để lưu bản sao của tài liệu, chọn **Lựa chọn > Lưu lại**, và xác định nơi lưu bản sao này.

Cài đặt

Chọn **Lựa chọn > Chế độ thiết lập** và chọn từ các cài đặt sau:

Chế độ phóng đại mặc định % — để đặt chính tỷ lệ mặc định khi mở tập tin .pdf để xem

Chế độ hiển thị > Chế độ cả màn hình — để mở tài liệu ở chế độ vừa màn hình

Lưu lại thông số thiết lập khi thoát ra > Có — để lưu cài đặt này làm mặc định khi bạn thoát khỏi **Adobe Reader**

Quickoffice

Để sử dụng các ứng dụng Quickoffice, chọn **Menu > Ứng dụng > Quickoffice**.

Để xem một danh sách các tài liệu Word, Excel, và PowerPoint, di chuyển sang phải hoặc sang trái đến giao diện Quickword, Quicksheet, hoặc Quickpoint. Ví dụ, các tài liệu dạng Microsoft Word khả dụng sẽ được liệt kê trong giao diện Quickword.

Để mở một tập tin trong ứng dụng tương ứng, chọn tập tin đó. Để sắp xếp các tập tin, chọn **Lựa chọn > Phân loại theo** và chọn một tùy chọn.

Quickword

Với Quickword, bạn có thể xem các tài liệu dạng Microsoft Word trên màn hình điện thoại. Quickword hỗ trợ màu, in đậm, in nghiêng, và gạch chân.

Quickword hỗ trợ đọc tài liệu được lưu dưới dạng .doc trong Microsoft Word 97, 2000, XP, và 2003. Ứng dụng này chỉ hỗ trợ một số biến thể hoặc tính năng liên quan đến các dạng tập tin nói trên.

Xem tài liệu dạng Word

Để di chuyển trong tài liệu, sử dụng phím di chuyển. Để tìm tài liệu có chứa một đoạn văn bản, chọn **Lựa chọn > Tùy chọn tìm kiếm > Tìm**.

Quicksheet

Với Quicksheet, bạn có thể xem các tập tin Microsoft Excel trên màn hình điện thoại.

Quicksheet hỗ trợ đọc các tập tin bảng tính được lưu dưới dạng .xls trong Microsoft Excel 97, 2000, XP, và 2003. Ứng dụng này chỉ hỗ trợ một số biến thể hoặc tính năng liên quan đến các dạng tập tin nói trên.

Xem các bảng tính

Để di chuyển quanh bảng tính, sử dụng phím di chuyển.

Để chuyển giữa các bảng tính, chọn **Lựa chọn > Bảng tính**.

Để tìm bảng tính có chứa đoạn văn bản trong một giá trị hoặc công thức, chọn **Lựa chọn > Tùy chọn tìm > Tìm**.

Để thay đổi dạng hiển thị của bảng tính, chọn **Lựa chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Pan — để duyệt qua bảng tính hiện thời theo các khối. Di chuyển đến khối bạn muốn, và chọn khối đó.

Zoom — Để phóng to hoặc thu nhỏ

Cố định ô — để giữ các hàng và cột ở trên và bên trái của ô đã chọn hiển thị

Trở lại kích thước cũ — để hiệu chỉnh kích thước của các cột hoặc các hàng

Quickpoint

Với Quickpoint, bạn có thể đọc các diễn thuyết Microsoft PowerPoint trên màn hình điện thoại.

Quickpoint hỗ trợ đọc các tập tin diễn thuyết được tạo dưới dạng .ppt trong Microsoft PowerPoint 2000, XP, và 2003. Ứng dụng này chỉ hỗ trợ một số biến

thể hoặc tính năng liên quan đến các dạng tập tin nói trên.

Xem diễn thuyết

Để di chuyển giữa giao diện trang, giao diện bố cục, và giao diện ghi chú, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để di chuyển đến trang kế tiếp hoặc trang trước trong diễn thuyết, di chuyển lên hoặc xuống.

Để xem diễn thuyết ở chế độ vừa màn hình, chọn **Lựa chọn > Toàn màn hình**.

Để mở rộng các mục trong bố cục diễn thuyết trong giao diện bố cục, chọn **Lựa chọn > Đường bao > Mở rộng**.

Quickmanager

Với Quickmanager, bạn có thể tải phần mềm xuống, bao gồm các ứng dụng cập nhật, nâng cấp, và các ứng dụng hữu ích khác. Bạn có thể thanh toán cho các chương trình tải xuống bằng hóa đơn điện thoại hoặc thẻ tín dụng.

Để mở Quickmanager, chọn **Menu > Ứng dụng > Quickoffice**, và di chuyển sang phải đến giao diện Quickmanager.

Thông tin thêm

Nếu bạn gặp vấn đề với Quickword, Quicksheet, hoặc Quickpoint, hãy ghé thăm trang web www.quickoffice.com để có thêm thông tin. Bạn cũng có thể yêu cầu trợ giúp bằng cách gửi e-mail đến địa chỉ supportS60@quickoffice.com.

Cài đặt

Cấu hình

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình**.

Trong **Cấu hình**, bạn có thể điều chỉnh và cài đặt riêng kiểu chuông điện thoại cho các sự kiện, môi trường hoặc nhóm người gọi khác nhau. Bạn có thể thấy cấu hình được chọn hiện tại ở phía trên màn hình điện thoại ở chế độ chờ. Nếu cấu hình **Thông thường** đang được sử dụng, chỉ có ngày hiện tại được hiển thị.

Để kích hoạt cấu hình, chọn cấu hình và chọn **Kích hoạt**.



Mẹo: Để nhanh chóng đổi sang cấu hình **Im lặng** từ một cấu hình bất kỳ, ở chế độ chờ, bấm và giữ **#**.

Để cài đặt riêng một cấu hình, chọn cấu hình đó, **Cài đặt riêng**, và chọn từ các tùy chọn sau:

Nhạc chuông — Để cài kiểu chuông (cả kiểu chuông video) cho các cuộc gọi thoại, chọn một kiểu chuông trong danh sách. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm thanh. Bạn cũng có thể thay đổi các kiểu chuông trong danh bạ. Xem phần "**Gán nhạc chuông**", trên trang **55**.

Âm báo c.gọi video — Chọn kiểu chuông cho cuộc gọi video.

Đọc tên người gọi — Chọn **Bật** để điện thoại đọc tên người gọi khi có chuông.

Kiểu chuông — Khi chọn **To dần**, âm lượng chuông sẽ bắt đầu ở mức một và tăng dần từng mức cho đến mức đã cài.

Âm lượng — Cài mức độ âm lượng của kiểu chuông và âm báo có tin nhắn.

Âm báo tin nhắn — Cài âm báo cho tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Âm báo e-mail — Cài âm báo cho tin nhắn e-mail.

Báo rung — Cài điện thoại rung để báo có cuộc gọi đến và tin nhắn.

Âm bàn phím — Cài âm lượng cho âm bàn phím.

Âm báo — Bật hoặc tắt âm cảnh báo.

Có báo — Cài điện thoại chỉ reo khi có cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm liên lạc đã chọn. Điện thoại sẽ bỏ qua khi có cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn.

Tên cấu hình — Đặt tên cho cấu hình. Cài đặt này không hiển thị cho cấu hình **Thông thường** và **Offline**.

Khi sử dụng **Offline**, điện thoại sẽ không được kết nối vào mạng di động. Nếu chưa lắp thẻ SIM, để sử dụng một số chức năng của điện thoại, hãy khởi động điện thoại bằng cấu hình **Offline**.



Lưu ý quan trọng: Trong cấu hình không trực tuyến, quý khách không thể gọi hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào hoặc sử dụng các chức năng khác yêu cầu phải nằm trong vùng phủ sóng của mạng di động. Vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi, quý khách phải kích hoạt chức năng của điện thoại trước bằng cách thay đổi các cấu hình. Nếu thiết bị đã bị khóa, hãy nhập mã khóa vào.

Chủ đề

Để thay đổi giao diện màn hình điện thoại, hãy kích hoạt một chủ đề. Một chủ đề có thể bao gồm hình nền ở chế độ chờ và chế độ tiết kiệm điện. Bạn có thể chỉnh sửa một chủ đề cài đặt riêng thêm cho điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Giao diện**. Để xem danh sách các chủ đề hiện có, chọn **Bình thường**. Chủ đề đang sử dụng được chỉ báo bằng một dấu chọn.

Để xem trước một chủ đề, di chuyển đến chủ đề đó, và chọn **Lựa chọn** > **Xem trước**. Để kích hoạt chủ đề đã xem trước, chọn **Cài**.

Trong **Giao diện**, bạn cũng có thể cài kiểu giao diện menu, cài hình nền tùy chỉnh, và cài đặt riêng trình tiết kiệm điện và màn hình phụ.

Âm thanh 3-D

Với **Âm thanh 3-D** bạn có thể áp dụng các hiệu ứng âm thanh ba chiều cho các kiểu chuông. Không phải tất cả các kiểu chuông đều hỗ trợ hiệu ứng 3-D. Để chỉnh sửa cài đặt âm thanh 3-D, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Âm thanh 3-D**.

Để bật hiệu ứng 3-D, chọn **Âm thanh 3-D** > **Bật**. Để thay đổi kiểu chuông, chọn **Nhạc chuông** và chọn kiểu chuông bạn muốn.

Để thay đổi hiệu ứng 3-D áp dụng cho kiểu chuông này, chọn **Chuyển động âm thanh** và chọn hiệu ứng bạn muốn. Để chỉnh sửa hiệu ứng này, chọn **Tốc độ di chuyển**, **Hiệu ứng Doppler**, hoặc **Âm vang**. **Hiệu ứng Doppler** không khả dụng cho mọi chuyển động âm thanh.

Để nghe kiểu chuông có hiệu ứng 3-D, chọn **Lựa chọn** > **Phát âm**

Nếu bật âm 3-D nhưng bạn không chọn bất kỳ hiệu ứng 3-D nào, hiệu ứng tăng âm stereo sẽ được áp dụng cho kiểu chuông này.

Lệnh thoại

Để chọn các chức năng điện thoại sẽ kích hoạt bằng lệnh thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Lệnh thoại**. Các lệnh thoại để đổi cấu hình trong thư mục **Cấu hình**.

Để kích hoạt một lệnh thoại mới cho một ứng dụng, chọn **Lựa chọn** > **Ứng dụng mới** và chọn ứng dụng đó. Để phát lệnh thoại đã kích hoạt, chọn **Lựa chọn** > **Phát lại**.

Để sử dụng lệnh thoại, xem phần "**Lệnh thoại**", trên trang 30.

Cài đặt cho máy

General

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy** > **Chung** > **Cài đặt riêng**, **Ngày giờ**, **Th.tác với slide**, **Phụ kiện**, **Bảo mật**, **Cài đặt gốc**, **Định vị**, hoặc **Phím cá nhân**.

Cá nhân hóa

Chọn **Hiển thị**, **Chế độ chờ**, **Âm**, **Ngôn ngữ**, **Chủ đề**, hoặc **Lệnh thoại**.

Màn hình

Bộ cảm biến ánh sáng — để hiệu chỉnh thiết bị cảm quang đo độ sáng và hiệu chỉnh độ sáng của màn hình.

Cỡ chữ — để chọn cỡ chữ được sử dụng trong danh sách và trình soạn thảo.

Hết giờ tiết kiệm pin — để cài khoảng thời gian chờ mà sau đó trình tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt.

Logo hoặc lời chào — để hiển thị nhanh lời chào hoặc logo mỗi khi bật điện thoại.

Hết giờ sáng — để đặt thời gian chờ cho đèn màn hình.

Chế độ chờ

Chế độ chờ — để bật hoặc tắt chế độ chờ. Xem phần "**Chế độ chờ**", trên trang 23.

Ứng dụng chế độ chờ — để chọn phím tắt của ứng dụng hiển thị ở chế độ chờ. Cài đặt này chỉ có khi **Chế độ chờ** được cài là **Bật**.

Phím tắt — để gán phím tắt cho các phím chọn phải và trái, di chuyển theo hướng khác nhau hoặc bấm phím di chuyển ở chế độ chờ. Phím tắt trên phím di

chuyển sẽ không có hiệu lực khi **Chế độ chờ** được **Bật**.

Logo mạng — cài đặt này chỉ được hiển thị khi bạn đã nhận và lưu lại logo mạng. Bạn có thể chọn hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng.

Âm thanh

Thay đổi âm báo cho đồng hồ, lịch và cấu hình hiện thời. Xem phần "**Cấu hình**", trên trang 83.

Ngôn ngữ

Ngôn ngữ điện thoại — để thay đổi ngôn ngữ cho văn bản hiển thị trên điện thoại. Việc thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến các định dạng ngày và giờ và các dấu phân cách, ví dụ như, dùng trong các phép tính. Nếu bạn chọn **Tự động**, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Sau khi thay đổi ngôn ngữ văn bản hiển thị, điện thoại sẽ khởi động lại.

Ngôn ngữ soạn thảo — để thay đổi ngôn ngữ viết của điện thoại. Việc thay đổi ngôn ngữ cũng tác động đến các ký tự và ký tự đặc biệt được sử dụng khi soạn thảo văn bản cũng như khi sử dụng từ điển hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán.

Tiên đoán — để cài kiểu nhập văn bản tiên đoán là **Bật** hoặc **Tắt** cho mọi trình soạn thảo trong điện thoại. Chọn ngôn ngữ dùng cho kiểu nhập văn bản tiên đoán trong danh sách ngôn ngữ.

Chủ đề

Áp dụng chủ đề. Xem phần "**Chủ đề**", trên trang 84.

Lệnh thoại

Chỉnh sửa cài đặt lệnh thoại và quay số bằng giọng nói. Xem phần "**Lệnh thoại**", trên trang 85.

Ngày và giờ

Thời gian và **Ngày** — để cài ngày giờ.

Múi giờ — để cài múi giờ của nơi bạn ở. Nếu bạn cài **Thời gian từ mạng** > **Tự cập nhật**, giờ địa phương sẽ được hiển thị.

Dạng ngày — để chọn định dạng hiển thị ngày.

Dấu phân cách ngày — để chọn dấu phân cách ngày.

Dạng thời gian — để chọn kiểu 12 giờ hoặc 24 giờ.

Dấu phân cách — để chọn dấu phân cách giờ.

Dạng đồng hồ — để chọn hiển thị đồng hồ kim hoặc đồng hồ số ở chế độ chờ. Xem phần "**Đồng hồ**", trên trang 74.

Âm báo đồng hồ — để chọn âm báo thức.

Ngày làm việc — để xác định ngày báo thức lặp lại chỉ vào các ngày làm việc.

Thời gian từ mạng (dịch vụ mạng) — để cho phép mạng cập nhật thông tin về ngày giờ, và múi giờ cho

điện thoại. Nếu bạn chọn **Tự cập nhật**, mọi kết nối hiện có sẽ bị ngắt. Kiểm tra xem có báo thức nào bị ảnh hưởng bởi những cài đặt này không.

Thao tác với nắp trượt

Đang mở slide — để chọn có hay không trả lời cuộc gọi đến khi mở nắp trượt, chọn **Trả lời cuộc gọi đến** hoặc **Không trả lời cuộc gọi**.

Đóng slide — để chọn có hay không ngắt cuộc gọi hiện thời khi đóng nắp trượt, chọn **K. thúc c. gọi hiện tại** hoặc **Tiếp tục c. gọi hiện tại**.

Kích hoạt bảo vệ phím — để chọn khóa hay không khóa bàn phím khi đóng nắp trượt, chọn **Bật khi đóng slide** hoặc **Tắt khi đóng slide**. Để nhận yêu cầu mỗi khi đóng nắp trượt, chọn **Luôn hỏi**.

Phụ kiện

Để thay đổi cài đặt của một phụ kiện, trong giao diện **C. đặt ph. kiện**, di chuyển đến một phụ kiện, như là **Tai nghe**, chọn **Lựa chọn > Mở** và chọn từ các tùy chọn sau:

Cấu hình mặc định — để chọn cấu hình bạn muốn kích hoạt mỗi khi nối phụ kiện này với điện thoại.

Trả lời tự động — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây khi phụ kiện này được nối với điện thoại. Nếu **Kiểm chuông** được cài là **1 hồi bip** hoặc **Im lặng**, tính năng trả lời tự động sẽ không thể

sử dụng được, và bạn phải trả lời cuộc gọi theo cách thủ công.

Đèn — Để cài đèn điện thoại sáng liên tục trong khi sử dụng phụ kiện này, chọn **Bật**.

Bảo mật

Chọn **Đ. thoại và thẻ SIM**, **Quản lý chứng chỉ**, hoặc **Mô đun b. mật**.

Điện thoại và thẻ SIM

Bạn có thể chọn các mã sau: mã khóa, mã PIN hoặc UPIN, và mã PIN2. Các mã này chỉ bao gồm các số từ 0 đến 9.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp.

Mã đang dùng — để chọn mã kích hoạt, **PIN** hoặc **UPIN**, cho USIM hoạt động. Tùy chọn này sẽ chỉ hiển thị nếu USIM hiện có hỗ trợ mã UPIN, và mã UPIN không bị từ chối.

Hỏi mã PIN hoặc **Đã yêu cầu mã UPIN** — để cài điện thoại yêu cầu mã này mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM có thể không cho phép yêu cầu mã PIN sẽ được cài là **Tắt**. Nếu bạn chọn **Mã đang dùng > UPIN**, **Đã yêu cầu mã UPIN** sẽ hiển thị thay vào đó.

Mã PIN hoặc **Mã UPIN**, **Mã PIN2**, và **Mã khóa** — để thay đổi các mã này.

T.gian t.đ.khóa b.phím > Người dùng đã tạo — để tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian không hoạt động đã định.

T.gian tự động khóa — để đặt thời gian chờ mà sau đó điện thoại sẽ tự động khóa. Để sử dụng điện thoại trở lại, bạn cần nhập đúng mã khóa. Để tắt thời gian tự động khóa, chọn **Không có**.

Khóa nếu đổi thẻ SIM — để cài điện thoại yêu cầu nhập mã khóa khi một thẻ SIM lạ được lắp vào máy. Điện thoại sẽ lưu danh sách các thẻ SIM được xem là thẻ của chủ điện thoại.

Nhóm nội bộ (dịch vụ mạng) — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Để kích hoạt nhóm mặc định theo thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Mặc định**. Nếu bạn muốn sử dụng nhóm khác (bạn cần biết chỉ số của nhóm), chọn **Bật**.

Khi các cuộc gọi được giới hạn trong phạm vi các nhóm người sử dụng mật thiết, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

X.nhận dịch vụ SIM (dịch vụ mạng) — để cài điện thoại hiển thị các tin nhắn xác nhận khi bạn sử dụng dịch vụ thẻ SIM.

Quản lý chứng chỉ

Một danh sách các chứng chỉ bảo vệ đã lưu trong điện thoại sẽ hiển thị trong **Quản lý chứng chỉ**. Để xem danh sách các chứng chỉ cá nhân, nếu có, di chuyển sang phải.

Bạn nên sử dụng các chứng chỉ kỹ thuật số nếu bạn muốn kết nối với một ngân hàng trực tuyến hoặc địa chỉ trang web hoặc server từ xa khác để thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chuyển giao các thông tin mật. Bạn nên sử dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virus hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để chắc chắn về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và khi cài đặt phần mềm.



Lưu ý quan trọng: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị,

ngay cả khi chúng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, quý khách cần phải đảm bảo rằng quý khách thật sự tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Xem chi tiết chứng chỉ và kiểm tra tính xác thực

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của server khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của server được kiểm tra.

Điện thoại sẽ thông báo cho bạn nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại.

Để kiểm tra chi tiết chứng chỉ, di chuyển đến một chứng chỉ và chọn **Lựa chọn > Chi tiết chứng chỉ**. Khi chi tiết chứng chỉ đang mở, điện thoại sẽ kiểm tra tính hợp lệ của chứng chỉ đó, và một trong số các chú thích sau đây có thể xuất hiện:

Chứng chỉ hết hạn — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn đã kết thúc.

Chứng chỉ chưa có hiệu lực — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn chưa bắt đầu.

Chứng chỉ bị lỗi — Không thể sử dụng chứng chỉ. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

Chứng chỉ không đáng tin — Bạn chưa cài đặt bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này.

Thay đổi cài đặt về độ tin cậy

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, quý khách cần phải đảm bảo rằng quý khách thật sự tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Di chuyển đến một chứng chỉ hợp lệ và chọn **Lựa chọn > Cài đặt độ tin cậy**. Tùy theo loại chứng chỉ được chọn, một danh sách các ứng dụng có thể dùng đến chứng chỉ này sẽ được hiển thị.

Mô-đun bảo mật

Xem hoặc chỉnh sửa mô-đun bảo mật.

Cài đặt gốc

Cài lại một số cài đặt trở về giá trị ban đầu. Bạn cần phải có mã khóa. Xem phần **"Mã khóa"**, trong **"Mã truy cập"**, trên trang 26.

Phím riêng

Phím cá nhân — để cấu hình việc bấm phím riêng để mở một ứng dụng cụ thể. Xem phần **"Phím riêng"**, trên trang 27.

Định vị

Với dịch vụ định vị bạn có thể nhận thông tin từ các nhà cung cấp dịch vụ về các vấn đề tại địa phương

Cài đặt

như thông tin thời tiết và tình trạng giao thông, dựa trên vị trí điện thoại của bạn (dịch vụ mạng).

Để bật một phương pháp định vị, chọn **Cách định vị**, di chuyển đến phương pháp định vị đó, và chọn **Lựa chọn** > **Bật**. Để ngừng sử dụng phương pháp này, chọn **Lựa chọn** > **Tắt**.

Để xác định điểm truy cập server định vị, chọn **Định vị máy chủ** > **Điểm truy cập** và chọn điểm truy cập bạn muốn. Sau đó chọn **Địa chỉ máy chủ**, và nhập tên miền hoặc địa chỉ URL của server này.

Điện thoại

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy** > **Điện thoại** và **Cuộc gọi**, **Chuyển c.gọi**, **Chặn cuộc gọi**, hoặc **Mạng**.

Cuộc gọi

Báo số cá nhân (dịch vụ mạng) — để cài số điện thoại hiển thị (**Có**) hoặc ẩn (**Không**) đối với người mà bạn gọi điện. Giá trị này có thể được cài bởi nhà cung cấp dịch vụ khi bạn đăng ký dịch vụ này (**Do mạng cài**).

Cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng) — để cài mạng thông báo cho bạn về cuộc gọi đến mới trong khi gọi. Để yêu cầu mạng kích hoạt chức năng cuộc gọi chờ, chọn **Kích hoạt**. Để yêu cầu mạng tắt chức năng cuộc gọi chờ, chọn **Hủy**. Để kiểm tra xem chức năng

này đã được kích hoạt hay chưa, chọn **Kiểm tra trạng thái**.

Từ chối c.gọi qua SMS — để bật chức năng từ chối cuộc gọi bằng tin nhắn văn bản. Xem phần "**Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi**", trên trang 31.

Tin văn bản — để nhập văn bản sẽ được gửi dưới dạng tin nhắn văn bản khi bạn từ chối một cuộc gọi.

Hình trong c.gọi video — để chọn hiển thị hình tĩnh thay cho video khi bạn từ chối gửi video trong một cuộc gọi video.

Tự động gọi lại — để cài điện thoại tìm cách gọi lại, tối đa 10 lần, sau khi gọi không thành công. Bấm phím kết thúc để ngừng chức năng tự động quay lại số.

Chi tiết sau cuộc gọi — để cài điện thoại hiển thị văn tắt thời lượng gần đúng của cuộc gọi mới nhất.

H.thị th.lượng c.gọi — để cài điện thoại hiển thị thời lượng cuộc gọi trong khi gọi.

Quay số nhanh > **Bật** — để cài điện thoại gọi đến số được gán cho phím quay số nhanh, từ 2 đến 9, bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng.

Phím bất kỳ > **Bật** — để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, ngoại trừ phím chọn trái và phải, phím âm lượng, phím riêng, phím Navigator và phím kết thúc cuộc gọi.

Số máy đang dùng (dịch vụ mạng) — chỉ hiển thị nếu thẻ SIM hỗ trợ hai số thuê bao, nghĩa là có hai số điện thoại. Chọn số điện thoại (**Số máy 1** hoặc **Số máy 2**) mà bạn muốn sử dụng để thực hiện cuộc gọi và gửi các tin nhắn ngắn.

Bạn có thể trả lời cuộc gọi trên cả hai số máy bất kể đã chọn số máy nào. Bạn không thể thực hiện cuộc gọi nếu chọn **Số máy 2** mà không thuê bao dịch vụ mạng này. Để ngăn việc lựa chọn số máy, chọn **Đổi số máy > Tắt** nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Để thay đổi cài đặt này, bạn cần mã PIN2.

Chuyển hướng

Chuyển hướng cuộc gọi là một dịch vụ mạng.

- 1 Chọn cuộc gọi bạn muốn chuyển hướng: **Cuộc gọi thoại**, **C.g video và dữ liệu**, hoặc **Cuộc gọi fax**.
- 2 Chọn tùy chọn bạn muốn. Ví dụ, để chuyển hướng các cuộc gọi thoại khi máy bận hoặc khi bạn từ chối cuộc gọi đến, chọn **Khi máy bận**.
- 3 Để bật hoặc tắt tùy chọn chuyển hướng, chọn **Bật** hoặc **Hủy**. Để kiểm tra xem tùy chọn này đã được kích hoạt hay chưa, chọn **Kiểm tra trạng thái**. Bạn có thể khởi động nhiều tùy chọn chuyển hướng cùng một lúc.

Không thể cùng một lúc sử dụng chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi.

Chặn cuộc gọi

Chức năng chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) cho phép hạn chế các cuộc gọi đi và các cuộc gọi đến. Để thay đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn cuộc gọi do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Di chuyển đến tùy chọn chặn cuộc gọi bạn muốn, và để yêu cầu mạng bật chức năng hạn chế cuộc gọi, chọn **Lựa chọn > Kích hoạt**. Để yêu cầu tắt dịch vụ chặn cuộc gọi, chọn **Hủy**. Để kiểm tra xem các cuộc gọi có bị chặn hay không, chọn **Kiểm tra trạng thái**. Để thay đổi mật mã chặn cuộc gọi, chọn **Ch.sửa mã chặn CG**. Để hủy tất cả dịch vụ chặn cuộc gọi hiện hành, chọn **Hủy tất cả số chặn**.

Không thể cùng một lúc sử dụng chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi.

Khi các cuộc gọi bị chặn, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến các số điện thoại khẩn cấp chính thức nhất định.

Mạng

Chế độ mạng — Để chọn mạng sẽ sử dụng (chỉ hiển thị nếu được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ). Nếu bạn chọn **Chế độ song song**, điện thoại sẽ tự động chọn mạng GSM hoặc UMTS tùy thuộc vào các thông số mạng và thỏa thuận hòa mạng giữa các nhà điều hành mạng.

Chọn nhà điều hành — Để cài điện thoại tìm và tự động chọn một trong những mạng khả dụng, chọn **Tự động**. Để chọn mạng bạn muốn từ danh sách mạng theo cách thủ công, chọn **Thủ công**. Nếu mất kết nối với mạng đã chọn theo cách thủ công, điện thoại sẽ phát âm báo lỗi và yêu cầu bạn chọn lại mạng. Mạng đã chọn phải có được thỏa thuận chuyển vùng với mạng bạn đăng ký, nghĩa là nhà điều hành mạng của thẻ SIM trong điện thoại của bạn.

Hiển thị th.tin mạng (dịch vụ mạng) — Để cài điện thoại chỉ báo khi sử dụng mạng di động dựa trên công nghệ mạng di động siêu vi (MCN) và để kích hoạt chức năng nhận thông tin mạng, chọn **Bật**.

Kết nối

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt máy > Kết nối > Bluetooth, USB, Điểm truy cập, Dữ liệu gói, Cuộc gọi data, Cài đặt SIP, Cấu hình**, hoặc **Kiểm soát APN**.

Bluetooth

Bật hoặc tắt Bluetooth, và chỉnh sửa cài đặt Bluetooth. Xem phần "**Kết nối Bluetooth**", trên trang [99](#).

Cáp

Chỉnh sửa cài đặt USB. Xem phần "**Cáp dữ liệu USB**", trên trang [101](#).

Điểm truy cập

Để thiết lập một kết nối dữ liệu, bạn cần phải có một điểm truy cập. Bạn có thể xác định nhiều điểm truy cập khác nhau:

- Điểm truy cập MMS dùng để gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện
- Điểm truy cập WAP dùng để xem trang web
- Điểm truy cập Internet (IAP) (ví dụ dùng để gửi và nhận e-mail)

Đối với các dịch vụ bạn muốn truy cập, bạn cần phải tham khảo ý kiến nhà cung cấp dịch vụ về loại điểm truy cập. Để biết tính khả dụng và thuê bao đến các dịch vụ kết nối dữ liệu, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt điểm truy cập dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ, hoặc các thông số này có thể đã được cài đặt sẵn trong điện thoại.

Để tạo một điểm truy cập mới hoặc chỉnh sửa một điểm truy cập đã có, chọn **Lựa chọn > Điểm truy cập mới** hoặc **Chỉnh sửa**. Để tạo một điểm truy cập mới sử dụng các thông số cài đặt của điểm truy cập đã

có, di chuyển đến một điểm truy cập, và chọn **Lựa chọn > Nhân đôi**.

Tùy thuộc vào kiểu kết nối được chọn trong **Kiểu dữ liệu**, sẽ chỉ có một số cài đặt nào đó. Điền tất cả các trường được đánh dấu bằng đoạn **Phải xác định** hoặc có dấu hoa thị.

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có các cài đặt sau: **Kiểu dữ liệu**, **Tên điểm truy cập** (chỉ dành cho dữ liệu gói), **Số dial-up** (chỉ dành cho cuộc gọi dữ liệu), **Tên người dùng**, **Mật khẩu**, **Việc xác nhận**, **Trang chủ**, **Loại cuộc gọi dữ liệu** (chỉ dành cho cuộc gọi dữ liệu), và **Tốc độ dữ liệu tối đa** (chỉ dành cho cuộc gọi dữ liệu).

Tên kết nối — Đặt tên mô tả cho kết nối.

Hỏi mật khẩu — Nếu bạn phải nhập mật mã mới mỗi khi đăng nhập vào một server, hoặc nếu bạn không muốn lưu mật mã của bạn vào điện thoại, chọn **Có**.

Nếu cần, để xác định phiên bản giao thức internet (IP), địa chỉ IP của điện thoại, các server hệ thống tên miền (DNS), server proxy, và cài đặt cuộc gọi dữ liệu nâng cao như là gọi lại, nén PPP, mã script đăng nhập, và chuỗi khởi chạy modem, chọn **Lựa chọn > Cài đặt nâng cao**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp.

Dữ liệu gói

Các cài đặt dữ liệu gói ảnh hưởng đến tất cả các điểm truy cập dùng kết nối truyền dữ liệu.

Kết nối dữ liệu gói — Nếu bạn chọn **Khi có** và bạn đang ở trong mạng có hỗ trợ dữ liệu gói, điện thoại sẽ đăng ký vào mạng dữ liệu gói và các tin nhắn ngắn sẽ được gửi qua kết nối dữ liệu gói. Nếu bạn chọn **Khi cần**, điện thoại sẽ chỉ sử dụng kết nối dữ liệu gói khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một chức năng cần đến kết nối này. Kết nối dữ liệu gói có thể bị đóng lại khi không có ứng dụng nào cần đến.

Nếu không có dịch vụ dữ liệu gói nào khả dụng và bạn đã chọn **Khi có**, điện thoại sẽ tìm cách thiết lập kết nối dữ liệu gói theo định kỳ.

Điểm truy cập — Bạn sẽ cần đến tên điểm truy cập nếu muốn sử dụng điện thoại làm modem truyền dữ liệu cho máy tính.

Tr.cập gói d.liệu t.độ cao — Cho phép hoặc không cho phép sử dụng HSDPA (dịch vụ mạng) trong mạng UMTS.

Khi phần mềm hỗ trợ HSDPA được kích hoạt, việc tải xuống dữ liệu như là tin nhắn, e-mail, và các trang trình duyệt qua mạng di động có thể nhanh hơn.

Cuộc gọi dữ liệu

Các cài đặt cuộc gọi dữ liệu ảnh hưởng đến tất cả các điểm truy cập sử dụng cuộc gọi dữ liệu GSM.

Thời gian trực tuyến — để cài cuộc gọi dữ liệu tự động ngắt kết nối sau một khoảng thời gian chờ nếu không có hoạt động nào. Để nhập thời gian chờ, chọn **Người dùng đã tạo**, và nhập thời gian theo phút. Nếu bạn chọn **Không giới hạn**, cuộc gọi dữ liệu sẽ không tự động được ngắt kết nối.

Cài đặt SIP

Xem và chỉnh sửa cấu hình giao thức phiên khởi đầu (SIP).

Các cấu hình

Một số chức năng nhất định, ví dụ như trình duyệt web và nhắn tin đa phương tiện, có thể yêu cầu cài đặt cấu hình. Bạn có thể nhận các cài đặt này từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Cài đặt cấu hình**", trên trang 21.

Để xóa một cấu hình, di chuyển đến cấu hình đó, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Điều khiển tên điểm truy cập

Với dịch vụ kiểm soát điểm truy cập, bạn có thể hạn chế việc sử dụng các điểm truy cập dữ liệu gói. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu thẻ USIM đã được lắp vào

điện thoại và thẻ USIM này hỗ trợ dịch vụ. Để thay đổi cài đặt này, bạn cần có mã PIN2.

Các ứng dụng

Để xem và chỉnh sửa cài đặt của các ứng dụng đã được cài vào điện thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy** > **Ứng dụng**.

Quay số nhanh

Để gán số điện thoại cho các phím quay số nhanh, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Gọi nhanh**, di chuyển đến một phím quay số nhanh, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn**. Chọn số liên lạc và số điện thoại sử dụng cho quay số nhanh.

Để xem số điện thoại được gán cho một phím quay số nhanh, di chuyển đến phím quay số nhanh đó, và chọn **Lựa chọn** > **Xem số**. Để đổi hoặc xóa số điện thoại này, chọn **Thay đổi** hoặc **Xóa**.

Lời nói

Để chọn ngôn ngữ và giọng nói mặc định được dùng để đọc tin nhắn và hiệu chỉnh các đặc tính của giọng nói, như là tốc độ và âm lượng, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Diễn thuyết**.

Để xem chi tiết của giọng nói, di chuyển sang phải, di chuyển đến giọng nói, và chọn **Lựa chọn > Chi tiết âm thanh**. Để nghe thử giọng nói, di chuyển đến giọng nói, và chọn **Lựa chọn > Phát âm thanh**.

Settings wizard

Trình settings wizard sẽ cấu hình mạng (MMS, GPRS, và Internet) cho điện thoại của bạn và các thông số cài đặt e-mail dựa vào nhà cung cấp dịch vụ. Cũng có thể lập cấu hình cho các cài đặt khác.

Để sử dụng những dịch vụ này, bạn phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để kích hoạt kết nối dữ liệu hoặc các dịch vụ khác.

Chọn **Menu > Cài đặt > Sett. wizard**.

Hộp thư cuộc gọi

Để xác định hoặc thay đổi số hộp thư cuộc gọi, chọn **Menu > Cài đặt > H.thư c.gọi > Lựa chọn > Số mặc định** hoặc **Đổi số**, và nhập số vào. Hộp thư cuộc gọi là một dịch vụ mạng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết số hộp thư cuộc gọi của bạn.

Tin nhắn trò chuyện

Chức năng tin nhắn trò chuyện (IM) cho phép bạn trò chuyện với người khác và tham gia vào các diễn đàn (các nhóm IM) với các chủ đề cụ thể (dịch vụ mạng).

Kiểm tra tính khả dụng của các dịch vụ IM, cước phí, và thuê với nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn cách sử dụng các dịch vụ này.

Kết nối với server IM

Chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện**.

- 1 Để đăng nhập, chọn **Lựa chọn > Đăng nhập**.
- 2 Nhập ID người dùng và mật mã.

Để thoát, chọn **Lựa chọn > Thoát**.

Cài đặt IM

Chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện > Lựa chọn > Cài đặt**.

Để chỉnh sửa cài đặt ứng dụng IM, chọn **Preferences**. Để cho phép người khác thấy khi bạn trực tuyến, chọn **Chỉ báo sẵn sàng**. Để cho phép người khác gửi tin nhắn hoặc lời mời đến bạn, chọn **Cho phép tin nhắn từ** hoặc **Cho phép lời mời từ**.

Cài đặt

Để chỉnh sửa cài đặt kết nối server IM, chọn **Máy chủ**, di chuyển đến server này, và chọn **Lựa chọn > Chỉnh sửa**. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có các thông số cài đặt này. Để xác định các thông số cài đặt server mới, chọn **Lựa chọn > Máy chủ mới**.

Để chọn server mặc định, chọn **Máy chủ mặc định** và chọn server.

Để tự động kết nối với server IM trong những ngày và thời gian xác định, chọn **Kiểu đăng nhập t.c > Tự động**. Để chỉ tự động kết nối khi đang ở trong mạng chủ, chọn **T.động tr.mạng chủ**. Để tự động kết nối khi bạn khởi động ứng dụng IM, chọn **Khi kh.động ư.dụng**. Để kết nối theo cách thủ công, chọn **Thủ công**.

Để đặt ngày và giờ để tự động thiết lập kết nối, chọn **Ngày đ.nhập tự động** và **Giờ đ.nhập tự động**.

Tham gia và rời khỏi một nhóm IM

Chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện > Nhóm tr.chuyện**.

Các nhóm IM sẽ chỉ khả dụng nếu được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Để tham gia một nhóm IM, chọn nhóm đó, và nhập tên hiển thị của bạn. Để tham gia vào nhóm IM

không có trong danh sách nhưng bạn biết ID của nhóm này, chọn **Lựa chọn > Tham gia nhóm mới**, và nhập ID nhóm.

Để thoát khỏi nhóm IM, chọn **Lựa chọn > Th.nhóm tr.chuyện**.

Tìm kiếm nhóm và người dùng IM

Để tìm nhóm, chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện > Nhóm tr.chuyện > Lựa chọn > Tìm**. Bạn có thể tìm các nhóm IM theo **Tên nhóm**, **Chủ đề**, hoặc **Thành viên** (ID người dùng). Để tham gia hoặc lưu một nhóm được tìm thấy trong lần tìm kiếm, di chuyển đến nhóm đó, và chọn **Lựa chọn > Tham gia** hoặc **Lưu lại**.

Để tìm các số liên lạc mới, chọn **D.bạ t.chuyện > Lựa chọn > Số l.lạc trò chuyện mới > Tìm trên máy chủ**. Để bắt đầu cuộc chuyện với một người dùng mới, di chuyển đến người dùng này, và chọn **Lựa chọn > Bắt đầu đàm thoại**. Để lưu số liên lạc mới, chọn **Thêm vào DB t. chuyện**.

Trò chuyện trong nhóm IM

Chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện > Nhóm tr.chuyện**.

Sau khi tham gia một nhóm IM, bạn có thể xem các tin nhắn được trao đổi trong nhóm, và gửi các tin nhắn của riêng bạn.

Để gửi một tin nhắn, viết tin nhắn, và bấm phím di chuyển.

Để gửi một tin nhắn riêng tới một thành viên, (nếu được phép), chọn **Lựa chọn > Gửi tin riêng**, chọn người nhận, viết tin nhắn, và bấm phím di chuyển.

Để trả lời tin nhắn riêng được gửi đến bạn, di chuyển đến tin nhắn đó, và chọn **Lựa chọn > Trả lời**.

Để mời các số liên lạc IM hiện đang trực tuyến tham gia vào nhóm IM (nếu được phép), chọn **Lựa chọn > Gửi lời mời**, chọn các số liên lạc bạn muốn mời, viết tin nhắn mời, và chọn **Gửi**.

Bắt đầu và xem cuộc trò chuyện riêng

Chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện > Cuộc đàm thoại**.

Thao tác này hiển thị một danh sách những người dùng IM đang trò chuyện với bạn.

 **kế bên người dùng** cho biết bạn có tin nhắn mới từ người đó.

Để xem một cuộc trò chuyện đang diễn ra, chọn người dùng. Để gửi một tin nhắn, viết tin nhắn, và bấm phím di chuyển. Để trở về danh sách cuộc trò chuyện mà không đóng cuộc trò chuyện hiện tại, chọn **Quay về**.

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện mới, chọn **Lựa chọn > Cuộc đàm thoại mới > Chọn trong danh bạ** và chọn từ một danh sách các số liên lạc IM đã lưu hiện đang trực tuyến; hoặc chọn **Nhập ID thuê bao** để nhập ID người dùng.

Để đóng cuộc trò chuyện, chọn **Lựa chọn > Dừng đàm thoại**.

Để lưu một người dùng vào danh bạ IM, di chuyển đến người dùng đó, và chọn **Lựa chọn > Thêm vào DB t. chuyện**.

Để chặn tin nhắn từ một người dùng, di chuyển đến người dùng đó, và chọn **Lựa chọn > Tùy chọn chặn > Thêm vào DS bị chặn**.

Danh bạ IM

Chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện > D.bạ t.chuyện**.

Bạn có thể xem danh sách các số liên lạc IM đã lưu.  cho biết các số liên lạc hiện đang trực tuyến, 

Cài đặt

cho biết các số liên lạc hiện đang bận, và  cho biết các số liên lạc không trực tuyến.

Để tạo một số liên lạc mới theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn > Số I.lạc trò chuyện mới > Nhập thủ công**. Điền vào trường **ID thuê bao** và **Bí danh**, và chọn **Xong**.

Để bắt đầu hoặc tiếp tục một cuộc trò chuyện với một số liên lạc, di chuyển đến số liên lạc này, và chọn **Lựa chọn > Bắt đầu đàm thoại**.

Tạo nhóm IM mới

Chọn **Menu > Cài đặt > Trò chuyện > Nhóm tr.chuyện > Lựa chọn > Tạo nhóm mới**. Nhập cài đặt cho nhóm.

Hạn chế truy cập vào một nhóm IM

Để tạo một nhóm IM nội bộ, hãy tạo một danh sách thành viên nhóm. Chỉ những người dùng trên danh sách mới được phép tham gia vào nhóm. Chọn giao diện **Nhóm tr.chuyện**, di chuyển đến nhóm này, và chọn **Lựa chọn > Nhóm > Cài đặt > Thành viên nhóm > Chỉ t.viên được chọn**.

Kết nối

PC Suite

Với bộ PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú công việc, và ghi chú giữa điện thoại và một máy PC tương thích, hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ PC Suite và liên kết tải xuống bộ PC Suite trong khu vực hỗ trợ trên trang web của Nokia tại www.nokia-asia.com/6110/support.

Kết nối Bluetooth

Công nghệ Bluetooth cho phép kết nối không dây giữa các thiết bị điện tử trong phạm vi tối đa 10 mét (33 bộ). Một kết nối Bluetooth có thể được sử dụng để gửi hình ảnh, video, văn bản, danh thiếp, ghi chú lịch hay để kết nối vô tuyến đến các thiết bị tương thích sử dụng công nghệ Bluetooth, ví dụ như máy tính.

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: Mạng Quay Số, Cổng Nối Tiếp, Truyền Tập Tin, Loa Nói Trực Tiếp, Tai Nghe, Hình Ảnh Cơ Bản, Truy Cập SIM, Truy Cập Chung và Phân Phối Tín Hiệu Âm Thanh Năng Cao. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế đối với việc sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Kiểm tra với các nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các chức năng có sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các chức năng đó hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác sẽ làm hao pin và giảm tuổi thọ của pin.

Cài đặt kết nối Bluetooth

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth**.

Bluetooth — để bật hoặc tắt Bluetooth.

Trạng thái máy > Cho tất cả xem — để cho phép các thiết bị Bluetooth khác luôn tìm thấy điện thoại của bạn. Để cho phép tìm thấy điện thoại của bạn trong khoảng thời gian đã định, chọn **Xác định thời gian**. Vì các lý do bảo mật, nên sử dụng cài đặt **Ẩn** vào bất cứ khi nào có thể được.

Tên riêng của ĐT — để đặt tên cho điện thoại của bạn.

Chế độ SIM từ xa > Bật — để cho phép thiết bị khác (ví dụ, bộ phụ kiện trên xe) sử dụng thẻ SIM của điện thoại này qua công nghệ Bluetooth (cấu hình truy cập SIM).

Khi thiết bị vô tuyến ở chế độ sử dụng SIM từ xa, quý khách chỉ có thể sử dụng phụ kiện kết nối tương thích, chẳng hạn như bộ phụ kiện sử dụng trên xe, để thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi. Thiết bị vô tuyến của quý khách sẽ không thể thực hiện bất cứ cuộc gọi nào khi ở chế độ này, trừ khi gọi cho những số khẩn cấp đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi đi từ thiết bị của quý khách, trước tiên quý khách phải thoát ra khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa. Nếu thiết bị đã bị khóa, nhập mã khóa để mở khóa trước.

Gửi dữ liệu

Bạn chỉ có thể kích hoạt một kết nối Bluetooth cùng một thời điểm.

- 1 Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi.
- 2 Di chuyển đến mục bạn muốn gửi, và chọn **Lựa chọn > Gửi > Qua Bluetooth**.

Điện thoại bắt đầu dò tìm các thiết bị có trong phạm vi. Các thiết bị được ghép nối sẽ hiển thị với *.*.

Khi đang dò tìm thiết bị, một vài thiết bị chỉ có thể hiển thị địa chỉ thiết bị duy nhất. Để tìm ra địa chỉ duy nhất của điện thoại, nhập mã ***#2820#** ở chế độ chờ.

Nếu bạn đã dò thấy những thiết bị trước đây, một danh sách thiết bị đã tìm thấy trước đó được hiển thị trước. Để bắt đầu cuộc dò tìm mới, chọn **Thiết bị khác**.

- 3 Chọn thiết bị bạn muốn kết nối đến.
- 4 Nếu thiết bị kia yêu cầu ghép nối, hãy nhập mã khóa (1-16 chữ số) và thỏa thuận với người sở hữu thiết bị kia sử dụng cùng mã khóa này.

Khi đã thiết lập kết nối thành công, thông báo **Đang gửi dữ liệu** sẽ hiển thị.

Dữ liệu nhận được qua kết nối Bluetooth có thể được tìm thấy trong thư mục **Hộp thư đến** trong **Nhắn tin**.

Giao diện thiết bị ghép nối

Các thiết bị đã ghép được hiển thị bởi  trong danh sách kết quả tìm kiếm. Trong giao diện Bluetooth chính, di chuyển sang phải để mở danh sách các thiết bị đã ghép nối.

Không chấp nhận kết nối Bluetooth từ những nguồn không tin cậy.

Để ghép nối với một thiết bị, chọn **Lựa chọn > Th.bị ghép nối mới**. Chọn thiết bị bạn muốn ghép nối. Trao đổi mã khóa.

Để hủy ghép nối, di chuyển đến thiết bị ghép nối bạn muốn hủy và bấm phím xóa. Nếu bạn muốn hủy tất cả các ghép nối, chọn **Lựa chọn > Xóa tất cả**.

Để cài điện thoại là được gán quyền () và tự động cho phép các kết nối giữa điện thoại của bạn và thiết bị chấp nhận kết nối, di chuyển đến thiết bị, và chọn **Lựa chọn > Dạng được gán quyền**. Chỉ sử dụng tình trạng này cho những thiết bị do bạn sở hữu hoặc những thiết bị của người bạn tin tưởng. Để không cho phép kết nối tự động, chọn **Dạng chưa ủy quyền**.

Nhận dữ liệu

Khi bạn nhận dữ liệu sử dụng công nghệ Bluetooth, một âm báo sẽ phát ra và máy sẽ hỏi bạn có muốn

nhận tin nhắn không. Nếu bạn chấp nhận, mục này sẽ được lưu vào **Hộp thư đến** trong **Nhắn tin**.

Ngắt kết nối Bluetooth

Một kết nối Bluetooth sẽ tự động ngắt sau khi gửi hoặc nhận dữ liệu.

Cáp dữ liệu USB

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > USB**. Để chọn chế độ kết nối USB mặc định, chọn **Chế độ USB** và chọn chế độ bạn muốn. Để cài điện thoại hỏi mục đích kết nối mỗi lần kết nối cáp, chọn **Hỏi khi kết nối > Có**.

Để sử dụng điện thoại với bộ Nokia PC Suite, chọn **PC Suite**. Để đồng bộ các tập tin media, như là nhạc, với phiên bản Windows Media Player tương thích, chọn **Trình chơi Truyền thông**. Để truy cập vào các tập tin trên thẻ nhớ được lắp vào điện thoại như một ổ đĩa có thể tháo rời, chọn **Truyền dữ liệu**.

Sau khi chuyển dữ liệu, đảm bảo rằng có thể tháo cáp dữ liệu USB ra khỏi máy PC một cách an toàn.

Đồng bộ từ xa

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Đồng bộ**.

Ứng dụng **Đồng bộ** cho phép bạn đồng bộ lịch, danh bạ, hoặc ghi chú với các ứng dụng lịch và danh bạ khác nhau trên máy tính tương thích hoặc trên Internet. Ứng dụng đồng bộ sử dụng công nghệ SyncML để đồng bộ.

Tạo một cấu hình đồng bộ mới

- 1 Nếu không có cấu hình nào được xác định, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn tạo một cấu hình mới không. Chọn **Có**.
- 2 Để tạo thêm một cấu hình mới bổ sung, chọn **Lựa chọn > Cấu hình đồng bộ mới**. Chọn hoặc dùng giá trị mặc định hoặc sao chép giá trị của cấu hình đã có và sử dụng như một cấu hình mới.
- 3 Xác định **Ứng dụng** sẽ được đồng bộ.
Chọn một ứng dụng, và chỉnh sửa cài đặt đồng bộ:
Có trong đồng bộ — để bật hoặc tắt đồng bộ.
Cơ sở dữ liệu từ xa — tên cơ sở dữ liệu từ xa được sử dụng.
Kiểu đồng bộ — Chọn **Cả hai hướng** để đồng bộ dữ liệu trên điện thoại và cơ sở dữ liệu từ xa, **Chỉ đến điện thoại** để chỉ đồng bộ dữ liệu trên điện thoại, hoặc **Chỉ đến máy chủ** để chỉ đồng bộ dữ liệu trên cơ sở dữ liệu từ xa.

- 4 Xác định **Cài đặt kết nối**:

Ph.bản m.chủ, ID máy chủ, Kiểu dữ liệu, Địa chỉ máy chủ, Cổng, Tên người dùng, và Mật khẩu — Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc người quản trị hệ thống để có các thông số cài đặt đúng.

Điểm truy cập — Chỉ hiển thị nếu **Internet** được chọn làm **Kiểu dữ liệu**. Chọn một điểm truy cập bạn muốn sử dụng để kết nối dữ liệu.

Cho phép y.cầu đ.bộ > Có — để cho phép server khởi động đồng bộ.

Ch.nhận y.cầu đ.bộ > Không — để yêu cầu xác nhận trước khi server khởi động đồng bộ.

Xác nhận mạng — Chỉ hiển thị nếu **Internet** được chọn làm **Kiểu dữ liệu**. Để sử dụng xác nhận HTTPS, chọn **Có**, và nhập tên thuê bao và mật mã vào **Tên người dùng mạng** và **Mật khẩu mạng**.

Đồng bộ dữ liệu

Trong giao diện chính, di chuyển đến một cấu hình, và chọn **Lựa chọn > Đồng bộ**. Tình trạng đồng bộ sẽ được hiển thị.

Sau khi đồng bộ xong, chọn **Lựa chọn > Xem nhật ký** để mở nhật ký ghi lại tình trạng đồng bộ (**Hoàn tất** hoặc **Chưa xong**) và có bao nhiêu mục lịch hoặc sổ

liên lạc đã được thêm vào, cập nhật, xóa, hoặc loại bỏ (không được đồng bộ) trên điện thoại hoặc trên server.

Quản lý kết nối

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Qlý k.nối**.

Trong mục quản lý kết nối, bạn có thể xác định trạng thái của nhiều kết nối dữ liệu, xem chi tiết lượng dữ liệu đã gửi và nhận, và kết thúc các kết nối chưa dùng đến.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Xem chi tiết kết nối

Di chuyển tới một kết nối, và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Ngưng kết nối

Để ngắt một kết nối, di chuyển đến kết nối đó, và chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

Để ngắt mọi kết nối, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt tất cả kết nối**.

Push to talk

Push to talk (PTT) (dịch vụ mạng) là một dịch vụ đàm thoại qua IP (VOIP) (dịch vụ mạng) trong mạng GSM/GPRS. PTT cung cấp khả năng giao tiếp trực tiếp có thể được kết nối bằng một lần bấm phím.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải xác định điểm truy cập PTT và thông số cài đặt PTT.

Trong liên lạc PTT, một người nói và những người khác nghe. Các thành viên sẽ thay phiên nhau trả lời. Mỗi lần chỉ một thành viên trong nhóm có thể nói. Khoảng thời gian của mỗi lượt được giới hạn.

Các cuộc gọi điện thoại luôn giữ vị trí ưu tiên hơn các cuộc gọi PTT.

Ngoài các bộ đếm dữ liệu gói, nhật ký điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi cá nhân trong danh sách cuộc gọi gần đây trong **Nhật ký**. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Xin lưu ý rằng các dịch vụ

chuyển vùng có thể bị hạn chế nhiều hơn so với các dịch vụ trong mạng chủ.

Nhiều dịch vụ khả dụng cho các cuộc gọi thoại thông thường (ví dụ như hộp thư cuộc gọi), không khả dụng cho liên lạc PTT.

Xác định một điểm truy cập PTT

Nhiều nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu bạn sử dụng điểm truy cập Internet làm điểm truy cập mặc định. Các nhà cung cấp dịch vụ khác cho phép bạn sử dụng điểm truy cập WAP.

Cài đặt cho PTT

Để có thông tin về cài đặt dịch vụ PTT, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để xem và thay đổi cài đặt PTT, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > BD > Lựa chọn > Cài đặt > Cài đặt người dùng** hoặc **Cài đặt kết nối**.

Cài đặt người dùng

C.gọi thuộc DS ch.nhận — Để xem thông báo các cuộc gọi đến, chọn **Thông báo**. Để tự động trả lời các cuộc gọi PTT, chọn **Tự động chấp nhận**. Nếu bạn không muốn nhận các cuộc gọi PTT, chọn **Không cho phép**.

Âm báo cuộc gọi BD — Chọn âm báo cuộc gọi PTT đến. Nếu bạn muốn cài đặt báo cuộc gọi đến cho PTT theo cài đặt cấu hình của bạn, chọn **Cài theo profile**. Ví dụ, nếu cấu hình là im lặng, PTT sẽ được cài sang chế độ xin dừng làm phiền (DND), ngoại trừ các yêu cầu gọi lại, bạn sẽ không hiện diện trên máy của những người đang sử dụng chức năng push to talk.

Âm yêu cầu gọi lại — Chọn âm báo cho yêu cầu gọi lại.

Khởi động ứng dụng — Để tự động khởi động PTT, chọn **Luôn tự động**. Để chỉ tự động khởi động PTT khi ở trong mạng chủ, chọn **T.động trong m.chủ**.

Bí danh mặc định — Nhập biệt hiệu của bạn sẽ hiển thị trên máy những người gọi khác. Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã vô hiệu khả năng chỉnh sửa tùy chọn này.

Hiển thị địa chỉ BD — Chọn **Không bao giờ** nếu bạn muốn ẩn địa chỉ PTT không cho người khác thấy.

Hiện tình trạng đ.nhập — Chọn xem có hiển thị tình trạng của bạn cho người khác không.

Cài đặt kết nối

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ PTT để nhận được các cài đặt kết nối.

Đăng nhập vào PTT

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **BĐ**, hoặc bấm phím riêng. PTT sẽ tự động đăng nhập vào dịch vụ khi được khởi động.

Khi đăng nhập thành công, PTT sẽ tự động kết nối với các kênh đang hoạt động vào thời điểm đóng ứng dụng. Nếu mất kết nối, điện thoại sẽ tự động đăng nhập lại cho đến khi bạn thoát khỏi PTT.

 chỉ báo kết nối PTT.

 cho biết PTT được cài sang chế độ xin dừng làm phiền (DND).

Thoát khỏi PTT

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **BĐ** > **Lựa chọn** > **Thoát**. Thông báo **Đăng xuất từ BĐ sau khi thoát khỏi ứng dụng** sẽ hiển thị. Chọn **Có** để thoát và đóng dịch vụ. Nếu bạn muốn giữ ứng dụng hoạt động ẩn, chọn **Không**.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

1. Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **BĐ** > **Lựa chọn** > **Số liên lạc**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn nói chuyện, và bấm và giữ phím riêng.
2. Khi đã thiết lập được kết nối, để nói chuyện với thành viên khác, bấm và giữ phím riêng trong khi nói chuyện.
3. Để kết thúc cuộc gọi PTT, chọn **Ngắt kết nối**, hoặc nếu có nhiều cuộc gọi PTT, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

Trả lời cuộc gọi PTT

Nếu **C.gọi thuộc DS ch.nhận** được cài là **Thông báo** trong **Cài đặt người dùng**, âm ngân thông báo có cuộc gọi đến. Để chấp nhận cuộc gọi này, chọn **Ch.nhận**. Để tắt âm báo, chọn **Im lặng**. Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Thực hiện cuộc gọi nhóm PTT

Để gọi cho một nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc**, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc gọi nhóm**, chọn các số liên lạc bạn muốn gọi, và bấm phím riêng.

Các yêu cầu gọi lại

Gửi yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ **Số liên lạc**, di chuyển đến số liên lạc, và chọn **Lựa chọn > Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời yêu cầu gọi lại

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo **1 yêu cầu gọi lại mới** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Chọn **Xem** để mở **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến số liên lạc, và bấm phím riêng.

Các kênh

Khi bạn kết nối với một kênh, tất cả thành viên tham gia vào kênh sẽ nghe thấy bạn nói. Bạn có thể kích hoạt năm kênh cùng lúc. Khi nhiều kênh đang hoạt động, chọn **Hoán đổi** để thay đổi kênh bạn muốn trò chuyện.

Các kênh được đăng ký bằng một địa chỉ URL. Một người dùng đăng ký địa chỉ URL kênh trong mạng bằng cách tham gia phiên đàm thoại kênh đầu tiên.

Tạo kênh riêng

- 1 Chọn **Lựa chọn > Kênh BD**.
- 2 Chọn **Lựa chọn > Kênh mới > Tạo mới**.
- 3 Nhập **Tên kênh**.
- 4 Chọn cấp độ **Kênh riêng**.
- 5 Nhập biệt hiệu của bạn vào **Bí danh**.
- 6 Nếu bạn muốn gán hình ảnh dạng thu nhỏ cho nhóm này, chọn **Hình thu nhỏ** và chọn một hình ảnh.
- 7 Chọn **Xong**. Khi bạn đã tạo xong một kênh, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn gửi lời mời tới kênh không. Lời mời tới kênh là các tin nhắn văn bản.

Tham gia vào một kênh được cấu hình sẵn

Một kênh được cấu hình sẵn là kênh do nhà cung cấp dịch vụ thiết lập. Chỉ những thuê bao được cấu hình sẵn mới được phép tham gia và sử dụng kênh này.

- 1 Chọn **Lựa chọn > Kênh BD**.
- 2 Chọn **Lựa chọn > Kênh mới > Thêm hiện có**.
- 3 Nhập **Tên kênh**, **Địa chỉ kênh**, và **Bí danh**. Bạn cũng có thể thêm **Hình thu nhỏ**.
- 4 Chọn **Xong**.

Trả lời một lời mời tới kênh

Để lưu một lời mời vào kênh đã nhận, chọn **Lựa chọn** > **Lưu kênh**. Kênh này sẽ được thêm vào danh bạ PTT, giao diện kênh.

Các phiên PTT

Các phiên PTT được hiển thị dưới dạng các bong bóng cuộc gọi trong màn hình PTT, cho biết thông tin về tình trạng của các phiên PTT:

Chờ — sẽ hiển thị khi bạn bấm và giữ phím riêng và có một người khác vẫn đang nói chuyện trong phiên PTT này

Trò chuyện — sẽ hiển thị khi bạn bấm và giữ phím riêng và được phép nói chuyện

Để ngắt kết nối phiên PTT đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

Truyền dữ liệu

Với **Truyền dữ liệu**, bạn có thể sao chép hoặc đồng bộ danh bạ, các mục nhập lịch, và các dữ liệu khác có thể, ví dụ như video clip và hình ảnh, từ một điện thoại tương thích sử dụng kết nối Bluetooth.

Tùy thuộc vào điện thoại kia, có thể không đồng bộ được và chỉ có thể sao chép dữ liệu một lần.

Để chuyển hoặc đồng bộ dữ liệu, hãy thực hiện theo các bước sau:

- 1 Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Chuyển**. Nếu bạn đã sử dụng **Chuyển** trước đó, thông tin về ứng dụng này sẽ được hiển thị. Chọn **Tiếp tục** để bắt đầu chuyển dữ liệu.
Nếu bạn đã sử dụng **Truyền dữ liệu**, chọn **Chuyển dữ liệu**.
- 2 Khi sử dụng Bluetooth, các điện thoại cần được ghép nối để truyền dữ liệu.
Tùy thuộc vào kiểu của điện thoại kia, có thể gửi một ứng dụng và cài đặt ứng dụng này trên điện thoại kia để cho phép chuyển dữ liệu.
- 3 Chọn nội dung bạn muốn chuyển vào điện thoại của bạn.
- 4 Nội dung sẽ được chuyển vào điện thoại. Thời gian chuyển tùy thuộc vào lượng dữ liệu. Bạn có thể ngừng chuyển và tiếp tục lại sau.

Quản lý dữ liệu

Quản lý ứng dụng

Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:



Các ứng dụng J2ME™ dựa trên công nghệ Java™ có đuôi mở rộng là .jad hoặc .jar. Không thể cài đặt các ứng dụng PersonalJava™ trên điện thoại.



Các ứng dụng và phần mềm khác tương thích với hệ điều hành Symbian. Các tập tin cài đặt có đuôi .sis. Chỉ cài đặt phần mềm được thiết kế dành riêng cho điện thoại của bạn.

Bạn có thể nhận các tập tin cài đặt từ máy tính tương thích về điện thoại, tải về trong khi trình duyệt hoặc nhận dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc sử dụng qua Bluetooth. Bạn có thể sử dụng Nokia Application Installer trong bộ Nokia PC Suite để cài đặt một ứng dụng vào điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Sau khi cài đặt các ứng dụng vào thẻ nhớ tương thích, các tập tin cài đặt (.sis) vẫn còn lại trong bộ nhớ của thiết bị. Các tập tin đó có thể sử dụng một

khối lượng lớn bộ nhớ và ngăn không cho quý khách lưu trữ các tập tin khác. Để có đủ bộ nhớ, hãy sử dụng Nokia PC Suite để sao lưu các tập tin cài đặt vào một máy PC tương thích, sau đó sử dụng trình quản lý tập tin để xóa các tập tin cài đặt ra khỏi bộ nhớ của thiết bị. Xem phần "[PC Suite](#)", trên trang [99](#) và "[Trình quản lý tập tin](#)", trên trang [110](#). Nếu tập tin .sis là tập tin đính kèm của một tin nhắn, hãy xóa tin nhắn khỏi hộp thư đến.

Để mở [Qlý ứng dụng](#), chọn **Menu > Cài đặt > Q.lý dữ liệu > Qlý ứ.dụng**.

Cài đặt ứng dụng



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

Trước khi cài đặt, trong [Qlý ứng dụng](#), di chuyển đến tập tin cài đặt, và chọn **Lựa chọn > Xem chi tiết** để xem các thông tin như là loại ứng dụng, số phiên bản, và nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất ứng dụng.

Bạn sẽ được yêu cầu tập tin .jar để cài đặt ứng dụng Java. Nếu không có, điện thoại sẽ yêu cầu bạn tải tập tin này về.

Để cài đặt một ứng dụng hoặc một gói phần mềm:

- 1 Di chuyển đến một tập tin cài đặt. Các ứng dụng trong thẻ nhớ được chỉ báo bằng .
- 2 Chọn **Lựa chọn > Cài đặt**.
 Cách khác, dò tìm trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, chọn một ứng dụng và bấm phím di chuyển để bắt đầu quá trình cài đặt.
 Trong khi cài đặt, điện thoại sẽ hiển thị thông tin liên quan đến tiến trình cài đặt. Nếu bạn cài đặt ứng dụng không có chữ ký kỹ thuật số hoặc chứng chỉ, điện thoại sẽ hiển thị một cảnh báo. Bạn chỉ tiếp tục cài đặt nếu bạn đã chắc chắn nguồn gốc và nội dung ứng dụng.

Để xem thông tin bổ sung về ứng dụng này, di chuyển đến ứng dụng, và chọn **Lựa chọn > Chọn địa chỉ web**. Tùy chọn này có thể không khả dụng với mọi ứng dụng.

Để xem gói phần mềm ứng dụng nào đã được cài đặt hoặc gỡ bỏ và được thực hiện vào lúc nào, chọn **Lựa chọn > Xem nhật ký**.

Xóa một ứng dụng

Trong giao diện chính **Quản lý ứng dụng**, di chuyển đến gói phần mềm, và chọn **Lựa chọn > Xóa**.

Cài đặt quản lý ứng dụng

Trong **Quản lý ứng dụng**, chọn **Lựa chọn > Cài đặt** và chọn từ các cài đặt sau:

Cài đặt phần mềm — để chọn nếu bạn muốn cài đặt tất cả các ứng dụng Symbian (**Tất cả**) hoặc chỉ các ứng dụng được gán (**Chỉ ký tên**).

Kiểm tra chỉ qua mạng — để chọn nếu bạn muốn **Quản lý ứng dụng** kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến của một ứng dụng trước khi cài đặt.

Địa chỉ web mặc định — Địa chỉ mặc định được sử dụng khi kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến.

Các ứng dụng Java có thể tìm cách để, ví dụ, thiết lập kết nối dữ liệu gói hoặc gửi tin nhắn. Để chỉnh sửa giấy phép của một ứng dụng Java đã cài đặt và xác định điểm truy cập mà ứng dụng này sẽ sử dụng, trong giao diện chính, di chuyển đến ứng dụng, và chọn **Lựa chọn > Mở**.

Trình quản lý tập tin

Chọn **Menu > Cài đặt > Q.lý dữ liệu > Trình qu.lý.**

Trong trình quản lý tập tin, bạn có thể trình duyệt, mở, và quản lý các tập tin và thư mục trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

Mở trình quản lý tập tin để xem danh sách các thư mục trong bộ nhớ điện thoại. Di chuyển sang phải để xem các thư mục trên thẻ nhớ.

Xem mức sử dụng bộ nhớ

Di chuyển sang phải hoặc sang trái để xem nội dung bộ nhớ điện thoại hoặc nội dung thẻ nhớ. Để kiểm tra mức sử dụng của bộ nhớ hiện thời, chọn **Lựa chọn > Chi tiết bộ nhớ**. Điện thoại sẽ tính lượng bộ nhớ còn trống gần đúng để lưu dữ liệu và cài đặt ứng dụng mới.

Trong phần xem bộ nhớ, bạn có thể xem dung lượng bộ nhớ đã sử dụng cho các ứng dụng hoặc các kiểu tập tin khác nhau. Nếu bộ nhớ điện thoại gần hết, hãy xóa một số tập tin, hoặc chuyển chúng sang thẻ nhớ.

Trình quản lý thiết bị

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cho các cấu hình server và các thông số cài đặt cấu hình khác từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty.

Để mở **Qu.lý th.bị**, chọn **Menu > Cài đặt > Q.lý dữ liệu > Qu.lý th.bị**. Nếu bạn chưa xác định cấu hình server nào, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn xác định một cấu hình hay không.

Để kết nối với một server và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại, di chuyển đến cấu hình server đó, và chọn **Lựa chọn > Bắt đầu cấu hình**.

Để chỉnh sửa một cấu hình server, chọn **Lựa chọn > Chỉnh sửa cấu hình** và chọn từ các cài đặt sau:

Cho phép cấu hình — Để nhận cài đặt cấu hình từ server, chọn **Có**.

T.động ch.nhận y.cầu — Nếu bạn muốn điện thoại yêu cầu xác nhận trước khi chấp nhận một cấu hình từ server, chọn **Không**.

Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ, hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty để có được các cài đặt cấu hình server khác.

Cập nhật phần mềm



Cảnh báo: Nếu quý khách cài đặt cập nhật phần mềm, quý khách sẽ không thể sử dụng thiết bị, kể cả việc thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và thiết bị được khởi động lại. Đảm bảo sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cài đặt cập nhật.

Để kiểm tra phiên bản phần mềm hiện tại, chọn **Menu > Cài đặt > Q.lý dữ liệu > Qu.lý th.bị > Cập nhật**.

Bạn nên sao lưu các thông tin cá nhân và các tập tin quan trọng (chẳng hạn như các số liên lạc, hình ảnh, tin nhắn) bằng cách sử dụng Nokia PC Suite hoặc lưu vào thẻ nhớ trong điện thoại trước khi cập nhật phần mềm.

- 1 Chọn **Menu > Cài đặt > Q.lý dữ liệu > Qu.lý th.bị > Cập nhật > Kiểm tra bản cập nhật**.
Nếu có cập nhật, điện thoại sẽ bắt đầu tải xuống.
- 2 Sau khi tải xuống xong, hãy trả lời **Có** khi yêu cầu xác nhận tiếp tục cài đặt. Để khởi động cài đặt sau, chọn **Không**.

Để bắt đầu quá trình cài đặt sau, chọn **Menu > Cài đặt > Q.lý dữ liệu > Qu.lý th.bị > Cài đặt cập nhật**.

Nếu có một cấu hình server được xác định, cấu hình này sẽ được sử dụng làm cấu hình mặc định. Nếu

chưa có cấu hình server nào được xác định, điện thoại sẽ yêu cầu bạn tạo một cấu hình, hoặc nếu có nhiều cấu hình, điện thoại sẽ yêu cầu bạn chọn từ danh sách server.

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thông số cài đặt cấu hình server.

Thẻ nhớ

Giữ tất cả thẻ nhớ ngoài tầm tay trẻ em.

Chọn **Menu > Cài đặt > Q.lý dữ liệu > Thẻ nhớ**.

Để biết thêm chi tiết cách lắp thẻ nhớ vào điện thoại, xem phần "**Bắt đầu sử dụng**", trên trang 18.

Định dạng thẻ nhớ

Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất.

Để định dạng thẻ nhớ mới, chọn **Lựa chọn > Định dạng thẻ nhớ > Có**. Khi quá trình định dạng kết thúc, đặt tên cho thẻ nhớ.

Dự phòng và khôi phục thông tin

Để sao lưu thông tin từ bộ nhớ điện thoại sang thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn > Sao lưu bộ nhớ máy**.

Để khôi phục thông tin trong thẻ nhớ vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Lựa chọn > Khôi phục từ thẻ**.

Bạn chỉ có thể dự phòng và khôi phục lại bộ nhớ điện thoại trên cùng một điện thoại.

Khóa và mở khóa thẻ nhớ

Để cài mật mã giúp ngăn việc sử dụng trái phép, chọn **Lựa chọn > Cài mật khẩu**. Bạn sẽ được yêu cầu nhập và xác nhận mật mã. Mật mã có thể dài tám ký tự.

Nếu bạn chèn một thẻ nhớ được bảo vệ bằng mật mã vào điện thoại, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã của thẻ. Để mở khóa thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn > Mở khóa thẻ nhớ**.

Mã khóa kích hoạt

Chọn **Menu > Cài đặt > Q. lý dữ liệu > M.k.hoạt** để xem các mã khóa kích hoạt các quyền kỹ thuật số được lưu trong điện thoại.

Để xem những mã khóa hợp lệ () được kết nối với một hoặc nhiều tập tin media, chọn **Mã hợp lệ**. Các mã khóa nhóm bao gồm nhiều mã khóa, được chỉ báo bằng biểu tượng . Để xem các mã khóa có trong một mã khóa nhóm, chọn mã khóa nhóm.

Để xem những mã khóa không hợp lệ () với các mã khóa này, thời gian để sử dụng tập tin này đã vượt quá, chọn **Mã ko h.lệ**. Để mua thêm thời gian sử dụng hoặc gia hạn thời gian sử dụng tập tin media, di chuyển đến một mã khóa, và chọn **Lựa chọn > Nhận mã kích hoạt**. Các mã khóa kích hoạt không thể cập nhật được nếu chức năng nhận tin nhắn dịch vụ web bị tắt. Xem phần "**Cài đặt tin nhắn dịch vụ**", trên trang 53.

Để xem các mã khóa kích hoạt chưa sử dụng, chọn **Mã ko sử dụng**. Các phím khởi động không sử dụng sẽ không được kết nối với tập tin media.

Để xem thông tin chi tiết, chẳng hạn như tình trạng hiệu lực và khả năng gửi tập tin, di chuyển đến một mã khóa kích hoạt, và bấm phím di chuyển.

Quản lý quyền kỹ thuật số

Các chủ sở hữu nội dung có thể sử dụng nhiều loại công nghệ quản lý quyền kỹ thuật số (DRM) khác nhau để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của họ, kể cả quyền tác giả. Thiết bị này sử dụng các loại phần mềm DRM khác nhau để truy cập nội dung được bảo vệ bởi DRM. Với thiết bị này, quý khách có thể truy cập vào nội dung được bảo vệ bằng OMA DRM 2.0 và OMA DRM 1.0. Nếu phần mềm DRM nào đó không bảo vệ được nội dung, thì chủ sở hữu nội dung có thể yêu cầu thu hồi khả năng truy cập vào nội dung mới, được bảo vệ bởi DRM của phần mềm

DRM đó. Việc thu hồi này cũng có thể ngăn không cho gia hạn nội dung được bảo vệ bởi DRM đã có trong thiết bị của quý khách. Việc thu hồi phần mềm DRM này không làm ảnh hưởng tới việc sử dụng nội dung được bảo vệ bằng các loại DRM khác hoặc việc sử dụng nội dung không được bảo vệ bằng DRM.

Nội dung được bảo vệ bởi quản lý quyền kỹ thuật số (DRM) đi kèm với một khóa kích hoạt gắn liền với nó để xác định các quyền của quý khách được sử dụng nội dung này.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM, để sao lưu cả khóa kích hoạt lẫn nội dung, hãy sử dụng chức năng sao lưu của Nokia PC Suite. Các phương pháp chuyển khác có thể sẽ không chuyển được các khóa kích hoạt cần được khôi phục cùng với nội dung để quý khách có thể tiếp tục sử dụng nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM sau khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể cần khôi phục các khóa kích hoạt trong trường hợp các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng.

Một số mã khóa kích hoạt có thể được gắn với một thẻ SIM cụ thể, và nội dung được bảo vệ chỉ có thể được truy cập nếu thẻ SIM này được lắp vào điện thoại.

Thông tin về pin

Sạc và xả pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động khi pin bị nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin đã được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời hay đập vụn pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

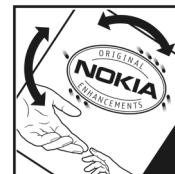
Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều

- 1 Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.
- 2 Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Thông tin về pin

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

Phụ kiện chính hãng Nokia



Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com để biết thêm chi tiết.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe xem đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Điện nguồn

Loại	Thời gian thoại#	Thời gian chờ#
BP-5M	tối đa 2,5 tiếng	tối đa 11 ngày

Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng.

Bộ phụ kiện đa phương tiện sử dụng trên xe Nokia (CK-20W)

Lái xe chưa khi nào có thể đơn giản như thế này. Bộ phụ kiện đa phương tiện sử dụng trên xe Nokia CK-20W tích hợp sự tiện lợi nhờ sử dụng loa nói trực tiếp có chất lượng âm thanh tuyệt hảo và các tùy

chọn đa phương tiện. Mô-đun Nokia GPS LD-2 khả dụng ở dạng phụ kiện tùy chọn để cho phép sử dụng chức năng điều hướng trên bộ phụ kiện sử dụng trên xe.

Bộ gắn giá đỡ đơn giản Nokia (HH-12)

Bộ gắn giá đỡ đơn giản Nokia cho phép gắn giá đỡ di động Nokia vào kính chắn gió của xe không cần ốc vít. Giá đỡ di động tương thích được gắn vào tấm gắn của bộ gắn giá đỡ đơn giản Nokia.

Giá đỡ di động (CR-48)

Giá đỡ di động Nokia thích hợp với rất nhiều kiểu điện thoại di động. Phụ kiện này đáp ứng các yêu cầu về an toàn cho xe về vị trí sử dụng.

Giữ gìn và Bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại, và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc chảy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.

- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Các sửa đổi, hoặc việc lắp ăng-ten hoặc các thiết bị đi kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại điện thoại bằng cách tắt điện thoại và tháo pin ra, để điện thoại hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện năng cấp nào của quý khách. Nếu bất cứ thiết bị nào không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

Môi trường hoạt động

Thiết bị này đáp ứng các hướng dẫn về tiếp xúc RF khi sử dụng ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách cơ thể ít nhất 2,2 cm. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang thiết bị bên mình, quý khách cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và đặt chúng ở vị trí cách xa cơ thể theo khoảng cách nêu trên. Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tất cả thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dân qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.

- Tất thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu bạn có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở

các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trong xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cẩn sử dụng thiết bị này khi ở trên máy bay. Tất thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tất thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tất điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng.

Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý quan trọng: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

- 1 Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thức thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.
- 2 Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
- 3 Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
- 4 Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị đang ở cấu hình không trực tuyến hoặc cấu hình trên máy bay, quý khách cần thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi quý khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

Thông tin về chứng nhận (SAR)

THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg* bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tại là 1,16 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử

nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

* Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

Adobe Reader 79

Â

âm lượng 25

B

bảo hộ bản quyền. Xem mã khóa
kích hoạt.

bảo vệ phím. Xem khóa bàn phím.

báo thức. Xem đồng hồ.

Bluetooth

cài đặt kết nối 100

các thiết bị ghép nối 101

gửi dữ liệu 100

ngắt kết nối 101

nhận dữ liệu 101

bộ chuyển đổi 76

bộ di chuyển 36

lên kế hoạch chuyển đi 40

ứng dụng Navigator 37

Bộ gắn giá đỡ đơn giản Nokia
(HH-12) 118

bộ nhớ điện thoại 110

Bộ phụ kiện đa phương tiện sử dụng
trên xe Nokia

(CK-20W) 117

bộ sưu tập 56

C

cache 70

camera 60

cài đặt

bảo mật 87

cuộc gọi dữ liệu 94

dữ liệu gói 93

điện thoại 85

giờ 86

kết nối 92

kiểu nhập tiên đoán 86

lời nói 94

ngày 86

ngôn ngữ điện thoại 86

ngôn ngữ viết 86

phụ kiện 87

Setting wizard 95

cài đặt tin nhắn

cài đặt đa phương tiện 51

cài đặt khác 53

e-mail 51

tin dịch vụ 53

tin nhắn quảng bá 53

tin nhắn văn bản 50

các chỉ báo 23

các chỉ báo kết nối dữ liệu 23

các mốc 79

các ứng dụng 108

các ứng dụng văn phòng 80

các yêu cầu gọi lại 104, 106

cáp dữ liệu 101

cấu hình 83

công việc 75

cuộc gọi

chặn 91

chờ 31

chuyển 31

chuyển hướng 91

cuộc gọi hội nghị 30

hộp thư thoại 29

kết thúc 29

quay số nhanh 29, 55

quốc tế 29

thực hiện 29

trả lời 31

từ chối 31

từ chối đồng thời gửi SMS 31

cuộc gọi video 31, 32

Ch

chế độ chờ 23

chuyển dữ liệu 107

chủ đề 84

chứng chỉ 88

chỉ mục 67–68

D

danh bạ. Xem danh bạ.

di động. Xem phần web.

Dữ liệu GPS 78

Đ

Điện nguồn 117

điểm truy cập 92

đồng bộ hóa 101

đồng hồ 74

E

e-mail

cài đặt 47

hộp thư 48

G

Giá đỡ di động (CR-48) 118

ghi chú 76

H

hộp thư thoại 95

I

IM. Xem nhắn tin trò chuyện.

K

kết nối 99

kiểu nhập văn bản 43–44, 86

Kh

khóa bàn phím 25

L

lệnh thoại 30, 85

lịch 75

M

mã khóa kích hoạt 112

mã truy cập

mã khóa 20, 26

mật mã chặn cuộc gọi 27

PIN 20, 26

PUK 26

thay đổi 87

máy nghe nhạc

nghe nhạc 62

thư viện 61

mạng 91

media player. Xem phần

RealPlayer.

menu 24

N

Navigator

di chuyển đến các vị trí 38

trình duyệt bản đồ 39

nhật ký 35

nhật ký điện thoại. Xem nhật ký.

P

phụ kiện 87

Phụ kiện chính hãng Nokia 117

phím riêng 27

PTT. Xem push to talk.

push to talk 103–107

Q

quay số nhanh

đang gọi 29

gán một số điện thoại 55, 94

Quay số nhanh Xem phần quay số
nhanh.

quản lý kết nối 103

quản lý ứng dụng 108

Quickoffice 80

R

RealPlayer 63

S

sạc pin 20

số liên lạc 54

T

tin nhắn

âm thanh 46

các đối tượng đa phương tiện 47

các loại tin nhắn đặc biệt 47

gửi 45

hộp thư đi 49

lệnh dịch vụ 50

nghe 53

nhận 47

sắp xếp 48

tin dịch vụ 48

tin nhắn quảng bá 50

viết 45

tin nhắn e-mail 48, 49

tin nhắn trò chuyện

cài đặt 95

cuộc trò chuyện 97

kết nối 95

nhóm 96, 98

số liên lạc 97

Th

thẻ nhớ 111

Tr

trợ giúp 16

trình duyệt di động. Xem phần web.

trình duyệt. Xem phần web.

trình quản lý tập tin 110

trình quản lý thiết bị 110

U

USB. Xem cáp dữ liệu.

V

viết văn bản. Xem nhập văn bản

Visual Radio 64

W

Web

blog 70

cài đặt 67

cài đặt trình duyệt 71

cáp dữ liệu 70

kết nối 67

kết nối bảo mật 68

lưu một trang 70

ngắt kết nối 70

trình duyệt 68

xem chỉ mục 67

xem một trang đã lưu 70

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

CÀI ĐẶT



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến trên trang web www.nokia-asia.com/signup và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm và khuyến mãi mới nhất. Đăng ký với "Kết Nối Nokia" để nhận các cập nhật hàng tháng về những điện thoại và công nghệ mới nhất. Đăng ký với "Làm Người Đầu Tiên Biết" để nhận được những xem trước về các thông báo điện thoại mới hoặc đăng ký với "Thư Quảng Cáo" để biết về những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

Australia www.nokia.com.au/support

Ấn Độ www.nokia.co.in/support

Indonesia www.nokia.co.id/support

Nhật Bản www.nokia.co.jp/support

Malaysia www.nokia.com.my/support

New Zealand

Philippines

Singapore

Thái Lan

www.nokia.co.nz/support

www.nokia.com.ph/support

www.nokia.com.sg/support

www.nokia.co.th/support

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/support.

NOKIA

Care